

TRUYỆN CỔ HRE



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Phan Buiết Bân

TRUYỆN CỒ HRÊ

ĐÌNH XĂNG HIỀN

sưu tầm và biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
HÀ NỘI – 1985

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dân tộc Hrê có hơn sáu vạn người, tiếng nói thuộc ngữ hệ Môn-Khơ-me, là một thành phần trong đại gia đình 54 dân tộc ở Việt Nam. Như phần lớn các dân tộc ít người, đồng bào Hrê sống ở địa bàn rừng núi, tập trung đông nhất ở hai huyện Sơn Hà và Ba Tơ thuộc tỉnh Nghia Bình.

Đây là một cư dân lâm ruộng nước khá thành thục từ lâu. Nguồn lương thực chính của người Hrê là lúa gạo. Do cư trú ở địa bàn rừng núi nên bên cạnh làm ruộng, làm rẫy người Hrê còn thao-cá, nghề săn bắn.

Xã hội người Hrê còn giữ được khá nhiều nét cộng đồng xa xưa. Họ sống tập trung thành từng làng (Play) trên một khu đất có hàng rào bao quanh. Từng gia đình có nhà ở riêng: nhà sàn, hai mái, mỗi đầu đêc đều có hình sừng vươn cao.

Tuy sinh hoạt vẫn còn giữ nhiều nét cộng đồng, song trong xã hội người Hrê đã bắt đầu xuất hiện sự phân hóa thành những tầng lớp người giàu có, người nghèo khổ, người nô lệ. Tình trạng phân hóa đó được phản ánh khá đậm nét trong kho tàng truyện cổ dân gian của người Hrê.

Là một dân tộc kiêm cường, dũng cảm, người Hrê đã đóng góp sức người, sức của vào cuộc khởi nghĩa Tây Sơn rồi cuộc đấu tranh chống Pháp; phục kích, tiến công đồn bốt, tham gia phong trào Cần Vương dưới cờ Mai Xuân Thưởng, Bùi Điền và Nguyễn Đức Nhẫn, hưởng ứng phong trào Săm Bräm. Đội du kích Ba Tơ và căn cứ địa Ba Tơ ra đời giữa quê hương người Hrê, được đồng bào địa phương tham gia, che chở và

nuôi dưỡng. Sau đó, nhà dân Hrê đã hăng hái hòa vào dòng người chiến thắng trong cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta lần thứ hai, suốt chín năm ròng kháng chiến, đồng bào Hrê đã không tiếc sức người, sức cưa: có những đơn vị gồm toàn các chiến sĩ Hrê. Khắp nơi dấy lên phong trào tăng gia sản xuất, ủng hộ cách mạng, phục vụ chiến dịch... Biết bao tinh thần gượng trung kiên xuất hiện, như liệt sĩ Nói, như mẹ Rạch...

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của cha ông, con cháu người Hrê một lần nữa lại đứng lên cùng các dân tộc anh em khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, lâu dài và gian khổ góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại 30-4-1975.

Dân tộc Hrê còn là chủ nhân của một kho tàng văn hóa dân gian phong phú, trong đó chiếm một phần không nhỏ là vốn truyện cổ dân gian. Và dù số lượng truyện được giới thiệu lần này chưa thật đầy đủ nhưng cũng đã phần nào thể hiện được tính đa dạng và phong phú của kho tàng truyện cổ Hrê.

Trong khi chờ đợi tập truyện cổ Hrê hoàn thiện hơn, chúng tôi bước đầu giới thiệu tập truyện này do đồng chí Đinh Xứng Hiền, người dân tộc Hrê, cán bộ Hội Văn nghệ Nghĩa Bình sưu tầm, biên soạn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

VẾCH VÀ QUẠ

Ngày xưa ngày xưa, chim vếch và quạ đều có bộ lông trắng muốt và cùng ở chung một nhà.

Một hôm, vếch nhờ quạ trông coi giúp đàn con chưa mọc lông của mình để đi kiếm củi. Quạ nhận lời miễn cưỡng. Vếch mẹ vừa ra khỏi nhà, quạ ta liền lấy nhọ nồi bôi vào mình vếch con để xem chơi. Càng bôi nhiêu nhọ nồi vào mình vếch con, quạ ta càng thấy thích thú.

Công cùi về, vếch mẹ với vã trèo lên nhà với con ngay. Nhìn mặt mũi mình mẩy của con mình, thì chao ôi, vếch tức đến cõi họng. Chẳng biết nói gì hơn với người ở cùng nhà, vếch nén giận, lặng lẽ bế con ra suối tắm. Nhưng không tài nào rửa sạch hết được những nhọ nồi, chấm đen trắng, nâu vàng, như con gà hoa mơ đã bám chặt vào mình con vếch con... Tuy vậy vếch và quạ vẫn sống hòa thuận với nhau như chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Chỗ đến lúc quạ để được đàn còn lít nhít, một hôm đi xa quạ lại nhờ vếch trông coi giúp. Tất nhiên vếch vui vẻ nhận lời. Quạ ra khỏi nhà, vếch liền nghỉ ngay đến việc phải trả mối thù xưa. Vếch cầm tòng con quạ con lùi vào đất nồi. Cả đàn quạ con đều bị nhuộm đen

từ chán tối hai con mắt như thế. Quạ về nhà thấy thế, không lo đi tắm rửa chờ con mà chỉ lao vào đánh vếch. Nếu không có các loài chim đến can ngăn, chắc đã gây ra thiệt mạng, vì chẳng ai chịu thua ai

Vì vậy, đến nay ta thấy loài quạ đen bóng thường đi kiếm ăn ban ngày. Còn vếch lấm chấm hoa mơ, thường đi kiếm mồi ăn vào chập tối hoặc ban đêm. Vì cả hai đều không sống chung với nhau từ khi xảy ra chuyện xích mích trầm trọng đó, nên mỗi loài đều đã có cách kiếm sống riêng.

Theo lời kể của BỐK DƯA,
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

TRÂU VÀ NGỰA

Vào buổi chiều nắng đẹp, trâu đang gặm cỏ bên bờ rừng, thì một anh chàng ngựa từ đâu lách thêch đi đến. Ngựa lễ phép thưa:

— Chào anh trâu, ở đây nhiều cỏ non quá!

Trâu ngừng gặm cỏ, ngẩng đầu lên nhẹ hót hàm răng sắc trắng cười:

— Anh ngựa dãy à! đi đâu về mà mồ hôi mồ kê dữ vậy?

Ngựa thở dài, lắc lắc bộ sừng xinh xắn :

— Vừa đưa người về, đòi quá tôi xin anh ít cỏ mặt.

Rồi ngựa kể cho trâu nghe chuyện của mình, và trách ông trời sao thiếu công bằng. Ngựa chẳng phải lôi nước, lội bùn như trâu, vậy mà chẳng ngày nào kịp ăn no nửa bụng. Suốt ngày nhèo nheng đưa người trên đường dài. Trâu thở dài tỏ vẻ thương cảm cảnh ngộ của ngựa. Ngựa nói tiếp :

— Số tôi không may, đi đêm, đi ngày, không gai vất vả, ước gì được bộ răng hàm như anh để lúc dùng chân giữa đường tranh thủ ăn miếng cỏ thì sung sướng biết bao. Tôi có bộ sừng nhọn, xinh xắn này, nếu anh chịu, tôi xin đòi lấy bộ hàm của anh ..

Đề thuyết phục trâu thêm, ngựa còn đưa ra lý lẽ rằng : Trâu làm việc tại chỗ, lại hay vào rừng một mình nên gặp kẻ ác như loài cọp béo chằng han mà có sừng như ngựa thì tiện lợi biết bao. còn ngựa thì lúc nào cũng đi với người trên đường trường, có sừng chỉ thêm cồng kềnh, vô ích.

Nghé ngựa nói có lý quá, trâu lại thở dài. Sau hồi suy nghĩ, trâu cười, đồng ý. Ngựa vui mừng ra mặt. Trâu cũng vui vẻ rút bộ răng trên của mình cắm vào miệng ngựa.

Từ đấy trâu mất hàm răng trên nhưng lại được đổi sừng nhọn xinh xắn. Nhờ bộ sừng đó, trâu đã chống đỡ được nhiều kẻ thù hung ác, mà trước kia mình phải chịu eらい đầu hàng phục.

Còn ngựa có được bộ răng trắng chắc chắn kia, dù bận mẩy cũng kịp nhả được cỏ, đường dài thêm dai sức.

Ngày nay, cọp năm thì mười họa mới vớ được trâu.
Thường thì cọp bị trâu dùng sừng nhọn húc lòi ruột,
bè đầu nỗi khi cọp tới đe dọa nhà trâu

Ngược lại, ngựa mới thoảng thấy bóng cọp đã vội
trốn chui trốn rúc vào bụi rậm, hai chân sau đá liên
tục lên trời

Theo lời kể của BỐK NGHĨA.
xã An Hưng, huyện An Lão
tỉnh Nghĩa Bình

CHIẾP VÀ NURA

Chim Chiếp và chim Nura là đôi bạn chí thiết. Nura có bộ lông đen và to bằng con gà; Chiếp thì lông vàng và nhỏ xíu như con chim sẻ. Vậy mà họ thành đôi bạn thân.

Đầu năm mới, Chiếp làm một bữa cỗ lớn để mời bạn Nura.

Lần đầu tiên được bạn mời đến ăn cỗ, Nura rất vui sướng. Anh ta sửa soạn đi với bộ áo dài đen mượt đẹp nhất.

Tuy họ kết bạn đã lâu nhưng cả hai vẫn chưa biết nhà cửa của nhau. Nura nghĩ bụng « đây cũng là dịp để hai người hiểu nhau hơn ».

Người nhà Chiếp tới rước Nura đi trước, Nura thoăn thoắt theo sau, lòng hồi hộp vì lần đầu được ban mời tới nhà. Đến nơi, người đi mời chỉ nhà Chiếp. Nura nhìn hồi lâu, cảm thấy lo lắng. Đó là một cái túi treo tít lắp trên một cành cây cao. Chỉ một làn gió nhẹ cũng đủ cho cái nhà Chiếp này đu túi mù rồi. Nhà treo trên cành cây yếu quá liệu chịu nổi cái thán ta không? Nura nghĩ.

Vì tình nghĩa, Nura nhắm mắt bước vào nhà của bạn. Trước mặt bạn, Nura cố tạo ra vẻ hân hoan. Đang lúc đó bạn say sưa chén rượu nồng, bỗng một con gió mạnh ập tới. Nhà Chiếp tung lên lật lay như sắp rớt. Nura không còn lòng dạ nào mà vui chén cùng bạn được nữa. Mặt cắt không còn giọt máu. Nura vội vàng chạy ra cửa, bất thắn một con gió mạnh ập tới hất tung Nura rơi xuống cánh đồng, may mà chỉ gãy có một chân thôi.

Về nhà năm, Nura rên hù hù suốt mấy tháng liền. Khi hoàn hồn thì mình phải mang cái tật đi khắp khiêng.

Mấy năm sau, Nura làm ăn khấm khá, bèn làm cỗ mời Chiếp tới thăm. Cũng như Nura, Chiếp tới nhà bạn lòng dạ chẳng an tâm. Nhà Nura làm trong khe đá giữa thung lũng, chung quanh là rừng núi trùng điệp nên rất dễ bị bọn chồn cáo đánh úp. Bon ấy chỉ cần chặn lối cửa thì chạy đâu nào mà thoát thân. Nhưng để giữ phong độ lịch thiệp, tình nghĩa trước sau, Chiếp tỏ ra vui mừng trước sự đón tiếp ân cần của Nura.

Mâm cỗ vừa bày thơm lừng rượu thịt, Nura chưa kịp mời Chiếp thì một trận mưa đá kèm ầm ầm đổ xuống. Trong nháy mắt, dòng nước từ các sườn núi dồn xuống hết thung lũng. Nhà Nura bị cuốn băng. Chiếp trôi theo

dòng nước đục đến mấy trăm thước mới vỡ được một cánh cây, ngoi ngóp lên bờ, nhưng đầu chạm phải đá vỡ toạc một mảnh dài sâu hoắm. Cũng may là gần nhà Nưa có nhiều lá rừng, rẽ cây làm thuốc bến đầu mối lành lặn lại nhanh chóng.

Từ đó, Chiếp phải mang sẹo trắng trắng giữa đỉnh đầu.

Ngày nay Nưa thường ở vùng rừng sâu hiềm trồ còn Chiếp thì làm tờ gǎn buôn làng, ruộng đồng. Nhưng hàng năm vào những ngày đầu mùa xuân, đôi chim ấy thường hay lui uống nước trong bụng hoa Võ Lang. Người ta bảo đây là chúng uống rượu chúc mừng nhau nhân dịp năm cũ đi, năm mới đến.

Theo lời kể của BỐ DƯA
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

KA LIU VÀ CUA

Ka Liu giống điều hâu. Nó cũng sống bằng thịt đồng loại và thích uống nước suối trong chứ không kèm thứ nước hốc đá, bụng cây.

Một hôm, Ka Liu ăn xong thịt chim Ka mu ở khu rừng lợ, nó bay tìm mãi mới gặp được một khúc suối

ưng ý, nhưng chưa dám hạ xuống ngày. Chồn, cáo... đâu tha loài có cánh. Trưa nắng gắt, khát nước muôn cháy cỏ, Ka Liu sot ruột lượn qua đảo lại mây vàng, thấy xung quanh im ắng mới dám sà xuống bên mò đá cao. Chưa uống ngum nào, nhác thấy một con Cua đang gặm lá cây cạnh bờ suối, Ka Liu thè lưỡi dài, hách dịch đuỗi:

— È đã bần thiểu. Sao mày dám vẫn đục nước suối trong của ta? Xέo mau!

Nửa mình dưới nước, nửa trên cạn, Cua lặng thinh.

— Mày không biết lao là ai sao? Ka Liu sán tới định bồ xuống lưng Cua.

Cua ghêch hai càng to lên, mắt nhấp nháy nhìn kẻ sinh sự, rồi từ tốn nói:

— Lạ gì ông Ka Liu hung ác chuyên ăn thịt uống máu đồng loại mình! Sao tự nhiên ông lại nạt nộ xưa đuỗi tôi? Đây là nhà của buôn làng chúng tôi. Dòng suối trong xanh này chính là nước bọt, nước phân, nước tiểu của loài cua cá chúng tôi. Ông đừng cậy mình mỏ nhọn cánh to mà ăn hiếp kẻ yếu.

— Thời đi! Mày đừng già mõm lý sự với tao. Ka Liu tuy ngượng ngùng vẫn hùng hổ quát to!

Ka Liu vừa hét vừa lao tới bồ mạnh vào lưng Cua, định cắp con mồi cất cánh bay lên trời, rồi ném xuống. Cho nó tan xác mới hả dạ.

Nhưng loài chim hung dữ chưa kịp thực hiện ý định của mình. Lẹ làng Cua dùng hai càng to quắp chặt lấy hai chân Ka Liu, những chân kia thì bám chặt vào kẽ đá, rễ cây. Hai bên giằng co nhau dữ dội. Cua bị thủng một chỗ ở lưng nhưng nhờ lớp vỏ dày bên trong nên không đau lắm. Còn Ka Liu hai chân bị Cua

kẹp đau đeđng. Đầu cánh to-khỏe của nó đã mồi rời
cố súc vùng vây vẫn hoài công.

Mồ hôi ướt đầm lông cánh, Ka Liu gắng chịu không
kêu. Cua siết mạnh hơn, máu đen ở hai chân Ka Liu
rỉ ra. Đau quá, Ka Liu thét lên, van xin Cua tha tội
cho mình.

Cua nhìn Ka-Liu khinh bỉ:

— Nếu ông từ bỏ ăn thịt động loại, chịu khó kiêm
hoa trái, sâu bọ mà ăn...

— Được, được. Tôi bằng lòng. Ka Liu rối rít ngắt
lời Cua:

Cua cười:

— Chưa xong. Đề tui nói tiếp. Đất và nước là của
Cua cá và các loài khác trời cao, mây rộng là của Ka Liu.
Nước của Ka Liu ở hốc đá, bọng cây. Được không?
Nếu không bằng lòng tôi sẽ cưa dứt hai chân ông.

Dứt lời, Cua lại siết chặt cắp càng lần nữa, Ka Liu
vừa nhăn nhó kêu rên vừa gật đầu lia lịa. (1)

Theo lời kè của BỐK DƯA
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

1. Đến nay tung loài Cua vẫn còn dấu vết cuộc chạm trán
với Ka Liu. Vào mùa nắng ở núi rừng, người ta thường thấy
con chim to lượn lít trên cao, thỉnh thoảng nó kêu vọng
xuống:

« Ka Liu! Ka Liu ». Đó là lúc chim Ka Liu khát nước
nhưng không dám sải wings suối vì phải giữ lời giao ước
ngày nào với Cua.

RẾCH VÀ KA KÊNH

Rếch vừa đi kiếm ăn về ngồi nghỉ bên cửa tờ, mồ hôi còn ướt đầm cả mình, thì trời bỗng nồi con gió mạnh. Rếch vội vàng chui vào tờ, ôm lấy đàn con. Lát sau tự nhiên hết gió, trời trở lại lặng yên. Rếch ra cửa định đi kiếm thêm cái ăn cho đàn con nữa thì thấy Ka Kênh bù xù đậu trên cành cây to nơi Rếch đương làm tờ.

— Chào bác Ka Kênh. Rếch lẽ phép thưa — Trời đang đẹp bỗng nồi con gió lớn, cháu biết ngay có bác đi qua. Ka Kênh nhìn Rếch bé leo, mà đóng con, thì cười khinh bỉ:

- Chú Rếch đấy à? Làm gì mà đồ mồ hôi mồ kê dữ vậy?
- Dạ, cháu vừa đi kiếm cái ăn cho đàn con về!
- Mày nói láo! Mày sợ tao toát mồ hôi mồ kê thì có!
- Dạ! Cháu không dám nói dối bác đâu ạ!
- Bây giờ mày định đi đâu?
- Dạ... định đi kiếm thêm thức ăn cho đàn con.
- Trước khi đi sao hói mày lần nữa, mày có biết tao là ai không?
- Dạ! Bác là Ka Kênh to nhất loài chim ạ!
- Mày nói chưa hết. Tao đi khắp núi rừng này không một loài chim nào mà không nộp thịt cho tao. Lũ con của mày đã ăn thịt được chưa nào?
- Vạn bác tha cho lũ con của cháu, vì đứa nào cũng chưa biết bò, ăn thịt tanh lắm ạ!
- Ka Kênh nghe nói cười khanh khách

— Mày chống lại bụng đói của tao à ? Không những tao thịt lũ con mày mà còn vặt cả lông mày, cả họ hàng Rêch nhà mày nữa đây. Rêch van xin, nhưng Ka Kênh vẫn một mực không tha. Cuối cùng hắn bảo :

— Thôi được, nếu mày có sức hơn tao thì tao tha cho mày. Có dám cuộc không nào ? Rêch đăm chiêu suy nghĩ và đáp :

— Đắng nào bác cũng ăn thịt lũ cháu !

— Vậy là cứ thi nghe chưa ?

Nói rồi hắn nằm xuống ngày o 9, làm cho lũ Rêch con hoảng sợ. Rêch lại ra đồng kiểm thức ăn chiêu và sáng mai cho đàn con. Vừa tim sâu bọ vừa cố nghĩ ra cách thi thế nào dễ thắng được Ka Kênh hung ác. Đang miên man suy nghĩ thì gặp bác chim Va Linh cũng đang đi tìm mồi cho con. Rêch bầy tỏ mọi chuyện cho chim Va Linh nghe. Chim Va Linh thương xót tình cảnh của Rêch quá, và sau một lát suy nghĩ, chim Va Linh liền bảo Rêch :

— Thi chui qua bụi gai rậm thì Rêch sẽ thắng bất cứ ai... Rêch hết sức vui mừng và biết ơn chim Va Linh tốt bụng đã có ý hay, cứu được giòng giống Rêch thoát khỏi nanh vuốt của Ka Kênh ác độc.

Sáng sớm hôm sau, Ka Kênh âm âm rù cánh đánh thức Rêch dậy.

— Thế nào Rêch, đã chịu thua chưa đó ? Nếu thua, mày cứ cho lũ con mày chui vào bụng tao là ổn cả.

— Bác làm gì mà àm lên vậy, làm lỡ giấc của lũ con tôi, tội quá. Rêch nhìn Ka Kênh phẫn nán.

— Còn ngủ nỗi gì, hãy đánh thức lũ nó dậy nhìn mặt trời rồi chui vào bụng tao cho sướng. Ka Kênh vừa nói vừa cười rì rụi.

— Ông đã thách thức thì ta phải thi thôi. Nhưng phải chờ mặt trời lên sáng tỏ để muôn loài chim đi coi ta thi chó. Nếu ông thua tôi kỳ này thì ông chịu gì đây nào ? Rêch hỏi.

— Suốt đời đi chặt củi cho nhà mày sưởi lửa ! Ka Kênh đáp không nghĩ. Rồi hắn bỗng thấy con đói cồn cào ruột gan, càng nhìn bầy con Rêch, hắn càng thấy nôn nóng trong lòng.

Từ bờn phía, muôn loài chim đã tụ về đủ màu sắc. Chúng đậu quang bụi tre cao nhất và chờ đợi. Ai cũng thấy ghét cay ghét dểng bộ mặt nham hiểm của Ka Kênh, và lo âu cho loài Rêch bé bỏng sắp bước vào cuộc đọ sức quá chênh lệch này.

Sau khi chải chuốt bộ lông mượt mà của mình, Rêch lẽ phép bảo Ka Kênh :

— Ta cùng bay qua bụi tre rậm này để đọ sức, ông đã sẵn sàng chưa ?

Ka Kênh nhìn Rêch sững sờ :

— Tao chờ mày từ hôm qua, nay còn hỏi nỗi gì ?

Và Linh đậu trên một cành cây cao nhất, đồng dạc tuyền bồ :

— Rêch đang sống vui vẻ với đàn con, thì ông Ka Kênh từ đâu lại bay tới đòi ăn thịt mẹ con, họ hàng nòi giống Rêch, rồi còn thách thức thi sức thi tài. Và cuộc thi sắp bắt đầu. Đây là cuộc thi chui qua gai rậm. Nếu bốn lượt mà chui qua trước cả, coi như kẻ đó thắng cuộc. Có muôn loài chim lớn bé đây làm chứng. Ông Ka Kênh và chú Rêch hãy chuẩn bị sẵn sàng đi !

Cả hai đều đứng cách bụi gai rậm mười sáu tay. Khi Va Linh vừa hô : « Về già » ! Rêch như con gió lốc bay xuyên thủng bụi tre một cách dễ dàng, không phải qua bốn lượt mà hàng chục lượt, nhưng không hề bị gai

nhọn lam rách một sợi lông nào. Còn Ka Kênh thì thân to sù sì, bị mắc kẹp giữa bụi tre, kêu la ầm ĩ, càng vùng vẩy gai nhọn càng đâm sâu vào da thịt hắn, máu chảy đỏ cả bụi tre Ka Kênh van xin Rêch cứu một cách thảm thiết. Muôn loài chim đều la ó nguyễn rủa Ka Kênh độc ác đã từng ý xác to, ăn thịt không biết bao nhiêu loài chim nhỏ bé. Ka Kênh vẫn vùng vẩy và van nài, nhưng các loài chim mệt mực không cho Rêch cứu mạng hắn.

Rêch ta hiên ngang đứng trước làn tre râm bão :

— Tao sẽ cứu mày khỏi chết. Nhưng mày còn nhớ lời hứa của mày không nào ? Ka Kênh mặt mày tái nhợt, rên rỉ :

— Tôi nhớ rồi ! Tôi nhớ rồi ! Ông hãy cứu tôi...

Từ đó đến nay cứ đến mùa lúa chín vàng người ta thường thấy một loài chim to hơn con công, có bộ lông nâu và trắng lỗ chỗ, đậu trên các cành cây cao kêu rào.. rào.. pộc.. pộc.. suốt ngày. Đó là chim Ka Kênh từ rừng sâu về chặt củi cho chim Rêch nấu ăn và sưởi ấm đàn con trong mùa mưa bão.

Theo lời kể của bà ĐINH THỊ ÔI
xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh
Nghĩa Bình..

CHIM HƠ-MÙ

Vợ chồng nhà nọ ra ở riêng trong mái tranh dột nát không có lấy một hạt gạo, nhiều bữa phải ăn lá rừng luộc, cù rừng nướng, trong khi bên nhà nọ trồng lúa bắp đầy nhà ngập sân.

Hàng ngày, anh chồng đi làm, chị vợ một mình lủi thủi khắp các cánh rừng bờ suối kiếm từng ngọn rau. Một hôm, người chồng bảo vợ:

— Anh đi làm, em lên nương người ráng mót ít lúa về nấu ăn. Mấy bữa nay, anh thèm được ăn bát cơm quá !

Trưa hôm ấy người vợ trở về nhà, cõng sau lưng một gùi chuối non và mấy ống lúa vừa mót được. Chị lật đật đem cối giã gạo liền. « Được ăn bữa cơm trắng chắc chồng mình vui lắm đây ». Chị đang lúi húi nhộm bếp thì bà mẹ chồng lù lù bước vào. Bà nhìn chằm chằm vào cái mủng trên giàn bếp. Những hạt gạo trắng nõn tròn trĩnh. Chẳng nói chẳng rằng, mụ ta chộp lấy mủng gạo, rồi chỉ mặt con dâu, nhiếc móc :

— Con kia !

Hạt này nó vàng nó trắng

Nhưng nó thơm bay khắp muôn nhà

Là hạt gạo qui nhà tao

Sao mà vào ăn cắp ?

Mặc cho con dâu kêu nài, kè kè, bà mẹ vẫn nhiên bưng mủng gạo về nhà mình. Đến cồng, mụ ta vãi hết ra sân. Chị con dâu hốt hải chạy sang nói với hàng trăm con gà béo nục của bà đã mồ sạch trơn. Chị ta chỉ biết ngồi bệt xuống đất ôm mặt khóc nức nở.

Đến chiêu, anh chồng đi làm về, bụng đói, vừa bước vào nhà đã hỏi ngay:

— Kiếm được nhiều gạo không? Dọn cơm anh ăn đi...

Người vợ nambi đắp chiếu nhìn chồng, nước mắt ngắn dài, không biết trả lời sao. Chị lặng lẽ chỉ rõ chuối luộc trên giàn bếp. Anh chồng gắng mãi, chị mới nói thật. Anh ta đứng đứng chạy sang nhà mẹ. Tới ngõ, anh đã giận dữ hỏi vọng vào:

— Sao mẹ lấy lúa gạo của vợ tôi mót được đem vãi cho gà ăn?

— Thắng kia! Bà mẹ tru tréo: Mày to đầu cao trán sao còn ngu ngốc. Tao lúa bắp đầy nhà ngập sàn lại thèm lấy cái của roi vãi bần thiu của vợ chồng mày à! Mắt mày đui hay sao không thấy bụng con vợ mày to như cái bồ, nó ăn hết gạo hết cơm mới sinh ra như vầy chớ...

Anh con trai đỏ mặt, cãi lại;

— Vợ tôi nó chưa sấp đẻ, sao mẹ nói vậy?

Bà mẹ lại tru lên:

— Ôi! Con tôi nghe lời vợ chửi mẹ đi ăn cắp đây nay... Làng xóm ơi!

Rồi bà ta vật mình khóc ầm ī. Người chồng hầm hầm bỏ về, sẵn cây gậy đập vợ túi tấp. Bà mẹ chạy qua, nói với con trai:

— Thôi mày đánh nát xương vụn thịt nó cũng không chịu nói thật đâu. Cái mắt tao ngó thấy nó ăn vụng mà nó còn chưa chịu... Chỉ có cách mồ bụng ra mới thấy thôi...

Bị oan, người vợ rút con dao trên giàn rạch luôn bụng mình. Chị ngã nhào xuống đất. Một đứa con trai

bé xíu ngọ nguậy trong bụng mẹ. Người chồng chỉ còn lắp bắp được trong cõi họng:

Giàng ot!

Không có một hạt kê

Không hề có hạt gạo

Chỉ có con trai to ôm bụng mẹ

Chôn cất vợ con xong, anh ta lang thang khắp các buôn làng. Đì mãi và than khóc mãi. Một ngày kia, anh ta chết trong rừng sâu, hóa thành con chim Hor-mu.

Ngày nay, ở các vùng núi cao, người ta vẫn còn nghe tiếng chim Hor-mu nức nở từ chập tối đến sáng hôm sau. Tiếng chim khắc khoải, đau đớn vì lối lầm oan nghiệt của người đời.

Theo lời kè của BỒK GƠRÊU, xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình,

A HUỆ VÀ CỌP

Thuở ấy loài người và loài vật còn biết nói chuyện với nhau.

A Huệ vừa mới rời tò ong, tụt xuống gốc cây thì thấy cọp lù lù đi đến. A Huệ run cầm cập còng cọp thì ve vẩy đuôi, nhẹ răng, lè lưỡi liếm mép để tỏ sự thích thú của mình. Cọp lại gần A Huệ, mắt mở to bằng cái lung con rùa rừng, nói:

— Tao dói bao ngày rồi, A Huệ biết không ?

Tuy rất sợ nhưng A Huệ cũng nhanh trí:

— Xin ông cọp ! Tôi mồ côi cha mẹ từ hồi còn nhỏ xíu, nhờ cái trống này mà mới sống được.

Cọp nhìn cái tò ong giống như cái trống tròn trĩnh màu vàng nau trên cây, hỏi :

— Cái trống này ăn được sao ?

A Huệ nhanh nhẹn đáp :

— Thưa ông, không những ăn rất ngon, mà còn no rất lâu nữa.

— Vậy A Huệ cho ta ăn thử được không ?

— Thật khó nghĩ quá ! Trước khi cha mẹ tôi chết đã cẩn thận rằng cả nhánh họ nhà tôi sống là nhờ cái trống này, chờ đẽ ai lấy mất. A Huệ ngừng một chút rồi tiếp tục nói — Nhưng ông muốn ăn thử, buộc lòng tôi phải ưng bụng. Trước khi ăn ông phải đợi nó thiệt khό. Chờ mặt trời xuống cách ngọn Ngọc Linh kia đúng một cây sào thì ông dập vào nó một cái thiệt mạnh rồi mới bắt đầu ăn !

Cọp hối hộp ngồi chờ. Còn A Huệ bảo là đẽ khỏi đau lòng vì mất món của quí, anh ta xin đi chở khác.

Cọp vẫn không có cái đức kiên nhẫn, cứ ch襍 ch襍 lại ngó lên mặt trời, ngáp ngắn ngáp dài.

Mặt trời xuống cách chót núi Ngọc Linh chưa được một cây sào, cọp đã bắt dậy đưa chân ráng dập vào giữa trống một cái thiệt mạnh. Thấy tò ấm của mình bị xâm phạm bất ngờ, bầy ong bay ra đốt lên mặt mũi cọp. Cọp đau vừa chạy vừa gầm thét vang rièreng núi. Nhưng cọp chạy đến đâu thì bị ong bay theo đốt đến đó. Cuối cùng cọp phải nhảy xuống một suối nước, đập

rong rêu lên lưng lên đầu để tránh ong. Cọp vừa rên hù hù vừa chửi A Huệ :

— Thằng A Huệ : Mày lừa tao, tao sẽ xé xác mày ra...

Đàn ong thu quân về tò, cọp cũng nhoi lên khỏi suối và đi tìm A Huệ để trả thù. Cọp vừa đi vừa gầm gừ uy quyền rủa thi bắt chợt trông thấy A Huệ đang ngồi buồn rười rượi Không xa chỗ A Huệ mẩy có một con vật đen dài nhiều khoang trắng đương cuộn tròn trên mặt đất.

— A Huệ đây rồi ! A Huệ đây rồi ! Tao phải xé xác mày ra vì mày đã lừa tao ! Cọp gầm lên.

A Huệ ngược mắt nhìn cọp, nói nhỏ nhẹ :

— Xin ông bỏ giận. Chắc ông làm không đúng những điều tôi đã dặn nên bị trời phạt đấy thôi ! Ông không thương, muốn ăn thịt tôi cũng được, nhưng ông chịu khó chờ tôi phơi khô chiếc khăn này để buộc vào đầu cho trọn nghĩa trọn tình với người bạn thân của tôi.

Cọp chăm chăm nhìn vào con vật nằm cuộn tròn trên mặt đất.

— Cái khăn này buộc vào đầu nó ra làm sao, A Huệ ?

— Đây là chiếc khăn của người bạn thân của tôi tặng ! Chiếc khăn này buộc vào đầu ai, người đó sẽ quên hết nỗi đau, nỗi buồn, hết đói khát.

Nghé qua, cọp ta thích chí quá, quên hết cả đau đớn mệt nhọc và sự giàn dữ.

— Thôi A Huệ cho ta chiếc khăn này đi, ta tha tội chết cho !

A Huệ làm ra vẻ suy tính, dấn do ;

— Biết làm sao bây giờ? Thôi vì ông mà tôi xin nhường lại! Nhưng lần này ông nhớ kỹ cho một điều: ông chỉ ngồi chờ không được đi đâu nữa bước. Khi nào chiếc khăn ngóe đầu dậy thì ông lập tức cầm lấy đằng đuôi đưa lên đầu buông lấy một vòng. Ông nhất thiết phải theo đúng lời tôi dặn nếu không sẽ gặp nguy hiểm như lần trước đấy. Giờ tôi phải đi thiết kế để anh bạn khỏi đánh chết về tôi đem chiếc khăn quý cho người khác.

Cọp cũng không quên cầm ơn sự tốt bụng của A Huệ nghĩ đến chuyện nhặt cái khăn này mà mình sẽ giàu có suốt đời, cọp ta quyết ngồi yên như thế suốt buổi. Càng về trưa cọp càng buồn ngủ dữ dội. Rồi không giữ được nữa, cọp gục đầu vào chiếc khăn. Bi động mạnh, con rắn ngóe cõi lên. Cọp ta mắt nhắm mắt mở, vội vàng chụp lấy đuôi đó quấn lên cõi, bi con rắn mồ vào mắt. Cọp nằm gục tai chõi, mắt hoa lên như thấy rìng, cây đằng quay cuồng trước mặt. Mãi gần tối, cọp mới tỉnh dậy và thán thở đau è ẩm, đầu nặng như có tảng đá đè. Bất kể trời tối cọp quyết đuối theo A Huệ. Lần này không thể không xác nổ — Cọp nghĩ!

Cọp đang đi tìm thì thấy A Huệ đang ngồi trên một nhánh cây cao, bẻ cành làm bẫy.

— A Huệ đây rồi! A Huệ đây rồi! Mày xuống đê tao xé xác mày ra...

— A Huệ trượt xuống khỏi cây, bình tĩnh hỏi:

— Sao lại đòi ăn thịt tôi: chắc ông không làm đúng như lời tôi cẩn dặn, lại bị trời phạt rồi chứ gì?

Cọp vẫn cứ đòi ăn thịt A Huệ. A Huệ phân trần:

— Ông ăn thịt tôi cũng chẳng được một gốc bụng ông đâu. Nếu ông để tôi sống, tôi tiếp tục làm bẫy, chỉ

nội đêm nay, sẽ kiểm được cho ông con nai nhung
vừa nhiều thịt lại vừa béo bồ nữa Cọp nghe cũng
bùi tai.

— Làm bẫy nai sao lại làm trên cành cây cao, làm
như vậy chỉ dính con quạ đen mà thôi!

A Huệ cười:

— Thế mới tài chứ! Sẽ dính con nai nhung đó. Vậy
ông cứ làm thử bẫy dưới đất đi để xem ai được con
nai nhung, ai được con quạ đen cho biết! Cọp liền đi
kiểm cây rừng thiêt chắc, cây thiêt to, làm bẫy ngang
giữa đường có nhiều dấu chân nai đi lại, rồi cả hai
cùng đi kiểm cái ăn tạm và chui vào hang đá ngủ. Vừa
đặt tấm thân to xù xì nồng nề xuống tảng đá, cọp đã
ngáy khò khò. A Huệ lay thử cọp mấy lần, cọp vẫn
nằm im như chết. Thấy vậy, A Huệ nhẹ nhàng một
mình ra xem bẫy. Quả thật bẫy của cọp dính con nai
nhung còn bẫy của A Huệ chỉ dính con quạ đen gầy
khô. A Huệ bèn tháo con nai bụt vào bẫy của mình,
rồi trả vào hang đá, nhẹ nhàng nằm xuống bên cạnh
cọp. Mặt trời đã lên cao, nắng rọi vào hang đá. Cọp
choàng dậy lay A Huệ:

— A Huệ, A Huệ.. dậy ra xem bẫy — A Huệ vò ngái
ngủ:

— Chắc bẫy của tôi không dính con gì đây.

— Ai đời làm bẫy nai mà làm trên cành cao như
mày! Cọp hí hửng đi trước, còn A Huệ đi sau cười
thầm. Vừa thấy bẫy, cọp reo lên:

— A Huệ ơi, A Huệ! Bẫy của mày đã dính con nai
nhung bự lắm! Lạ quá! chỗ bẫy tao có dấu chân nai
mà lại dính con quạ đen.

A Huệ chỉ cười:

— Đây là cách làm bấy của ông cha tôi để lại đây
Thôi, bây giờ ta ăn chung. Cọp gật đầu lia lịa và khen
A Huệ tài giỏi, tốt bụng.

Sau khi hạ con nai xuống đất, A Huệ bảo cọp đi lấy lửa chỗ ông mặt trời trên ngọn núi đem về nướng thịt, còn A Huệ ở lại mò nai. Cọp nhảy qua hàng chục quả núi nhưng vẫn cứ thấy ông mặt trời xa tít mù tắp. Mặt mày, chân tay cọp bị gai, đá cào bẽ bết máu me. A Huệ đem hai cái gùi. Cái to hơn A Huệ chất đá, xương, da dưới đáy, chỉ để ít thịt nạc lên trên rồi lấy dây mây buộc chặt đáy gùi vào rễ cây. Bao nhiêu thịt ngon bỏ vào gùi bé. Cọp về, bảo là vẫn chưa lấy được lửa vì ông mặt trời ở quá xa, A Huệ tỏ vẻ không bằng lòng:

— Ai không biết ông mặt trời ở xa! Thịt tôi chia rồi đây, bây giờ ông chọn một trong hai gùi đi!

Vốn tham ăn, cọp liền vồ lấy cái gùi thịt to hơn. A Huệ lặng lẽ cõng gùi thịt nhỏ ra đi.

... Mỗi lần nháu gùi lên không nồi, cọp lại lấy một miếng thịt nhai ngấu nghiến, ăn gần hết nửa gùi mà vẫn không nháu lên nồi, cọp ta lầm bầm: «Thắng A Huệ tốt bụng thiệt»! Rồi cọp tiếp tục ăn. Cuối cùng cọp ta mới thấy dưới đáy gùi toàn là đá với xương, còn gùi lại bị buộc chặt vào một rễ cây. Cọp vừa gầm gừ vừa nghiến ngấu mớ xương cõi lại rồi đuổi theo A Huệ. Gặp A Huệ, cọp dọa sẽ ăn thịt A Huệ nếu anh không chia phần thịt còn lại cho cọp. A Huệ buộc lòng phải chiểu theo ý cọp. Được bữa thịt đầy bụng, cọp đi tìm chỗ ngủ và ngủ suốt ngày.

Lúc A Huệ cầm cuộn dây nêu đâm trâu thì cọp tinh dại. Thấy A Huệ đang làm trò kỳ lạ ấy cọp khoái trá hỏi:

— A Huệ làm cái gì hay vậy?

— Phép chữa gia truyền! A Huệ trả lời, rồi lấy dây nêu buộc vào cổ mình và bảo cọp cầm cây hông lau chạy vòng quanh cây nêu.

A Huệ dừng lại nói với cọp:

— Đây là vị thuốc của ông bà chỉ đẻ lai cho nhà tôi thôi! Ăn thịt nai nhưng mà không làm thế thì cái béo sẽ làm bục cái bụng, thối ruột, thối gan! Nghe nói cọp ta rất lo, cứ xin A Huệ buộc dây nêu vào cổ mình đẻ cho mình bớt mệt, nhưng A Huệ một mực từ chối. Cọp giận dữ, bảo:

— Nay thằng A Huệ, tao khó thở quá chắc sắp buốt bụng hay thối gan gì rồi, mà không giúp tao, thì tao sẽ xé xác mà đấy.

A Huệ vờ buồn bã:

— Thật thương ông, cái ruột ông đã ngửi thấy mùi hôi thối rồi mà! Càng muốn giúp nhưng chỉ sợ ông làm hỏng mất cây nêu của tôi.

Cọp năn nì và hứa không làm hỏng món quà quý ấy. A Huệ thuận tình:

— Thôi, ông lại đây nhanh lên, làm thử thối nhé, hỏng chỗ nào tôi sẽ sửa chỗ đó Chỉ có điều ông phải làm theo đúng lời tôi

Sau khi buộc dây nêu vào cổ cọp, A Huệ liền bảo cọp dùng hết sức mình chạy thật nhanh quanh cây nêu. Càng chạy nhanh, dây nêu càng siết chặt cổ

cọp. Nghe nghẹt thở cọp lại nắn nì A Huệ tháo dây ra, A Huệ gắt:

— Ông khó tính quá ông cọp ơi! Chưa được buộc thi đòn buộc, buộc rồi lại bão tháo! Tôi không chịu nỗi ông nữa đâu.

Nói xong, A Huệ bỏ đi ra suối. Vừa đi, vừa cười như nắc nẻ Cọp thấy vậy túc điên cuồng, nhưng hễ era quay thì dây nêu lại siết vào cổ đau buốt. Khi thấy A Huệ trở lại, tay cầm một cây giáo cán dài, cọp ngạc nhiên hỏi.

— Mày cầm cây giáo ấy để làm gì vậy?

A Huệ cười đáp:

— Đè đám con cọp tham ăn độc ác nhất núi rừng này.

Võ lẽ, cọp gầm lên:

— Tao sẽ xé xác mày làm trăm mảnh.

Rồi cọp lồng lôn, gào thét. Nhưng dây nêu đã siết chặt lấy cổ hắn. Những nhát giáo xuyên qua bụng cọp. Cọp giãy chết bên cây nêu.

Từ trong khu rừng già, hàng ngàn nai, thỏ, chim chóc... kéo đến vây quanh A Huệ. Tiếng ca hát và tiếng cười reo vang mãi không thôi.

Theo lời kể của BỐK LÁ,
xã Ka Xeng, huyện Minh Long,
tỉnh Nghĩa Bình.

GƠ LÓC *

Vợ chồng người nô lệ chết sớm bỏ lại một đứa con trai còn nhỏ, tên là Gơ Lóc. Gơ Lóc phải thay cha mẹ, tiếp tục làm tôi tớ tên nhà giàu đó cho đến hết đời mình. Tuy Gơ Lóc còn đang tuổi ăn chơi, nhưng tên chủ độc ác kia đã giao cho cậu ta chăn dắt gần một trăm con trâu lớn nhỏ.

Người nhở súc yếu, trâu nhiều lại dữ, chỗ nào cũng là ruộng lúa, bãi nương của bọn nhà giàu trong buôn làng, nên ngày nào Gơ Lóc cũng bị đánh đập tàn nhẫn về tội đe trâu ăn lúa, phá nương. Tên chủ rất ác kia, đã dùng gậy ka-de có gai nhọn và độc để đánh Gơ Lóc. Cánh cha mẹ Gơ Lóc và hàng trăm người nô lệ khác đều bị đánh bằng gậy ka-de như vậy cho đến chết.

Ăn uống thiếu, đói, lại bị đánh đập liên miên, Gơ Lóc gầy còm, lở lói, không còn ra hình thù người nữa. Tên chủ liền đuổi anh ta ra khỏi buôn làng. Đến đâu Gơ Lóc cũng bị bọn nhà giàu bắt hùi tàn nhẫn. Gơ Lóc lang thang khắp các khu rừng, khè suối tìm thức ăn mà sinh sống. Gơ Lóc cứ đi miết như vậy, tới chỗ nào ngủ chỗ đó, miễn đi thật xa bọn nhà giàu là được.

Một hôm anh ta đi tới khu rừng rất nhiều chuối rừng và một hang đá lạ. Hang có cửa hẹp, vừa đủ một người chui vào nhưng bên trong lại rộng thênh thang và nhiều hang động kỳ thú. Gơ Lóc chui vào hang, lấy lá chuối che cửa hang, rồi gài cùng lúc hai cái bẫy, một bằng đá, một bằng cây chuối rừng, để phòng kẻ lạ và thú dữ.

Một buổi sáng nắng ráo, Gơ Lóc thấy buồn chân tay, bèn khoác lên cả con chuột và con ếch một chiếc ách

nhó rỗi đưa chúng ra bãi cát bên bờ suối tập cây bừa. Người nhà trời từ trên cao nhìn xuống thấy cảnh ngộ ấy phả i lên cười làm lỡ giấc ngủ Thiên hoàng. Thiên hoàng hỏi đầu đuôi công việc và phẫn nộ bảo:

— ...Bạn nô lệ ấy lại muốn làm gì thì làm không nè ai sao. Rồi ông ta ra lệnh trừng phạt bạn người dưới trần gian. Trời đất tối sầm. Một cơn mưa to bất ngờ đổ xuống, sông suối dâng đầy nước, giông gió đánh gãy mắt hàng trăm cây to.

Gor Lóc vội vàng cùi vào hang ăn núp nhưng vẫn không quên cài lại hai cái bẫy nhỏ kia.

Gieo họa như vậy vẫn thấy chưa đủ. Thiên hoàng còn lăm lăm xuống trần gian tìm đứa nào đã dám cả gan lấy con chuột và con ếch làm trâu cày, làin ngược với những điều Thiên hoàng từng cấm ấy.

Đứng trước cửa hang, Thiên hoàng la lối àm ĩ, cứ đòi Gor Lóc phải ra gãy mình để chịu tội chặt đầu. Tức giận quá, chân ông đâm thành một bãi lầy rộng trước cửa hang. Gor Lóc vẫn ngang bướng chẳng thèm ra chịu tội. Không né được giận dữ, cuối cùng Thiên hoàng chui vào cửa hang. Đập tan cái bẫy đá, nhưng lập tức ông bị cái bẫy chuồi rừng kia chẹn lấy cổ. Đau quá ông đập đỗ tú tung, nhưng càng ra sức đẩy徇 cái bẫy càng kẹp chặt lấy cổ ông ta. Thiên hoàng đành rên rỉ van xin Gor Lóc cứu mình và hứa sẽ tha tội chặt đầu. Nghe năn nỉ Gor Lóc chỉ mím cười.

— Ông cứu sống tôi, rồi ông muốn lấy bao nhiêu vàng bạc, châu báu cũng được.

Thiên hoàng lại năn nỉ, Gor Lóc vẫn lặng lẽ bước qua lại trước mặt ông ta. Cuối cùng anh ta bảo:

— Ông là kẻ làm chủ đất trời, chắc ông biết rõ bọn nhà giàu độc ác đã hành hạ tôi đến mức nào, tôi khὸ

dã quá nhiều rồi, thế mà bây giờ ông lại đến đây đòi
chặt cổ kẻ khốt cùng này, sự dở ác ấy cũng đáng tội chết.

Nghé vậy, Thiên hoàng càng van xin thảm thiết:

— Đó là bạn nhà giàu đặt tôn tôi lên... Xin ông tha
chết cho, rồi muôn thứ gì tôi cũng xin dâng thứ ấy.

Gor Lóc bảo:

— Ta sẽ tha chết cho nếu ông chịu trao kiềm báu
cho ta.

Thiên hoàng rỗi rit vang dạ. Sau khi Thiên hoàng
giao kiềm báu cho Gor Lóc anh chỉ lấy chân hất nhẹ
một cái, bấy chuỗi túc khắc bật ra khỏi ông ta.

Thiên hoàng vô cùng kính phục và biết ơn Gor Lóc
rồi từ dã trở lại nhà trời. Gor Lóc vác kiềm báu trở
lại buôn làng.

Tên chủ nhà giàu nghe tin Gor Lóc trở lại buôn
làng lập tức ra lệnh cho người nhà phải đập chết Gor
Lóc đi. Nhưng lũ nô lệ gặp Gor Lóc mừng quá chẳng
ai nỡ làm theo lời chủ. Thấy vậy, cả vợ chồng con
cái tên chủ độc ác ùa tới đánh đập lũ nô lệ tàn nhẫn.
Và lúc hắn giơ gậy ka-đe lên định đánh chết Gor Lóc
thì anh tá rút kiềm thăn ra khỏi vỏ. Lập tức lửa chớp
nhì nhăng, gió giòng rung chuyển buôn làng. Vợ chồng
con cái tên chủ độc ác đều lăn ra chết, xác cháy thành
than. Những người nô lệ vô cùng kinh ngạc, van xin Gor
Lóc cho mình được sống. Gor Lóc hé vang cả núi rừng:

— Các người cũng nghèo khổ, cũng thân nô lệ như
tôi, tôi giết các người làm gì. Từ nay chúng ta đã có
được cuộc đời tự do thực sự. Chúng ta hãy bảo nhau
làm ăn.

Cả buôn làng lập tức hợp lại, giết trâu bò bọn nhà giàu làm tiệc mừng Go Lòc đã chiến thắng Thiên hoàng, chiến thắng lũ nhà giàu độc ác.

Theo lời kể của bà GIÁ MỘC, xã Ba Lẽ, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình.

VŨ CHƯ

Cái tin đák KRoong bỗng dưng cạn như một tiếng chiêng ngân vào lỗ tai người dân các buôn làng quanh vùng. Cá lớn, cá bé trong sông đầy bờ. Già, trẻ, gái trai đều náo nức đi bắt cá.

Mười một chị em nhà ông bà Rìa cũng deo hơ vong rủ nhau đi.

Mặt trời mới đứng đỉnh đầu mà lòng sông đã không còn một bóng người vì ai cũng đã dày guì, dày hơ vong mang cá về nhà cả rồi. Mười một chị em cũng rỗi rit gọi nhau lên bờ. Riêng cô thứ mười một vì không biết hơ vong thủng đáy nên bắt cả buổi mà không còn được một con cá nào. Tên cô là Hơ Reng, đẹp người đẹp nết, nỏi tiếng nhất vùng. May người chị thương Hơ Reng rủ nhau trở ra sông tiếp tục xúc cá. Nhưng người chị thứ nhất tên là Hơ Nhóc thì hắn học phản đối, Hơ Nhóc nói:

— « Giúp đứa lười Liểng ấy làm gì, nó mải mê nhìn trai nên không xúc được cá là phải lắm. Mặc xác nó Đi về ! » Nghe chị nói, Hơ Reng chỉ biết nhín và nghĩ giận mình đã thiếu cẩn thận, trước khi deo hơ vong không xem kỹ. Hơ Reng nói:

— « Các chị đi về trước đi, em xác thèm ít cá rồi về sau ». Nói xong nàng thuỷ phủ một mình ra giữa dòng sông. Đang mải xúc, bất thình bị một luồng nước mạnh ập tới, Hồ Reng bị cuốn cách bờ sông khá xa. Nước lũ mỗi lúc xoáy riết, đá và cây hai bên bờ cứ ngập đầu. Tiếng kêu cứu của Hồ Reng nghèn càng thảm thiết. Người đến tiếp cứu đứng chật cả hai bên bờ. Nhiều chàng thanh niên khỏe mạnh con nhà giàu có thi nhau lao mình xuống nước mong cứu được Hồ Reng nhưng đều bị dòng lũ cuốn băng chằng nào bụng cũng kèm nước, mũi sặc sụa. Ông bà Ria vô cùng lo lắng cho tính mạng của đứa con gái út xinh đẹp. Ông nói với dân làng và các chàng trai trẻ :

— Ai cứu được con gái ta, ưng hao nhiêu của báu ta cho, ưng lấy nó làm vợ ta già, miễn cứu được nó khỏi chết trôi, chết chìm.

Cơn lũ mỗi lúc một chảy xiết, mạng sống của nàng Hồ Reng khác nào tảng đá to treo sợi chỉ. Hai anh em ARo và ARai đã từng cho người nhà mang trầu cau, vàng bạc, châu báu đến xin cầu hôn với nàng Hồ Reng mà chưa được chấp thuận bây giờ cũng thi sức với dòng nước dữ, hy vọng cứu được nàng. Nhưng rốt cuộc cả hai đều bị dòng nước dữ đánh tạt vào bờ.

Tiếng kêu của nàng Hồ Reng như lạc long, tuyệt vọng! Trong lúc mọi người đang rầu rĩ xót thương cho nàng Hồ Reng vẫn số thì chàng Vu Chư xấu xí ai cũng biết ấy đi ngang qua vừa đi vừa đánh đàn Vor rooc. Tiếng đàn hay nhưng thật lạc điệu.

Mọi người đều nhìn chàng Vu Chư lòng sôi giận, người đã xấu xí yếu hèn mà lại vô ý vô tú. Ông bà Ria không né được con giận bèn nói :

— Vu Chư, anh không có mắt có tai sao? Chúng tôi đang khóc thương con gái út xinh đẹp sắp chết trời chết chìm giữa dòng nước kia. Anh tài giỏi hãy cứu con gái quý tôi đó. Muốn lấy bao nhiêu của tôi cho, ưng lấy nó làm vợ, tôi già.

Chàng thôi đánh đàn và nói:

— Người nhiều tài súc như ARo — ARai còn chịu thua dòng nước nữa là kẻ xấu xí, yếu hèn ôm yếu như tôi song tôi cũng xin thủ súc gọi là xin lỗi việc làm vô ý vô tú lúc nãy.

Nói rồi chàng ta treo đàn lên cành cây và nhảy xuống sông. Anh em ARo — ARai ôm bụng cười. Nhưng Vu Chư không thèm để ý đến thái độ xác lão của anh em ARo — ARai. Anh bước xuống mặt nước nhẹ như đi trên đoạn đường đã được quét dọn sạch sẽ, rồi thẳng tới chỗ nàng Ho Reng trước con mắt kính phục của mọi người. ARo — ARai tức giận đến điên cuồng. Vu Chư ghé lung cho Ho Reng bám vào để đưa về bờ, nhưng nàng vội nhảm mắt lại, lắc đầu từ chối. Vu Chư hơi ngạc nhiên nhưng rồi như chợt hiểu. Năm lần bảy lượt Vu Chư vẫn không nản chí. Cuối cùng nàng mới chịu để cho chàng đưa mình lên bờ.

Ai cũng khen ngợi chàng Vu Chư tài giỏi, chúc mừng ông bà Ria có phúc lớn. Riêng Vu Chư thì buồn bã, ít nói. Ông bà Ria giữ lời hứa gả Ho Reng cho Vu Chư.

Vu Chư ở nhà Ho Reng đến ngày thứ mười thấy nàng không vui bèn xin về. Chàng cảm ơn ông bà Ria, gửi lời cảm ơn dân làng, cảm ơn Ho Reng rồi lấy chiếc đàn treo nơi cột nhà định ra đi. Nhưng Ho Reng đã ngăn lại. Nàng nói:

— Ở chàng Vu Chư, chàng là ân nhân của tôi, xin chàng hãy ở lại chơi ít ngày vài bữa nữa.

Thấy Vu Chư kiên quyết ra đi, nàng vội chạy vô nhà trong lấy một chiếc gùi nhỏ xinh xắn, bỏ đồ đạc, áo quần của mình vào rồi nói:

— « Vì tôi mà chàng không tiếc đời mình, nay chàng đi đâu tôi xin theo tới đó để đến ơn chàng. Từ nay tôi là vợ của chàng ».

Ông bà Ria thấy vậy vô cùng sung sướng liền cho vợ chồng nhiều của cải và dặn dò:

— Hai con đừng đi quá xa, hãy dừng nhà nơi gần đây để thỉnh thoảng cha mẹ tới thăm.

Vu Chư và Hơ Reng dựng nhà trên một ngọn đồi thấp, cạnh đó có con suối đẹp, xa hẵn buôn làng đông vui. Làm xong nhà thì Vu Chư đâm ra đau yếu luôn. Hằng ngày chỉ mình Hơ Reng đi làm. Thấy cảnh vợ chồng người ta như cây với hoa, Hơ Reng rất buồn, nhất là khi nhìn ông chồng lúc nào cũng nắm khoèo bên bếp ho sù sụ. Ở rãy về nấu nướng quét dọn sau trước xong xuôi, Hơ Reng thường tới cửa ngồi, nhìn rừng xanh, trời cao mà lòng buồn rượi, nhớ lại cảnh làm lụng vui vẻ trong ngày. Nàng mơ ước vợ chồng mình cũng như người khác. Điều nàng lấy làm lạ là Vu Chư nắm quanh năm suốt tháng như vậy, không hề ăn uống chút gì mà vẫn sống. Nhiều lần nàng khuyên Vu Chư nên gắng mà ăn uống thì sức khỏe mới hồi, bệnh tật mới khỏi nhưng chàng không nghe

Một hôm đi làm về, Hơ Reng thấy nhà cửa bỗn bề như vừa cõi cảnh ăn uống linh đình. Mùi rượu, mùi thịt như còn phảng phất đâu đây. Hơ Reng vừa quét dọn vừa hỏi chồng:

— Hôm nay có ai vào ăn uống ở nhà ta không?

Chú đáp:

— Em không ở nhà, ai vào làm gì!

— Sao trong nhà ta có mùi thịt, mùi rượu?

Hơ Reng nhớ lại việc chồng mình chẳng ăn uống gì mà vẫn cứ sống nên nghe Vu Chư nói thế bụng nàng bán tín bán nghi. Thật ra Vu Chư là người vùng thủy tề đút lì vợ trên trần gian. Hàng ngày, sau khi vợ đi làm, Vu Chư cởi bỏ bộ da xấu xí ôm yếu trở thành chàng trai tuấn tú, khỏe mạnh. Cha mẹ chàng dưới thủy tề hằng bữa vẫn sai hằng trăm tùy tùng mang thức ngon vật lạ lên cho Vu Chư. Xem chiểu họ dọn dẹp không để lại dấu tích gì rồi biến mất. Còn chàng Vu Chư thì lại khoác vào người bộ da giả nằm rền rĩ bên bếp.

Một lần, Hơ Reng sửa soạn đi ăn đám cưới ở làng bên trong năm ngày đêm. Nàng đem những bộ quần áo đẹp nhất ra mặc, rủ chồng cùng đi nhưng Vu Chư thoai thác bảo rằng mình xấu xí ôm yếu thế này đi vào cuộc vui cùng nàng thì coi sao được. Vợ đi được nửa ngày, Vu Chư bèn cởi bộ da giả trở thành chàng trai tuấn tú, trắng kiện. Chàng gọi cha mẹ đem cho chàng con ngựa bạch có bốn vòng lục lạc đồng và yên gầm với girom cán vàng, vỏ bit bạc, đem khổ nhiễu Hơ Reng đã sắp sẵn cho chàng ra mặc, rồi lên ngựa ra đi.

Khi ngang qua Ho Reng, Vu Chư vò nhìn thật lâu vào mặt nàng rồi cười tình và nói: « Con gái nhà ai đẹp đẽ, ta chưa hề răm rắp thấy người đẹp như vậy ». Nói rồi chàng cho nệ ựa phi nước kiệu đi trước. Vu Chư đi rồi mà Hơ Reng còn ngạc nhiên trông theo. Từ đó nàng dâng ra nhớ thương chàng trai đẹp chưa bao giờ nàng được gặp ấy.

Anh em ARo – ARai cũng có mặt trong đoàn ng đi dự đám, hai ba lă i trêu ghẹo đều bị Hơ Reng

Hơ Reng chỉ nghĩ tới chàng trai cưỡi ngựa vừa
này càng căm túc. Dân làng bàn tán về
dẹp của Hơ Reng và chàng trai mang tên Vu
Chư ARo—ARai không tiếc lời đèm pha phỉ báng, Hơ
Reng chạnh nghĩ đến chồng mình nằm ở nhà. Sao cũng
tên Vu Chư mà chồng mình xấu xí ốm yếu thế? Nàng
ao ước chồng mình phải là chàng Vu Chư này. Nàng lại
hết sực ngạc nhiên khi nhìn thấy khố và khăn của chàng
Vu Chư ở đây giống với đồ nàng đê nơi đây gửi. Nhân
lúc Vu Chư đang vui vẻ chúc rượu bạn, bè Hơ Reng
đến gần cắt lấy một sợi tua khăn và khố rồi kín đáo
cắt vào túi áo mình. Hết dọa nạt, anh em ARo—ARai
lại thách Vu Chư bắn cung nhắm vào một sợi tóc căng
cách xa năm chục bước làm đích.

Hai anh em bắn hết năm mũi tên không hề động đậy
sợi tóc. Còn Vu Chư chỉ bắn một mũi tên sợi tóc đã
bị chém làm đôi. Anh em hẵn lại thách chàng đánh chinh
nhưng Vu Chư bảo mình không biết đánh vì nhà không
có chinh, chỉ biết đệm trống cho những người đánh
chinh giỏi thôi. ARo—ARai liền bắt chàng đệm trống
cho mình đánh chinh. Vu Chư tựa lưng vào cột nhà,
hai tay ôm chặt trống vào bụng, vừa đánh vừa hát:

Pup, pup, pùm

Pup, pup, pùm!

ARo ta chặt làm mười hai

Pup, pup, pùm

Pup, pup, pùm!

ARai ta chẽ làm mười chín

Nàng Hơ Reng xinh đẹp là của ta.

— ARai liền quẳng chinh xuống sàn vỡ tan rồi xô
chàng Vu Chư vào chuồng trâu lầy lội, bảo là nếu lần

sau còn đánh trống kiều đó sẽ bị bọn chúng chặt làm ba mươi mốt khúc. Ai cũng lo cho Vu Chư sẽ bị giết. Vì anh em chúng đã giết không biết bao chàng trai cũng chỉ vì tranh gái đẹp với bọn chúng.

Tắm rửa sạch sẽ xong, Vu Chư lại vui chơi với chúng bạn. ARo – ARai lại đòi Vu Chư đệm trống, Vu Chư lại đệm: « ARo chặt mười ba ARai chặt mười chín, nàng Hơ Reng xinh đẹp là của ta ».

ARo – ARai bèn xông tới ném chàng vào chuồng trâu, nhưng Vu Chư không rời vào chuồng mà dính lên cành quýt: Anh em hắn rút kiếm chặt cây quýt. Vu Chư nhảy qua nóc nhà, anh em hắn đốt nhà. Vu Chư chạy quanh một lúc mới lấy được thanh gươm treo trên vách. Thế là cuộc đấu kiếm xảy ra khiến ai nấy đều lo sợ. Anh em ARo – ARai chém Vu Chư làm mặt đất rung rung như có vò ván tiếng nồ. Vu Chư chém lại ARo – ARai làm náo động núi rừng, sấm chớp liên hồi. Người người đều van xin ba chàng trai đứng đánh nhau nữa nhưng cả ba càng đâm chém nhau dữ dội. Đánh trong mười hai ngày đêm vẫn không phân thắng bại. ARo – ARai biến thành con chim đại bàng có đôi cánh không lõi. Đến ngày thứ mười ba, cánh của ARo bỗng bốc cháy đỏ rực và hắn rơi xuống biển thành con cá sấu. ARai và Vu Chư tiếp tục quấn nhau. Cuối cùng Vu Chư lấy được cây ná thăn bắn tới tấp vào hai bên cánh ARai. Bị nhiều tên găm vào cánh trong lúc lao mạnh vào Vu Chư, ARai đâm luôn vào núi đá tan xác. Mỗi nốt thịt của ARai biến thành một con rắn xanh trong họ hàng nhà rắn.

Vu Chư liền lượm xác những người đã chết vì cuộc chiến vừa qua, dùng hương ghìnhぐ đốt lên, hồi lâu tất cả đều sống lại, trong đó có cả nàng Hơ Reng xinh

đẹp. Vu Chư phi ngựa về nhà, trả lại ngựa và áo quần, vũ khí cho cha mẹ, xếp cát khố và khăn của vợ vào gùi rồi chui vào xác giả nằm rên hù hù bên bếp.

Hơ Reng về nhà thở ngắn thở dài buồn bã nhìn chồng. Chàng Vu Chư liếc nhìn nhanh vợ mình, hỏi:
— Ăn cưới có vui không?

Hơ Reng không trả lời, mãi hồi sau mới nói cộc lốc:

— Người ta cũng tên Vu Chư mà đẹp như hoa, khỏe như gió bão, mình cũng tên Vu Chư mà xấu như cóc, yếu như sên. Anh không ăn cơm thì không khỏi ốm, không đi rẫy thì không khỏe ra đâu.

Nhưng Vu Chư vẫn lắc đầu. Hơ Reng vào buồng lục gùi thấy mọi thứ đều nguyên vẹn cũ. Nhưng nàng giật mình kinh ngạc khi thấy tua khố và khăn đều bị cắt một sợi. Nàng đem hai tua khố và khăn đã cắt lúc ở đám tiệc sắp vào thi khít khít như một vây. Hơ Reng dám ra ngờ vực.

Hôm sau Hơ Reng lại bảo mình đi ăn đám cưới nữa. Đi nửa đường nàng quay lại nhà và không thấy chồng đâu cả. Nàng nghĩ thầm: « Đau yếu vậy đi đâu được » tìm kiếm khắp nhà, nàng hốt hoảng tưởng chồng giận mình bỏ đi. Hơ Reng vội chạy ra suối thì kỳ lạ thay, cả dòng nước sáng rực như mặt trời mới mọc. Nàng đi tới gần thì thấy một chàng trai, đúng là người con trai nàng đã gặp trong ngày ăn cưới. Hơ Reng nấp vào bụi cây, thi thấy chàng trai đi về phía nhà mình. Hơ Reng vội vàng chạy về nhà thì bỗng thấy từ phía xa chàng trai ấy đang phi ngựa đi tới. Hơ Reng vào nhà nhìn bộ da giả treo cạnh bếp, lòng không còn nghi ngờ gì nữa, vì người con trai ấy chính là chàng Vu Chư chồng mình. Hơ Reng bèn chắt củi lên bếp, rồi ném bộ da giả ấy vào ngọn lửa. Nhìn

ngọn lửa bốc cao, long Hơ Reng tràn ngập niềm vui sướng. Vũ Chư thúc ngựa đến nơi, bỗng người thấy có mùi khen-khét rất lạ. Tưởng mình vô ý đâm bộ da giả cạnh bếp bị cháy, chàng hấp tấp xuông ngựa chạy vào nhà. Chàng sững sờ nhìn Hơ Reng đang ngồi cạnh bếp khều khều miếng da giả cuối cùng trong ngọn lửa. Chàng vội sup xuống định giăng lấy miếng da, nhưng ngọn lửa đã cháy hết.

— Hơ Reng, em hụt anh rồi!

Gương mặt Hơ Reng càng rạng rỡ:

— Chính chàng đã làm khô em trong bao nhiêu năm.

Chàng còn thương em nữa hay không?

Vũ Chư âu yếm nhìn vợ nói:

— Em rất xứng đáng là vợ của anh. Rồi cất tiếng hú ba hồi dài. Cha mẹ chàng dưới thủy tề liền cho người nhà lên mang không biết bao nhiêu của cải châu báu để ăn mừng ngày cưới con dâu xinh đẹp.

Theo lời kể của ông ĐINH XÔI
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh
Nghĩa Bình

KƠ VÔNG

Kơ Vông và dân lang đang làm ăn yên ổn thì có lệnh truyền đến: « Đất bằng, rừng núi, suối sông đều là của chúa đất, kẻ nào xâm phạm sẽ bị tội chât đầu ».

Vậy là chàng Kơ Vông mồ côi kia cùng đám dân nghèo phải đi làm thuê ở đợt cho tên chúa đất đê nuôi thân. Ngày làm cực nhọc, bữa ăn chỉ là cơm thùi canh bã, quanh năm không một mảnh vải che thân. Đã thế lại còn luôn bị chủ đánh đập tàn nhẫn, nên Kơ Vông ngày càng gầy còm. Trong khi đó người tới xin làm thuê ngày càng nhiều. Tên chúa đất muôn đuổi Kơ Vông đi đê thay người khác khỏe, nhưng trước khi đuổi, hắn còn tìm cách vắt cho hết sức lực của anh.

Một hôm, tên chúa đất đưa cho Kơ Vông một tấm chài rách, một cái *kơ liếp* to và bảo: « Tao sắp có quan trên tới thăm. May ra bắt đầy *kơ liếp* cá lưng đen bụng trắng. Được, tao tha tội làm nô lệ, nếu không tao sẽ chặt tay chân mày ».

Kơ Vông mang tấm chài rách và *kơ liếp* ra sông thấy rất nhiều người cũng đang tìm bắt cá cho tên chúa đất. Anh hì hụp lặn nửa ngày vẫn không bắt được con cá lưng đen bụng trắng nào. Xế chiều người tìm bầm vì rét mà *kơ liếp* vẫn rỗng không. Anh đành trở lên bờ ngồi trên một phiến đá nhỏ, vừa hóng nắng vừa nghỉ:

— Hay ta nhảy quách xuống sông chết cho rồi, còn hơn là phải bị chết vì chặt chân tay

Kơ Vông lượm đá, bỏ đầy *kơ liếp*, buộc chặt vào lưng rồi bước tới vũng nước sâu. Bỗng trước mặt anh hiện ra một con cá đỏ rực. Con cá quẩy tới chạm vào chân anh. Kơ Vông vội đưa cả hai bàn tay mình hứng lấy con cá lạ ấy. Con cá vẫy khỏi bàn tay anh và biến thành một cô gái xinh đẹp. Kơ Vông giật mình lui lại và cảm thấy xấu hổ về quần áo rách rưới của mình. Cô gái tươi cười nhìn anh hỏi, giọng lẽ phép:

— Anh Kơ Vông làm gì đó ?

— Tôi định chết dưới nước.

— Anh còn trẻ sao anh lại ưng chết sớm vậy?

— Tên chúa đãt độc ác bảo tôi bắt cho đầy kơ liếp cá lưng đen bụng trắng, nếu không sẽ bị chặt hết cả chân tay!

Cô gái bảo anh bỏ đá trong kơ liếp ra rồi quay lưng và nhắm mắt lại. Cô gái liền bứt lấy một sợi tóc của mình bỏ vào kơ liếp. Khi Kơ Vông quay lại, cá lưng đen bụng trắng đã đầy ắp kơ liếp. Kơ Vông vui sướng đến run cả chân tay. Cô gái mỉm cười, gật đầu:

— Anh đem kơ liếp cá này cho tên chúa đắt. Kơ Vông nhìn cô gái xinh đẹp và tốt bụng nói:

— Tôi biết ơn cô nhiều lắm! Tên cô là gì? Con nhà giàu sang ở nơi nào?

— Em tên là Ra Bia, ở vùng thủy tề, anh cho em cùng đi về nhà anh nhé!

Kơ Vông bảo là mình phận tôi tớ làm gì có nhà cửa, nhưng cô gái vẫn nhất quyết đòi đi theo: «Dù anh nghèo đói, xấu xí em cũng không chê, chúng ta sẽ làm nhà ở, sớm tối có nhau». Cô gái bảo.

Từ đó, Ra Bia và Kơ Vông thành đôi vợ chồng. Họ siêng năng làm nương, phát rẫy. Chẳng bao lâu họ có nhiều lúa bắp, cua cải và Kơ Vông trở thành một chàng trai tráng, khỏe mạnh và đẹp đẽ.

Tên chúa đắt biết Kơ Vông có cô vợ trẻ tài sắc, hắn đem bụng dạ sói lang muốn chiếm đoạt. Hắn tìm Kơ Vông bảo:

— Thằng chết đói kia mà dám chạy trốn nợ tao sao? Sáng mai này phải nộp cho tao mười gánh trứng gà rừng, thiếu một quả tao sẽ chặt đầu mày, bắt vợ

mày làm người ô. Nói rồi hắn đi luôn, mặt hí hùng. Kơ Vông lo lắng: « Lấy đâu ra mười gánh trứng gà rừng bây giờ ? ».

Ra Bia biết chuyện liền nói:

— Việc đó đẽ em lo. Anh buồn làm gì !

Nghe vợ nói thế, Kơ Vông có yên tâm nhưng vẫn không vui. Đêm khuya, khi Kơ Vông ngủ say, Ra Bia thức dậy nhẹ nhàng lấy lông gà trắng bỏ vào mười sọt gánh. Sáng hôm sau lũ người nhà chúa dắt tới gánh không hết trứng. Tên chúa dắt thấy không còn cách nào giết Kơ Vông để chiếm vợ, hắn bèn đi ton hót với bọn quan trên. Bon quan nhà liền sai quân lính đến nói với Kơ Vông: « Quan trên sắp làm lễ cưới vợ mới, mày phải nộp cho quan đầu một trăm ché mật ong rừng hoa quế. Thiếu một ché chúng ta sẽ buộc đá vào cổ mày ném xuống nước sâu cho cá sấu ăn thịt, vợ mày sẽ bị bắt làm nô lệ ».

Kơ Vông hết sức căm giận bọn quan nhà úc hiếp dân làng. Chàng kề lại cho Ra Bia nghe đầu đuôi sự việc. Ra Bia nói :

— Chắc là do tên chúa dắt ton hót với lũ quan, nhưng anh đừng sợ, việc đó hãy đẽ em lo liệu.

Tuy tin vợ, Kơ Vông vẫn lo lắng và căm giận. Nửa đêm thấy chồng đã ngủ say, Ra Bia thức dậy nhồ một trăm bãи nước bọt vào một trăm cái ché. Từ mờ sáng hôm sau, bọn lính hầu cận tới nhà Kơ Vông lấy đi một trăm ché mật ong thơm lừng hoa quế. Thấy chuyện lạ tên quan bèn cưỡi ngựa đích thân đến nhà vợ chồng Kơ Vông xem xét. Bàng hoàng trước sắc đẹp của Ra Bia, hắn thầm so sánh: « Vợ mình không nghĩa lý gì so với vợ thằng nô lệ Kơ Vông này.. » rồi hắn

nghĩ nát óc tìm cách cướp Ra Bia cho bằng được
Hắn bèn đi gây sự với bọn chúa đất láng giềng rồi
huy động tất cả dàn ông già trẻ đi đánh nhau, trong
đó có cả Kơ Vông. Biết Kơ Vông có người vợ tài phép
sẽ không bị giết chết trong trận này, hắn bèn bỏ trốn
người đón đường bắn anh bằng mũi tên tẩm thuỷ độc.

Những người sống sót trở về đều kề lại cho nàng
Ra Bia biết cái chết của Kơ Vông cùng tội ác của tên
quan tham tàn hiếu sắc ấy. Ra Bia vô cùng uất hận
và nhớ thương chồng. Sau bao ngày lặn lội nàng mới
tim được xác Kơ Vông bên vực thẳm, đã thối rữa đầy
những ruồi nhặng. Ra Bia lượm nhặt những xương
thịt chồng gói kín vào lá kơ lê, đốt hương ginh gu
thơm phức xưa tan rã i hôi thối. Rồi nàng hà hơi vào
gói xác chồng mười lần. Kơ Vông sống lại thành một
chàng trai trẻ đẹp, tráng kiện hơn trước.

Tên quan thấy không giết được Kơ Vông hắn lại đến
tận nhà đe ngầm nàng Ra Bia. Càng ngầm hắn càng
thèm khát chiếm đoạt Ra Bia. Rồi hắn nghĩ ra được
kế mới. Hắn cho kêu vợ chồng Kơ Vông tới bảo rằng:

— Tao sắp có việc đi xa chồng mà phải nộp cho
tao con voi lưng rộng một trăm người ngồi, đầu mọc
đầy phong lan nở mười cánh đuôi chồn. Nội trong hai
ngày phải có, nếu không, thằng Kơ Vông bị đem bán
cho chúa đất khác còn Ra Bia thì tao bắt về làm người
hầu hạ.

Đêm ấy vợ chồng Kơ Vông đã thức suốt để cùng
nhau suy tính làm sao có được con voi lạ như vậy.
Gà gáy lần thứ hai Ra Bia đi nấu cơm gói một gói thật
to dìu dàng nói với chồng:

— Ngay bây giờ anh cầm gối cõm này đi tới núi Kơ po (núi con trâu) sẽ thấy một bãi đất bằng mọc đầy cây pa xu. Ở đó thường hay có voi đàn ngủ, nếu thấy con một ngà ngủ giữa đàn, anh hãy lấy một sợi tóc của em dây buộc vào ngà nó rồi cưỡi về.

Chiều mát, nang Ra Bia ra ngồi ngóng chồng thì thấy Kơ Vông cưỡi về một con voi lưng rộng đủ trăm người ngồi, giữa dindh đầu mọc một chùm dây phong lan có muối cảnh hoa đuôi chồn. Voi đi đến đâu, cây đồ lăng đến đó. Tên quan yên trí là vợ chồng Kơ Vông sẽ không tìm đâu ra con voi kỳ quặc như thế. Nang Ra Bia xinh đẹp chắc chắn sẽ thuộc về ta.

Hai ngày sau tên quan hí hùng đến nhà vợ chồng Kơ Vông. Hắn kinh ngạc nhìn con voi đang phe phẩy đôi tai. Đúng như con voi mà hắn đã giao thác. Hắn khoái chí cho vợ con cùng bọn tay chân leo lên lưng voi đi chơi khắp nơi, trong khi thâm tâm hắn vẫn chưa từ bỏ ý định cướp nàng Ra Bia. Đi tới đâu, hắn cũng khoe với dân làng đây là con voi tự tay hắn bắt được lúc nó đang quần nhau với loài thú dữ.

Một lần, tên quan đang bô bô khoác lác, bỗng voi gầm rú, rùng mình rồi lồng lên, bất tung bọn người ngồi trên lưng rơi cả xuống vực sâu. Riêng xác tên quan gian ác thì đinh trên ngọn cây cao làm mồi cho loài quạ đen rỉa thịt xương.

Từ ấy chàng Kơ Vông và nàng Ra Bia cũng như nhân dân khắp vùng được sống trong cảnh ấm no, yên lành.

Theo lời kể của ông ĐINH KƠ NHÓ
xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh
Nghĩa Bình.

KA LONG

Cha mẹ chết sớm. Mười hai chị em nhà nô bao nhau mỗi người đi một hướng để dễ kiếm sống.

Giật là con gái út chưa chồng bỗng nhiên sinh được một đứa con nhưng chẳng biết là trai hay gái vì không chân tay, mặt mũi, mà chỉ tròn trịa như ống tre. Giật bèn đặt tên con là Ka Long, có nghĩa là cái ống. Hơn một năm, đứa nhỏ vẫn không biết nói biết ăn uống gì cả... Giật ngày càng vất vả vì nguồn sống chủ yếu của nàng là nhặt nhạnh từng hạt cơm, hạt gạo rơi vãi dưới gầm sàn của bọn nhà giàu.

Ba năm sau, đứa bé bỗng nói được:

— Mẹ ơi! Cứ mãi thế này mẹ con ta không sống được đâu. Mẹ đi hỏi thử nhà giàu nào họ cần đến người chăn trâu...

Thấy con nói được, Giật vừa vui mừng vừa kinh ngạc:

— Hỏi để làm gì hở con?

— Con xin đi chăn trâu thuê cho mẹ đỡ cực khổ hon.

— Không có chân tay làm sao con đi chăn trâu được?

Giật thở than nhưng Ka Long bảo mãi, Giật cũng lẩn dò tới cửa một tên nhà giàu. Thấy bóng người đàn bà ăn vận rách rưới ở ngoài cổng, bọn nô lệ thưa với chủ. Vừa trong thấy Giật, tên nhà giàu đã quát mắng:

— Rách rưới thế kia tới dày lam gì, muốn đem bệnh dịch lại cho nhà tao phải không?

Giật sợ hãi lắp bắp thưa;

— Thưa ông chủ giàu sang. Tôi có một đứa con tên là Ka Long không chân tay, mặt mũi, ba năm nay chẳng biết ăn nói bỗng hôm qua lại nắng nặc, đòi đi chăn trâu cho chủ, nên tôi đến đây hỏi thử ông chủ có thuê chăng?

Tên nhà giàu nghe nói cười đến chảy nước mắt:

— Không có chân có tay sao lại đòi đi chăn trâu thuê, thôi được, maye cứ đem nó đến đây lao coi nào.

Tuy Giật chưa biết tên chủ nhà giàu kia có nhân con mình hay không nhưng bụng vẫn mừng vui. Giật bế con đặt giữa sân nhà giàu, tức thì khắp buôn làng đều kéo tới để xem con người không chân tay lại dám đòi chăn đàn trâu dữ của tên nhà giàu kia.

Họ mang cho Ka Long một rổ cơm thiu. Trong nháy mắt rổ cơm đã sạch trơn. Tên nhà giàu hỏi:

— Maye ăn no chưa?

Ka Long đáp:

— Thưa chưa no,

Họ lại mang ra một rổ cơm nữa. Và thoảng cái thì rổ cơm lại hết sạch, mà Ka Long vẫn chưa no bụng. Vợ chồng tên nhà giàu hoảng quá, vì sợ không đủ cơm để nuôi thẳng nô lệ kỳ lạ này. Song họ vẫn bảo mang ra một rổ cơm đầy nữa, để xem thử Ka Long ăn hết bao nhiêu mới no. Lát sau rổ cơm cũng sạch trơn và hỏi ra thì Ka Long mới thấy hơi no. Buôn làng xôn xao, bàn tán chuyện Ka Long ăn hết ba rổ cơm thiu vẫn chưa no bụng,

Sáng sớm hôm sau nhà chủ nấu cho Ka Long một nồi bảy cơm và giao cho anh ta mấy trăm con trâu dữ. Trong nhà chẳng ai tin Ka Long làm được việc.

Vừa tháo khỏi chuồng, đàn trâu ò ạt xông ra ruộng lúa Ka Long lăn theo đàn trâu như hòn bi, phóng mình vào mõm con trâu nào định ăn lúa, ăn hoa mẫu trên nương rẫy. Hàng mấy trăm con trâu dữ lập tức ngoan ngoãn nghe theo sự điều khiển của Ka Long...

Từ ngày Ka Long giữ trâu chẳng còn ai tới nhà tên nhà giàu kêu la chuyện trâu phá phách ruộng vườn nữa. Khắp nơi trầm trồ khen ngợi Ka Long. Vợ chồng người nhà giàu cho gọi mười đứa con gái của mình đến hỏi, từ đứa đầu đến đứa thứ chín, chẳng đứa nào chịu đem cơm cho Ka Long hàng ngày vì cho rằng làm việc đó là điều si nực. Riêng cô gái út Hơ Ria xinh đẹp lại nhận lời.. Được dịp, mấy người chị vừa bùi mòi, vừa nhồ nước bọt chế diễu cô em út.

Mặc cho các chị chế diễu, dè bỉu, ngày nào cũng vây cú sáng sớm và chiều tối, Hơ Ria ~~lại~~ vượt hai quả núi hiêm trồ đem cơm cho Ka Long.

Một buổi chiều nọ thường lệ, Hơ Ria đem cơm ra cho Ka Long thì bỗng nghe từ căn chòi tranh ấy đưa lại tiếng túc chinh kỳ lạ. Càng tới gần Hơ Ria càng thấy lòng mình ngắt vì tiếng nhạc chiêng, Hơ Ria trèo lên chòi lòng còn hồi hộp. Bỗng tiếng chinh dứt giữa chừng. Trên chòi, vẫn chỉ mỗi mình Ka Long tròn như cái ống tre, lẩn ra đón lấy gói cơm từ tay nàng như mọi bữa.

— Ai túc chinh trong chòi hồi nãy vậy anh Ka Long?

Hơ-Ria bỗng hỏi

— Có ai đâu! Ka Long làm bộ ngạc nhiên.

— Rõ ràng tai tôi nghe tiếng chinh từ cái chòi của nhà này mà!

— Tai Ho Ria nghe nhầm rồi... Ka Long cười bảo.

Sau bao ngày tháng đi đưa cơm, lần đầu tiên Ho Ria vui vẻ và trò chuyện với Ka Long. Từ hôm đó, chiều nào đưa cơm ra chòi, Ho Ria cũng nghe thấy tiếng túc chinh đầy quyến rũ.

Một buổi chiều, Ho Ria ra đến chòi từ lúc ông mặt trời còn xa đỉnh núi và Ka Long vẫn chưa lùa trâu về. Nàng nấp vào bụi cây rậm gần chòi nhất. Ka Long lùa trâu vào chuồng, nhẹ nhàng leo lên chòi. Lát sau tự nhiên trong chòi nồi lén tiếng cười nói và tiếng túc chinh rộn ràng. Ho Ria lè lưỡi lách ra khỏi lum cây, trèo nhanh lên chòi, lòng hồi hộp. Tiếng chinh cú cuộn cuộn chảy ra. Và trời ơi, trước mặt Ho Ria là tám chàng trai khỏe đẹp đang vội vàng chui vào vỏ ông tre. Thoáng cái, chàng Ka Long tròn trịa vẫn lẩn ra đón lấy gói cơm từ tay Ho Ria như thường lệ. Nàng cảm thấy bàng hoàng như vừa qua một cơn mơ đẹp, mãi lâu sau mới nói được nên lời:

— Xua rày anh cứ dẫu maiết, giờ em đã biết hết rồi! Ka Long vẫn lẩn qua lẩn lại trên sàn, coi như không có chuyện gì xảy ra.

— Ho Ria tốt bụng của ta, nàng chó nói điều này điều nọ với bất kỳ ai, nghe chưa.

Ho Ria dịu dàng đáp:

— Chết em cũng không nói với ai, anh Ka Long à.

Từ hôm đó Ho Ria hâm lòng yêu thầm Ka Long. Cho đến một ngày kia, Ho Ria không còn thiêt gì cơm nước nữa. Nàng nằm liệt trên giường suốt đêm ngày, ai hỏi mấy cũng không trả lời. Đến mức cha Ho Ria hỏi, Ho Ria cũng không trả lời. Tức quá, người cha đánh Ho

Ria đến cháy máu, rach thịt, nàng mới chịu nói rằng nàng muốn lấy chồng. Thế là hàng trăm chàng trai con nhà giàu được triệu đến cho nàng lựa chọn. Tất nhiên, nàng chẳng cao được người nào. Cha mẹ Họ Ria lại đánh đập Họ Ria tàn nhẫn. Cuối cùng Họ Ria mới bảo là nàng muốn lấy chàng Ka Long chăn trâu nhà mình.

Cha mẹ nàng tức giận doa sể giết chết Ka Long. Họ Ria khóc lóc bão:

— Cha mẹ có giết anh Ka Long thì giết con luôn thê.

Cuối cùng, cha mẹ Họ Ria đuổi nàng và Ka Long ra khỏi buôn làng và không nhân nàng là con gái của gia đình nữa. Họ Ra được cha mẹ cho mang theo mười lăm hột gạo mốc, một chiếc gùi rách đáy, một con dao cùn, một trái bầu đựng nước thủng đít và một cái nồi đất đã nứt đôi.

Hai người dắt díu nhau băng qua hàng trăm quả núi hiểm nguy, lội qua hàng ngàn con sông con suối, lim đến một vùng hoang vu không dấu vết người. Ka Long nói với nàng:

— Họ Ria đã đói và mệt lắm rồi, tôi phải đi kiếm thứ gì cho Họ Ria ăn nhé!

Họ Ria nằm lại chỗ hang đá chờ. Ka Long đi tới một lũng cỏ mèuh mông cù dòng suối mát xanh trong chảy qua, anh vừa cúi xuống dòng nước thì tự nhiên một hòn đá xinh xắn lồng lánh như hạt kim cương lăn vào tay anh. Ka Long cầm lấy rồi gói kỹ vào chiếc khăn tay và trèo lên một tảng đá bên bờ suối ngồi nghỉ. Ka Long lim dim mắt ao ước mình có được một căn nhà sàn, một căn bếp, một đàn trâu, gà hàng ngàn con,

một nương lúa chín vàng, còn buôn làng chàng ở thì
đông vui và ai cũng giàu có... và mở mắt ra, thì
những điều mơ ước của Ka Long đều trôi ra trước
mặt chàng. Trở lại hang đá, Ka Long rối rít gọi vợ :

— Hơ Ria, Hơ Ria dậy đi ! Ta hãy về nghỉ nhờ buôn
làng một người giàu sang tốn bụng gần đây thôi.

Hơ Ria mở mắt thấy một chàng trai khỏe đẹp đang
đứng trước mặt mình liền hiểu rằng Ka Long đã lột
bỏ cái vỏ ống xấu xí lâu nay. Nàng mừng vui khôn
xiết, cùng Ka Long đi tới buôn làng giàu sang kia. Vừa tới buôn, Hơ Ria thấy nào trâu, bò, beo, gà... chặt
cả chuồng, nào đồng lúa chín đỏ tít chân trời. Nàng
tủi quá bước không nỗi nữa, Ka Long phải giục mãi
nàng mới chịu bước vào nhà . . .

Chiều đã trôi khắp, trâu cau đã tép săn đầy mảng
đầy rồ, cơm rượu đã bày biện đầy ắp, Hơ Ria lúng
lung chẳng biết ngồi vào chỗ nào cho đúng tục lệ,
phép tắc. Bấy giờ Ka Long mới nói hết sự thật cho
nàng nghe...

Từ đó vợ chồng Ka Long sống biệt cuộc đời giàu có
và hạnh phúc. Chàng đón luôn người mẹ khổ đau năm
nào về ở với mình và chuẩn bị việc đón cả cha mẹ
của Hơ Ria đến cùng chung sống.

Theo lời kể của BỐK NẮNG,
xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình

CHÀNG RA NIN

Ai cũng biết chàng Ra Nin khỏe đẹp lại lắm tài. Có đến hàng trăm cô gái tới nhờ chàng coi dùm mặt mình xem lấy được chồng đẹp hay xấu. Nếu Ra Nin trả lời cô sẽ được chồng đẹp nghĩa là chàng ưng lấy cô đó làm vợ. Bởi vậy nên cô nào tới cũng mang theo của báu, vật lạ, hy vọng sẽ được chàng đền mắt.

Ngày no có mười cô gái con một nhà giầu kẽo lỏi nhà chàng Ra Nin. Cô thứ nhất từ ngoài ngõ đã cất giọng êm ái hỏi:

— Ôi chàng Ra Nin đẹp dẽ và tài giỏi! chàng coi mặt em có lấy được chồng không?

Ra Nin trả lời:

— Cô sẽ lấy được người chồng lác ba lớp, ôm ba đời!

Cô ta xiu mặt quẳng xuống đất nhặt những móu quà mang theo giãm chân ba lần rồi hậm hực ra về.

Đến cô thứ hai, thứ ba, thứ tư. Chàng Ra Nin lần lượt trả lời:

— Cô sẽ lấy được chồng ho gà quanh năm và không biết cười!

— Cô thứ ba được chồng hủi!

— Cô thứ tư lấy chồng mù hai mắt!

— Cô thứ năm được chồng mất hai chân!

— Cô thứ sáu chồng ăn mày!

— Cô thứ bảy chồng không có mũi!

— Cô thứ tám sẽ được chồng ôm teo, đầu tròn như cái nong!

— Cô thứ chín lấy được chồng tốt!

Đến lượt cô thứ mười tên là Hơ Mơi. Cô ta rụt rè hỏi:

— Xin chàng Ra Nin đẹp đẽ tài giỏi xem, em thân hình xấu xí, đen như miếng thịt nướng sẽ được người chồng thế nào?

Ra Nin nhìn cô hỏi lâu. Chàng nói:

— Em sẽ lấy được người chồng mà em mong muốn. Rồi Ra Nin nhảy xuống sân mở cổng cho Hơ Mơi vào nhà.

Hai người ăn ở với nhau tròn mười hai con trăng thì Ra Nin chuẩn bị đi buôn bán nơi xa. Chàng làm lại cái nhà thật chắc không con thú dữ nào phá nỗi. Đồ ăn thức uống thì sắm sẵn dùng đủ trong hai năm không thiếu thứ gì.

Ra Nin dặn đi dặn lại hàng ngàn lời vẫn cảm thấy chưa đủ đối với người vợ yêu quý của mình.

Chàng đi mấy bước lại quay lại dặn vợ lần nữa, đi xa hàng ngàn bước còn nghe tiếng khóc của vợ. Chàng lại quay về. Cứ thế trong mười ngày liên chàng mới yên tâm ra đi khi nàng hứa sẽ không theo lời ma xó, ma xinh dù dỗ.

Ra Nin mới vắng nhà nửa ngày đã có rất nhiều cô gái tới rủ rê Hơ Mơi đi xem thác ông trời, hái hoa Ê Pang, nhưng tất cả đều bị Hơ Mơi từ chối.

Ngày hôm sau, mấy người chị của Hơ Mơi đến. Cô chị thứ hai ngọt ngào nói:

— **Oi út Hơ Mơi** hãy mở cửa cho các chị vô chơi.
Các chị đem đến cho em chuỗi chín nguyên buồng,
ăn một trái ngọt no một năm.

Hơ Mơi đứng trong nhà nói vọng ra:

— Những thứ đó trong nhà em đã có. Ra Nin dặn em
không được mở cửa tới khi anh ấy về.

Dỗ mãi không được, Hơ Dóc chợt nghĩ ra một lú
vui mà cô ta biết chắc Hơ Mơi sẽ tò mò muốn biết.
Hơ Dóc nói:

— Ô Hơ Mơi xinh ẹp của chị, từ ngày em lấy chàng
Ra Nin, không gặp mặt em chị nhớ quá, nay tới thăm
em đây. Nghe nói cái gì nhà em cũng có đủ có dư nên
chị không mang gì cho em cả. Chị muốn rủ em đi dự
hội đu đũa, đu đay vui lắm.

Hơ Mơi vừa hé cửa thì hàng trăm người ủa vào. Họ
không nói không rằng cứ việc ăn uống rồi đập phá tất
cả đồ đạc trong nhà Ra Nin. Hơ Mơi sợ quá không
dám nói gì.

Xong các cô chị kéo cô ta ra chơi đu giữa sông. Đây
là trò chơi hiềm độc do Hơ Dóc bầy ra. Hai mồi dây
đu buộc chặt vào hai bên bờ, từng người một sẽ nắm
lấy dây lội qua sông.

Chín người chị nhún nhảy chán mỏi đến lượt
Hơ Mơi lên đu. Hơ Dóc đã đề sẵn nạt con chuột và
một con chim rẽch răng sắc hon lưỡi liềm ở hai đầu
mỗi dây. Lúc Hơ Mơi đang đu giữa mặt sông thì tất
cả cùng hát trừ cô thứ chín.

Đu đũa đu đay

Lắc qua bên này

*Ngó sang bên kia
Tai nghe chim hót
Mắt nhìn cá bơi
Chàng Rà Nin đẹp, tài giỏi
Không phải chồng một mình Hơ Mơi
Chàng là chồng chung của chúng mình
Đu mạnh nãa lên các bạn ơi*

Riêng cô thứ chín hát rằng:

*Đu đãi đu dây
Nhìn qua bên này
Ngó sang bên kia
Chàng Rà Nin đẹp, giỏi
Không phải chồng chung
Chồng của
Hơ Mơi thôi ».*

Các cô lại cùng hát trù e ô thứ chín

*« Đu quay quay tít
Đu quay quay miết không nghĩ
Con chuột cắn đứt dây bên này
Con chim rẽch cửa đứt dây bên kia... »*

Phút chốc hai mối dây đu cùng đứt tung một lúc. Hơ Mơi rời tẩm xuống giữa con nước xoáy. Nàng bị con cá sấu không lồ nuốt chửng. Nuốt đằng mồm Hơ Mơi ra đằng đuôi, nuốt đuôi Hơ Mơi ra đằng mồm. Nuốt chín lần mười lượt mà vẫn không định trong bụng cá. Cá sấu lúc minh không thèm nuốt nữa, chে mỗi con nhỏ, phải nuốt cho nó lớn rồi mới ăn thịt.

Cá sấu hỏi Hơ Mơi;

— Mày muốn ở buồng đá đáy sâu hay muốn ở buồng đất hang sâu chín núi, mười đèo ?

Hơ Mơi đáp :

— Tôi muốn ở hang đất sâu chín núi, mười đèo.

Cá sấu cho nàng Hơ Mơi nhiều gạo, thức ăn và hoa quả. Hang sâu và rộng Hơ Mơi không còn biết ngày hay đêm.

Một hôm cô đang khóc chợt nghe tiếng chim tru hót :

— Tru trú giục ! Tru trú trú giục !

Hơ Mơi mừng rỡ, ẵng nghe tiếng chim hót lần nữa rồi hỏi :

— Chim tru ơi ! Chim đang ở đâu đó ?

— Ai vậy ? Tiếng nói trong như suối, lời hót êm như ru ! Tôi hót ở cành cây cao lộng gió, tôi ngồi trên ngọn cây gần mặt trời.

— Tru hót nữa đi ! Tôi đang buồn lắm, đang chờ ngày chết mà không thấy được mặt trời.

Chim tru ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại buồn chờ ngày chết ?

Hơ Mơi đáp :

— Tôi bị nhốt trong hang tối, cá sấu chờ tôi béo thêm sẽ ăn thịt.

Ngẫm nghĩ một lúc, chim tru nói :

— Cho tôi một hạt gạo, bốn hột tẩm tôi sẽ tìm đường chỉ lối ra khỏi hang.

Rồi tru sà xuống dùng hai chân bới đất, lấy mỏ xén rễ cây, bầy hòn đá. Chẳng mấy chốc đất cát rót xuống đầu Hơ Mơi, ánh sáng tràn vào hang. Thông đường rồi tru lại lo tìm cây làm bậc thang cho cô gái lên. Thoát khỏi hang tối, nàng Hơ Mơi sung sướng nẫu

còn dài chim lại còn cho chim thêm nhiều gạo mang về.

Hơ Mơi đi mãi tới bờ sông thì tắc đường, nàng lại ngồi xuống bãi cỏ khóc lóc trách mình nhẹ dạ nên mới ra nồng nỗi này.

Than khóc chán, Hơ Mơi lấy một trái quýt và một trái dừa của cá sấu cho, trồng ngay bên bờ sông. Chẳng bao lâu cây đã xanh cao, trái trĩu cành. Hơ Mơi làm nhà ở luôn trên tàu dừa. Mười ngày sau cỗ sinh được đứa con trai giống hệt Ra Nin.

Hàng ngày Hơ Mơi ngồi ru con trên nhà tàu dừa mắt không rời dòng sông.

Dứa con trai Hơ Mơi mỗi ngày một lớn khôn. Thường hai mẹ con hay xuống chơi cành quýt, mân mè những trái chín vàng. Một hôm, hai mẹ con đang chơi bỗng thấy một chiếc thuyền chèo ngược sông. Hơ Mơi vội giật lấy trái quýt trong tay con đang chơi và hát rằng:

*O ê nếu chiếc thuyền kia là của chồng tôi
Tôi ném trái quýt này rơi giữa lòng thuyền
Không phải không đúng bay xuyên lòng thuyền.*

Hát xong, Hơ Mơi ném trái quýt xuống thuyền, trái quýt rơi tôm xuống sông, thuyền chèo đi luồn. Hai mẹ con ôm nhau khóc.

Hôm sau thấy chiếc thuyền có nhiều dây tua rục rõ lướt nhẹ trên dòng nước xiết, nàng lại lấy trái quýt con đang chơi, lòng nửa mừng nửa lo cất tiếng hát:

*Ô ê nếu chiếc thuyền kia là của chồng tôi
Tôi ném trái quýt này rơi xuống lòng thuyền
Không phải không đúng xuyên qua lòng thuyền.*

Chiếc thuyền chèo ngang cây quýt. Hơ Mơi ém trái quýt vào thuyền. Chàng trai ngừng thuyền nhặt lấy trái quýt. Đứa bé, con Hơ Mơi chợt gọi lớn:

— Cha ơi! Cho mẹ con đi thuyền với!

Chàng trai ngược mắt nhìn về phía tiếng gọi thì thấy hai mẹ con Hơ Mơi đang chạy ulla xuống. Vợ chồng gấp nhau không nói lên lời. Hơ Mơi kè cho chàng mọi chuyện đã xảy ra.

Thuyền về đến quê, chàng cho cặp bến cách nhà năm trăm bước rồi đan một cái bồ hangoan thật rộng, ngăn dưới đè mẹ con Hơ Mơi, ngăn trên chứa hàng hóa, xong chàng thong thả trở lại ngôi nhà cũ như không hề biết chuyện gì đã xảy ra.

Ra Nin vừa tới ngoái thì các cô gái xấu xí kia chạy ra reo mừng.

— Chúng mày ơi, chồng chúng ta đã về.

Chín cô gái nhảy múa chung quanh Ra Nin như lũ quỷ được mồi ngon. Ra Nin vẫn tay bắt mặt mừng, xem như đã nhận các cô gái là vợ.

Chàng nói:

— Anh buồn bán xa, cửa cài chúa đầy một bồ đè ngoài sông. Các em hãy ra mang vào nhà.

Nghé nói cô nào cũng tranh đi cõng bồ hàng.

Hơ Mơi đã cầm sẵn kim khâu và dao nhọn, hễ có người đến cõng bồ lì nòng đâm ngay vào lưng.

Các cô gái lần lượt đến cõng bồ hàng, nhưng không ai đi quá bốn bước vì không chịu nổi những mũi kim đâm vào thịt da mình. Hơ Dóc vừa đặt lưng vào bồ đã kêu ầm ĩ: « Cái bồ cắn lưng tôi đau quá. Thôi, thôi tôi chịu làm vợ thứ mấy của chàng cũng được ».

Chỉ có cô thứ chín mới công được bồ về tới nhà. Bồ nhiều hàng quý nên phải cất giấu trong buồng kín.

Ra Nin nói:

— Đêm nay chúng ta sẽ ăn mừng ngày xum họp.

Các em hãy đi kiếm một cái cây dài, dẽo thật trơn bóng để làm gối.

Các cô gái vội vã vào rừng tìm cây, còn cô thứ chín ở nhà lo quét dọn. Lát sau họ đã khiêng về một cây dài, dẽo chuốt trơn chu đặt giữa nhà. Ra Nin nói:

— Hơ Dóc và cô chín nằm gối ở hai đầu, các cô kia nằm giữa.

Nửa đêm, khi các cô gái ngủ say, Ra Nin trở dậy nhặt lấy thanh kiếm mà cô thứ chín đã mài sắc đến mức ruồi đậu cũng phải đứt đôi. Chặt đầu Hơ Dóc ráp vào đầu con chó, ráp đầu chó vào đầu Hơ Dóc. Chặt đầu cô thứ nhất ráp đầu cô thứ hai, đầu cô thứ hai ráp đầu cô thứ nhất. Cứ vậy đến cô thứ chín, thì Ra Nin ngừng tay.

Sáng ngày ngủ dậy, ai nấy đều kinh ngạc về mặt người nọ thành mặt người kia, nhất là Hơ Dóc mang đầu và mặt con chó. Cô ta cũng sủa oang oang như chó, còn con chó mang đầu và mặt Hơ Dóc cũng ấn nói ồm ồm như cô ta.

Các cô kinh hồn, la ó rồi chạy tán loạn vào rừng.

Tư đó, chàng Ra Nin sống êm đềm với vợ con. Còn cô thứ chín cũng lấy được một người chồng tốt trong làng.

Theo lời kể của bà HƠ LÂNG
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

RENG VƠM

Ngày xưa ở vùng đất ngõn con nước Ka lai có một tên chúa đất tên là Ra Nhuốc. Ra Nhuốc ý mạnh kéo nô lệ đi giết người cuớp của đem về xây dựng một cung điện nguy nga. Hắn còn rào cung điện lớp lót gỗ quý, lớp cung là thành đá chọc trời. Vậy mà hắn không sao ngủ được. Cứ đêm đến hắn lại nghe tiếng kêu khóc oán thù của hàng nghìn người đã chết dưới mũi tên của hắn, vượt qua rừng núi vọng về. Hắn tìm tới lão thầy mo trừ ma quỷ. Lão thầy mo mách rằng chính cậu bé Reng Vơm sống sót trong cuộc giết người của hắn đã quấy phá hắn. Lão nói với Ra Nhuốc:

— Thằng bé này nếu không giết bỏ sớm thì nó sẽ gieo họa cho ông. Nó trốn đâu đó trong các làng gần xa... Giết được nó lũ ma quỷ sẽ không còn kêu khóc nữa.

Tức thì Ra Nhuốc hé lũ nô lệ lùa hết dân các làng về cung điện của hắn và hứa rằng ai bắt được cậu bé Reng Vơm hắn sẽ thưởng hậu.

Lũ nô lệ đưa cầm giáo, đưa mang ná rùng rùng mà đi các ngả, xông vào các làng như một bầy cop đội. Nhưng chúng lùa được đám này thì đám khác lẩn trốn hoặc đánh trả lại. Khắp các vùng rùng núi người Hrê bỗng hỗn loạn, máu chảy thành suối và tiếng kêu khóc thảm thiết.

Trong hàng nghìn người bị lùa về, Ra Nhuốc vẫn không tra được cậu bé Reng Vơm. Hắn hạ lệnh nhốt

họ cho đến chết đói, chết khát. Hắn lại hét lùn nô lệ đi lùng hết các hẻm rừng, giết chết những người bỏ trốn không được bờ sót một người nào. Hắn vừa dứt lời thì trong đám người bị bắt có tiếng kêu to:

— Bố tên chúa đất tự xưng là con nhà trời kia, mày hãy thôi giết người, kẻ làm bẫy ác sẽ dám vào cái bẫy của mình... Tao là Reng Vom đây, hãy bắt tao đi mà tha những người lương thiện về với bản làng.

Mọi người từ đám bị bắt đến lùn nô lệ đều kinh ngạc nhìn cậu bé chừng mươi hai tuổi bước đến trước mặt Ra Nhuốc. Ra Nhuốc cả mừng liền bắt Reng Vom đánh đậm rồi quấn dây mây kín cả người cậu bé, chỉ còn thấy đôi mắt đỏ rực. Cậu bé nói tiếp:

— Mày có thể dốt sạch cỏ trên mặt đất nhưng ngày sau sẽ có hàng trăm lớp cỏ con mọc trên đống tro tàn cỏ mẹ đòi trả kẻ đã gây lửa.

Ra Nhuốc cho nhốt Reng Vom vào cái lồng sắt đem treo lên một cành cây to cạnh hồ nước sâu có nhiều cá sấu để không ai ra cứu được.

Ra Nhuốc ngày nào cũng no say, đêm nào cũng đánh giết những người không đủ rượu thịt đem cống nạp cho hắn. Trong lúc đó Reng Vom ngày càng gầy teo lại không đứng được nữa phải nằm riết trong cái lồng sắt. Mỗi bữa cậu chỉ được tên chúa đất thi cho một chén cơm trộn cá.

Một bữa nọ, Reng Vom thấy mình khó thở. Cậu nghĩ bụng: « Chắc mình chết luôn đây ». Cậu cởi mở mắt ra thì thấy cái bụng tròn đầy sao rồi lại thiếp đi lúc nào không hay. Cậu mơ thấy một cô gái xinh đẹp bụng đến một mâm cơm nóng hổi có đĩa cá thơm phức

va một nỗi nước suối mát ngọt. Cô gái chỉ nhìn cậu mỉm cười rồi biến mất. Cậu ăn uống rất ngon lành... lúc tỉnh dậy cậu ngạc nhiên thấy mình khỏe khoắn, bụng no cứng và nín chiếc lồng sắt hình như thu nhỏ lại. Cậu cưa bên này nghe dây trói kêu «răng rắc» cưa bên kia nghe kêu «răng rắc». Được thề cậu cưa mạnh và dây trói đứt tung ra. Cậu đập một cái thật mạnh thi cái lồng sắt tan vụn. Lũ nô lệ canh gác vẫn ngủ say như chết. Cậu trở thành một chàng trai to lớn, khỏe mạnh khác thường.

Chàng đến cung điện của Ra Nhuốc vung tay đấm vào lớp rào nhưng chẳng rung chuyền được tí gì. Bờ rào chắc quá. Chàng định bỏ đi thì đâu đó vọng lại tiếng nói dịu dàng: «Ơ.. ơ.. chàng Reng Vom ơi, chàng bỏ đi thì ai sẽ làm cỏ con mọc trên tro tàn cỏ mẹ, ai sẽ làm cái bẫy mà bẫy bọn ác... Ơ.. ơ Reng Vom, chàng hãy gom sắt vụn lại rồi thòi vào đó».

Reng Vom nhìn quanh chẳng thấy ai. Chàng toan hỏi lại, nhưng tiếng người đã bay theo gió núi.

Chàng trở lại chỗ cũ, gom hết sắt vụn rồi thòi mười cái, chẳng thấy ra cái gì. Thôi trăm cái cũng chỉ thấy sắt vụn Cuối cùng chàng hít căng lồng ngực thòi đến nghìn cái, đồng sắt vụn bỗng vụt sáng và trước mặt chàng hiện ra một thanh gươm. Chàng cúi xuống nhất và giơ lên, ánh gươm sáng chói cả một vùng. Chàng cầm gươm tiến thẳng đến cung điện của Ra Nhuốc.

Bọn chúa đất đang ăn uống say sưa bỗng nghe tiếng thét ầm trời. Lũ nô lệ hỗn loạn, chạy đập lên nhau. Ra Nhuốc chui vội xuống gầm giường, hai con mắt hắn trắng dã như mắt heo luộc.

Từng lớp rào đồ nhào sau mỗi tiếng thét của chàng Reng Vơm. Một lát sau Ra Nhuốc trán tinh lại được và tăn bò ra khỏi gầm giường, thét gọi lũ nô lệ tiến ra. Nhưng bọn chúng vừa tràn ra cửa đã bị những nhát gươm của Reng Vơm chém rụng đầu. Reng Vơm tiến tới chém mạnh vào thành đá, cả thành vang lên như sấm sét và tóe lửa. Ngọn lửa không lồ bùng lên, vây chụp lấy cung điện.

Dân các làng gần, các làng xa đều ùa lên núi cao gó lớn nhìn khói lửa bốc lên đầy trời, họ vui mừng cử lũ con trai, con gái công rượu thịt cho người đã giúp họ trừ tên chúa đất tàn bạo.

Trong vòng lửa hùng hực, có một chàng trai tuấn tú cầm thanh gươm đỏ rực đâm vào giữa ngực Ra Nhuốc rồi giơ cao hùng dũng bước về phía dân làng đang hò reo âm ĩ.

Từ đám dân làng xuất hiện một cô gái xinh đẹp bung tới trước mặt chàng Reng Vơm mâm cơm nóng hồi có đĩa cá tươi thơm phức và nồi nước suối mát ngọt. Cô gái xinh đẹp ấy là con gái của thần mặt trời xuống trần gian giúp dân nghèo và kết bạn cùng chàng dũng sĩ Reng Vơm.

Theo lời kể của ông PHẠM VĂN CÓT,
xã Ba Tiu, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghia Bình

KIẾC THÊ

Có hai vợ chồng nhà nghèo kia mãi về già mới sinh được một đứa con trai. Nhưng đã ba năm rầy mà nó vẫn chưa biết đi. Dùn làng đặt tên cho chú bé là Kiếc Thê (nghĩa là đứa con theo ý muốn của thần).

Một hôm cha mẹ đi vắng, chú bé đang bò lết trước sân, bỗng thấy trong làng ai nấy chạy ào vào nhà đóng chặt các cửa lại. Lát sau có hai người con trai cưỡi ngựa đi qua, áo quần sang trọng nhung mặt mày trông rất dữ tợn. Đó là hai anh em Y-dơ-Rít và Y-dơ-Rua có tiếng hung bạo nhất vùng. Trò chơi mà hai anh em nó thích nhất là cho ngựa dẫm chết người. Thế nên mỗi khi nghe tiếng vó ngựa của chúng từ đằng xa, người làng đều lánh mặt că.

Thấy đứa bé lê la giữa sân, thằng Y-dơ-Rua quất ngựa cho dẫm lên bụng chú bé Kiếc Thê. Nhưng thật lạ kỳ, chú bé chẳng bị bẹp ruột, cũng chẳng tỏ vẻ đau đớn, miệng cứ toe toét cười. Tức quá, chúng bắt chú bé đem thả giữa sông sâu nhiều cá sấu. Bọn chúng cười reo ầm ĩ nhìn chú bé chìm xuống nước trước đàn cá sấu còn nhỏ đang lao theo. Yên trí Kiếc Thê đã nắm gọn trong bụng cá, hai anh em thích thú kéo nhau đi.

Chẳng ngờ chú bé được loài cá dắt lên bờ, rồi tự dựng chú đứng lên và bước đi chững chạc, như người lớn. Kiếc Thê chạy một mạch về nhà thấy cha mẹ đang than khóc vì tưởng con đã bị làm mồi cho cá. Dân

làng nghe chuyện lạ kéo tới xem rất đông. Kiếc Thê nói với mọi người:

— Ngày mai tôi sẽ đi tìm Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua hỏi xem anh em nó ăn thứ gì vào bụng mà hung ác thế.

Thế rồi sáng hôm sau, mặc chà me và dân làng hết lời can ngăn. Kiếc Thê vẫn hăm hở lên đường tìm đến tận nhà anh em Y-dơ-Rít và Y-dơ-Rua.

Thấy chú bé khâu khinh đến tìm mình, anh em nó ôm bụng cười ngả nghiêng.

— Thằng bé bẩn thỉu kia, mày tới đây xin bọn tao thứ gì?

Chúng bỗng sững sờ vì thấy thằng bé này giống thằng bé mà bọn chúng đã đem đâm sông.

Như đoán được ý nghĩ của hai anh em Y-dơ-Rít, chú bé bình tĩnh trả lời:

— Vâng, chính tôi là thằng bé mà các ông muốn giết hại đây. Tôi đến đây chẳng đòi chẳng xin gì hết, chỉ hỏi hai ông ăn thứ gì mà bụng hung ác vậy?

Hai tên ha hả cười:

— Thằng bé này lạ thật. Lá gan mày chắc to hơn lá chuối. Được! Mày muốn biết tao sẽ cho biết.

Chỗ lát, hai mươi người nô lệ cao lớn khiêng tới trước mặt Kiếc Thê một bộ cửa làm bằng gỗ lim. Chúng cùm hai chân chú bé lại, rồi khiêng tới một gian nhà lớn tối om nơi có hàng ngàn người đang bị cùm chỉ sòn da bọc xương, bao nhiêu người đã rục xương

đây. Mùi thời xông lèn nồng nặc. Kiếc Thê vùng vẫy chui rùa ầm ĩ, bỗng chiếc cùm bị tháo tung. Chú bé vui mừng tháo cùm cho những người bị cùm bấy lâu Nhà giam chẳng có một người canh gác, vì bọn chúng định ninh ai vào trong ấy cũng sẽ chết rục xương. Đêm ấy, người ta trốn về cả. Trong khu nhà chỉ còn chú bé Kiếc Thê với ruồi nhặng và những xác người đã thối rữa.

Sáng ra, anh em Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua biết chuyện, lập tức chúng cho người vây kín nhà để bắt cho được thằng bé tò gan. Lạ thay, chú bé chẳng chạy trốn mà cũng chẳng chống cự lại. Lần này anh em chúng cùm hai chân Kiếc Thê bằng một cái cùm đá nặng ngàn cân và giao cho mấy trăm tên lính canh gác cẩn thận.

Ba ngày sau, anh em Y-dơ-Rít và Y-dơ-Rua vào trong nhà giam, thấy Kiếc Thê nằm rũ người bên cái cùm đá không lồ, anh em nó cười rộ:

— Nay thằng bé gan to như lá chuối kia! Ngựa dăm mày không chết, cùm gông không làm mày sợ, nhưng ngày mai mày sẽ phải chết.

Chú bé chẳng nói chẳng rằng, chẳng một lời năn nỉ van xin.

Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua giọng đầy hăm dọa :

— Ngày mai tụi tao làm lễ cúng dâng, sẽ bày gan mày dọn cho thần nhà trời ăn. Vì mày cả gan chống lại anh em tao, nghĩa là chống lại ý nhà trời...

Rồi chúng ném hai thanh gươm thần tới trước mặt Kiếc Thê, nói tiếp :

— Đây là gươm thần của tui tao đè chọc lấy tiết của mày.

Bất thình linh, chú bé nhanh như chớp cướp lấy hai thanh gươm phá tung cùm đá và chém xả vào anh em Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua. Y-dơ-Rít, Y-dơ-Ruà hốt hoảng vội biến thành hai con rắn xanh chạy biến vào rừng sâu.

Kiếc Thê đem chia hết của cải ruộng nương của anh em chúng cho dân nghèo, chỉ giữ lại cho mình hai thanh gươm và hai con gà trống rất đẹp.

Dân làng đang ăn mừng chiến thắng, bắt chợt hai con rắn bò vào ngóc đầu giữa bàn ăn. Kiếc Thê vội thả hai con gà trống, hai tay cầm hai thanh gươm vun vút chém lưng chém đầu hai con rắn quỷ. Hai con gà trống lao vào miệng hai con rắn, chạy thẳng vào buồng tim vừa mồ vừa cáo cấu. Hai con rắn đau đớn, giãy giụa. Mặt đất nổi lên cơn bụi mù trời. Kiếc Thê chọc hai thanh gươm vào mắt rắn cho đến khi chúng nằm bất động trên vũng máu đen ngòm.

Chú bé Kiếc Thê và hai con gà bay lên trời chẳng ai kịp thấy.

Ngày nay người Hrê vùng trên bảo gà gáy lần thứ nhất là bắt đầu ngày mới.

Theo lời kể của ông ĐINH VĂN TIU
xã Ba Tiu, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình

RA DAM

Một hôm Ra Dam, người con trai mồ côi cha mẹ chuyên làm thuê làm mướn ấy đang vật nhau với con heo rừng to như con trâu đực thì Dơ Rinh con trai nhà giàu nhất vùng, cưỡi ngựa mành đầy lục lạp dồng đi chơi ngang qua. Hắn sợ đến tái xám mặt mũi nhưng vẫn cố chờ xem phần thắng bại của đôi bên. Khi thấy con heo rừng chịu nỗi ngửa bụng len trót để cho Ra Dam đâm vào cổ họng, hắn mới lên tiếng mà chân tay còn run cầm cập.

— Thắng Ra Dam chết đói kia, sao mày không làm cho nhà taos mà lại vào đây bắt trộm heo quý của nhà quan nuôi mấy chục đời nay? Khôa hôn mày phải chạy mau vào rừng xa. Quan mà biết chuyện, mày sẽ bị treo cổ, cắt lưỡi đấy!

Ra Dam vốn tin người, ngle nói anh vội lấy rìu rựa, nỏ ná chạy nhanh về phía núi cao mây phủ quanh năm chưa ai dám đặt chân tới.

Thấy Ra Dam đi xa, Dơ Rinh liền quay ngựa về nhà, sai mấy chục nô lệ đi khiêng con heo đem dâng cho quan, hắn nói:

— Thưa quan, suốt một ngày trời quấn nhau tôi mới giết được con heo rừng dữ này!

Tên quan hết lời khen ngợi Dơ Rinh, cho đó là kẻ tài súc phi thường ở đời này không ai địch nổi. Vì năm trước quan cùng mấy chục tên lính dàn suối mười ngày đêm mà không bắn được con heo ấy, lại đến

mười tên lính trong đó có cả con trai quan cũng bị con heo cắn chết. Quan thường cho Dơ Rinh rất nhiều của cải, châu báu, hứa gả con gái út xinh đẹp và sẽ cho làm quan thay mình trong năm tới.

Ra Đam đi mãi bởi một vùng hoang vu có con sông xanh biếc, đất dai mầu mỡ, anh quyết định hạ rọa phát nương rẫy. Chẳng bao lâu lúa bắp, rau quả xanh tốt đến ngập lụng voi. Anh dựng chòi thật cao vừa làm nhà ở, vừa đề canh giữ thú rừng tối phá. Một bữa đang ngồi trên chòi lộng gió, đánh đàn Võ roé; bỗng thấy con đại bàng Ka-long-na-nam cắp theo một cô gái bay qua. Anh lấy ná bắn bằng mũi tên không làm thuốc độc. Chim bị trúng tên nhưng vẫn tiếp tục bay về phía núi cao nhiều đá.

Quan biết tin con gái đẹp của mình đang tắm bên suối đã bị con đại bàng cắp đi mất tích nên rất buồn. Quan tức tốc truyền lệnh dân làng ai giết được con đại bàng cứu con gái quan, muốn lấy bao nhiêu của cải, châu báu cũng được. Hơn một tháng trời trời qua chẳng ai biết được tung tích của người con gái ấy. Vì thương con quan sinh đau ốm, cuối cùng quan giao hẳn cho Dơ Rinh việc tìm con gái mình, nếu không tìm được quan sẽ tịch thu tất cả của cải châu báu đã thường cho hắn khi giết được heo.

Bên ngoài tỏ ra sẵn sàng làm theo lệnh quan, nhưng bên trong tim gan Dơ Rinh héo hon. Nhớ tới Ra Đam, Dơ Rinh bèn đưa quân lính vượt đèo cao suối sâu tới rẫy anh ta. Thấy Ra Đam, hắn mừng rơn nhảy xuống ngựa tiến đến gần chòi, ngửa lên cáo hỏi:

— Thằng Ra Đam. Mày thấy con đại bàng Ka leng-na-nam bay qua đây mang theo một cô gái xinh đẹp không?

Ra Đam thật thà đáp:

— Tôi đã bắn nó bị thương, chắc nhà nó ở trên núi đá kia kia.

Dơ Rinh mừng như vớ được vàng. Hắn bắt Ra Đam dẫn đường đi trước còn hắn cùng quân lính cưỡi ngựa theo sau. « Mày muộn sống hãy cứu cho được cô gái đẹp đó. Cô ấy là con gái của quan. Chuyện mày giết con heo quý quan đã biết rồi. Phải cứu cô ấy thì mày mới mong sống yên lành ». Dơ Rinh nói nhỏ vào tai Ra Đam.

Ra Đam lo lắng không biết cách nào cứu được người con gái đó. Vừa đi anh vừa bứt lá a-po-réc vò nát rồi xoa khắp thân mình. Bọn Dơ Rinh chẳng hề để ý gì việc làm của anh.

Lần theo dấu máu khô của đại bàng nhỏ xuống lúc bị thương, Ra Đam dẫn bọn Dơ Rinh tới một hang đá sâu.

Dơ Rinh đẩy Ra Đam vào hang một mình. Hắn bảo: « Có điều gì lạ thì ra báo ngay ». Đó là một cái hang rộng hàng nghìn người ở được, có rất nhiều rãnh độc gác các ngách cửa. Nhưng lũ rãnh rết đều nhường lối cho Ra Đam, vì từ trong mình Ra Đam tỏa ra mùi lá a-po-réc nồng nặc khiến lũ chúng rất sợ. Ra Đam vào hang lúc con đại bàng ngủ say trong một buồng đá dày, còn cô con gái thì bị nhốt trong a-pao (cối đá). Ra Đam trở ra nói với Dơ Rinh:

— Hang yên ồn, con đại bàng đang ngủ, cô gái bị nhốt trong a-pao, phải nhiều người mới mở nồi nắp đá đưa cô gái ra được.

Dơ Dinh vừa chui đầu **đến** cửa hang thì con đại bàng thức dậy. Lũ ong, lũ rắn độc xông ra cắn đốt bọn chúng. Đứa thi rắn độc cắn, đứa đám đầu phải đá, quân lính của Dơ Rinh lớp chết lớp bị thương. Phút chốc cả đám quân hỗn loạn tan tác. Dơ Rinh cùng mấy tên lính sống sót chui vào khe đá giả chết trong lúc đôi bên đánh nhau. Ra Đam cứu được cô gái ra khỏi hang, rồi giải thoát cho bọn Dơ Rinh. Vừa được Ra Đam giải thoát, Dơ Rinh chộp rội tav cô gái nhảy lên ngựa; hối đám tàn quân phồng nước đại về nhà.

Ra Đam một mình chống trả với con đại bàng hung ác. Tối mịt mới chém đứt đầu nó.

Đầu vừa lia khỏi thân thì vòi máu nóng òng ọc tuôn ra, máu phun cạn thì xác con đại bàng bỗng bốc thành lửa xanh ròn. Từ đống tro làn, hiện ra một đôi hoa tai bằng vàng, búp hoa bằng kim cương. Đẹp như tia bình minh – Ra Đam nhặt lấy đôi hoa tai bỏ vào túi áo mình.

Về tối dinh, Dơ Rinh chưa hoàn hôn, nhưng hắn yên tri là Ra Đam đã bị đại bàng xé xác. Hắn bầm: « Thưa quan, mấy trăm tên lính của quan không làm rụng nòi một sợi lông con đại bàng. Một mình tôi chém đứt cổ nó, cứu con gái quan an toàn »

Quan càng cảm kích lòng dũng cảm và tài nghệ của Dơ Rinh. Lần này hứa sẽ già con gái, cho hết của cải và cai trị một vùng rộng lớn.

Việc tờ chức lễ cưới và trao quyền chức cho Dơ Rinh phải hoãn lại vì từ ngày được cứu thoát khỏi

hang đại bàng cô gái xanh xao vàng vọt. Cúng bái tôn
kém không biết đâu mà kènh nhưng bệnh tinh cứ thêm
trầm trọng.

Quan lại lệnh cho Dơ Rinh tới cửa hang đại bàng
tìm cho ra đôi hoa tai của cô con gái út. Dơ Rinh thừa
biết đại bàng còn sống, dù có đem bao nhiêu quân
lính cũng nộp mạng cho nó mà thôi. Hắn ao ước được
như Ra Đam để hắn làm nên chuyện. Dơ Rinh lại dẫn
mấy trăm quân lính vượt đèo lội sông. Tưởng có thể té
ngựa mà chết đi được vì khi ngang qua rãy, thấy Ra
Đam vẫn còn đó. Ra Đam ngồi trên chòi, cầu thang
treo lửng để phòng hú dữ rình rập lúc anh đang để
tâm theo tiếng đàn của mình. Nghe tiếng đàn Vơ Roóc
của Ra Đam bọn quân lính Dơ Rinh đều dừng lại
đăm đẵi.

Tịch tình lang

Tụt lun tàng

Tý ty tình tang

O hè con gái đẹp xinh

Ta không biết tên, không biết mặt

Ta không biết cửa, biết nhà

Sao ngược ta, ngược ta giữ bông hoa tai của em

Tịch tình lang

Tý ty tình tang

Em ở nùi nào

Cho anh trao lại búp hoa tai này.

Nghe tiếng đàn Dơ Rinh biết ngay là Ra Đam đang
giữ đôi hoa tai quý giá ấy. Hắn héo quân lính xuống
ngựa bao vây chòi Ra Đam.

Đụ dỗ, doa nạt không xong, hẵn ra lệnh cho quân lính chặt bốn cột chòi

Ra Đam lấy rựa cùng cung tên đeo vào người, chàng ung dung hỏi:

— Dơ Rinh, ông định giết tôi về tội gì?

Dơ Rinh thét:

— Mày lấy cắp đôi hoa tai của con gái quan, là vợ chưa cưới của ta. Mày không trả tao sẽ giết mày ngay bây giờ.

Ra Đam vẫn ôn tồn nói:

— Được tội sẽ trả. Nói rồi Ra Đam mộc trong túi lấy một gói vải đem ném xuống trước mặt Dơ Rinh. Dơ Rinh chộp lấy gói bỏ vào túi áo mình. Rồi hô quân lính chặt nhanh bốn cột chòi để giết Ra Đam phi tang chứng. Ra Đam bình tĩnh chờ chòi đồ gần sát đất mới vụt nhảy xuống phía bãi. Dơ Rinh hét quân lính đuổi theo nhưng sợ Ra Đam có nhiều lìe, phép nên chúng chỉ đuổi theo cầm chừng. Đề mặc cho bọn lính với Ra Đam đánh nhau, Dơ Rinh thúc ngựa chạy về dinh, lồng tràn ngập nỗi vui mừng. Bọn lính trung thành của Dơ Rinh cố lính đuổi theo nhiều đứa bị tên tặc thuốc độc mà chết. Bọn còn lại đều khiếp hãi.

Ra Đam đứng trên gò cao nói lớn:

— Các anh hãy quay về, đuổi theo tôi chỉ mang cái chết vào thân! Thằng Dơ Rinh đã chạy về các anh không thấy à. Bọn lính van xin Ra Đam tha tội chết cùng xin bữa cơm ăn để lấy lại sức mà trở về với vợ con. Được tha tội lại được ăn uống no nê, bọn chúng hết lời khen Ra Đam đại lượng, tốt bụng.

Ra Đam dặn lữ lính. «Tui bay về nói với thằng Dơ Rinh rằng; Chúng tôi đã giết Ra Đam và ném xác cho

cá sấu ăn rồi ». Khi nghe lũ linh nói lại điều ấy Dơ Rinh mừng lắm, hứa sẽ thưởng hậu cho chúng khi nào hắn được làm quan. Đứa nào tiết lộ việc lúc cứu con gái quan và lấy lại đôi hoa tai có mặt Ra Đam thì sẽ bị tội chém cõ.

Ngày Dơ Rinh trao lại hoa tai cho cô gái cũng là ngày quan trao quyền và gả con gái cho hắn tuy cô gái vẫn còn đau ốm nhưng mọi người đều cho là khi nhận được vật quý cõ, cô ta sẽ khỏi bệnh.

Tiệc mừng được tổ chức rất linh đình, có vô số người đến xem, nhưng khi mở gói ra thì chỉ có hai con rết độc đỏ lử. Dơ Rinh quẳng vội, tay run lầy bầy, còn cô con gái thì sợ hãi đến ngất đi. Sự sống của cô ta chỉ mong manh như sợi tóc. Người dự tiệc bỏ chạy hoảng loạn bảo đó là chuyện không may cho quan và dân làng trong năm tới. Bỗng cô gái vùng dậy thều thào.

— Chaơi cha, có tiếng đàn.

Mọi người nín thở để lắng nghe. Từ đầu suối Cơ Roan tiếng đàn Vợ Rôóc vang đến Tiếng đàn nhặt khoan êm dịu :

Tịch tình tang

Tụt tun tang

Ô hè cô gái xinh đẹp

Ta không biết tên, không biết nhà

Sao ngực ta

Giữ hai bông hoa tai của nàng

Em ở núi nào

Cho anh trao lại hoa tai này..

Cô gái giục :

— Cha ơi, hãy mời người đánh đàn Vợ Roéc đó vào đây cho con hỏi. Quan mừng khôn xiết liền sai người xuống suối đón người đánh đàn về.

Ra Đam được mời vào nhà quan, anh trao lại đôi hoa tai cho cô gái và kể sự thật từ đầu chí cuối. Nhận được đôi hoa tai, cô gái quan mạnh hẵn. Quan truyền lệnh bắt Dơ Rinh trị tội. Nhưng hẵn đã chạy trốn vào rừng từ lúc nào.

Nhân dân các vùng náo nức đến nhà quan để dự lễ trao quyền chức cho Ra Đam cũng là dự lễ gả con gái út xinh đẹp cho chàng. Lễ mừng đang vui vẻ, bỗng có tin báo là có tám vị tù trưởng tài giỏi với hàng ngàn lính do tên Dơ Rinh dẫn đường đang ở tại tiến đến nhà quan. Chúng dọa sẽ cướp hết của, giết sạch dân làng nếu quan không trao con gái và quyền chức cho Dơ Rinh. Tin đó làm quan phẫn nộ và lo lắng. Còn dân làng thì xôn xao sợ hãi vì quân cướp đông và những tù trưởng ấy xưa nay đã khét tiếng độc ác.

Ra Đam đích thân đi xem tình hình rồi trở về nói với dân làng rằng: « Thưa cha, thưa dân làng, cha và dân làng vì tôi mà làm lễ mừng, nay bọn chúng đến quấy phá việc đánh dẹp bọn chúng là việc của tôi xin mọi người cứ yên lòng ». Nói xong chàng dẫn quân ra đi. Trong lúc đó bọn giặc cướp đang chuẩn bị tràn qua sông. Dơ Rinh cùng tám tên tù trưởng không ngờ họ hé lùc thúc quân lính.

Ra Đam cùng quân lính đã chờ giặc sẵn bên bờ sông. Ra Đam giương nỏ bắn một lúc tám mũi tên tám tên thù địch đều trúng mắt tám tên tù trưởng. Quân giặc thấy tám vị tù trưởng chém với giữa sông chúng như rắn mít đầu, xô đẩy, đâm đạp chém giết lẫn

nhau để tranh đường chạy thoát. Bên này sông, tên, mài lao cứ bay rào rào như mưa khiến lũ giặc chết như rạ.

Dơ Rinh mình mày dày mũi tên đang chơi với giữa sông rộng. Bỗng hắn chém ngầm xuống một vực sâu. Một con thuồng luồng đã lôi Dơ Rinh đi để hút máu và róc thịt.

Ba ngày sau, Dơ Rinh nồi lên mặt nước, chỉ còn bô xác sẹo. Dân làng với vớt lên đem chôn vì sợ bần nước bần rừng

Theo lời kể của ông DINH HUẤ
xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

Y RÓC

Ngày rất xa xưa, có đôi vợ chồng nghèo chuyên đi làm thuê, sinh được một cậu con trai đặt tên là Y Róc.

Năm Y Róc mới tròn bảy tuổi người cha bỗng ngã xuống vì bệnh tật, còn người mẹ thì bị chủ nhà giàu tàn ác đánh gãy một chân nên Y Róc phải đi làm thuê nuôi mẹ.

Y Róc làm quần quật suốt ngày, nhưng bọn chủ chỉ trả công anh mỗi ngày không đầy hai móng tay gạo,

Sau nhiều đêm trần trọc không ngủ được, một đêm nọ,
anh ta thúc dậy hỏi mẹ:

— Mẹ ơi! Xưa nhà ta có một tấm chài rách phải
không?

Người mẹ tàn tật nhìn con đau xót bảo:

— Có đây... cha con chết đẽ dè lại lấm chài rách
như cây lá sâu ăn ấy...

Từ đó Y Róc không đi làm thuê cho bọn nhà giàu
nữa. Ngày lên rừng hái rau, xuống suối mò cua, mò
ốc về nuôi mẹ, tối ngồi vá lại tấm chài, một con trăng
đi qua thì anh vá xong tấm chài cũ. Y Róc mang
chài ra tận suối Kơ Roan, mấy đêm liền thả chài
xuống suối đợi chờ, nhưng chẳng được mõng cá nào.
Tức quá, anh tìm đến vực nước sâu tiên dòng suối,
nơi mà người ta vẫn đồn đại có con thuồng thuồng to
bằng chiếc cầu vồng. Y Róc quẳng chài xuống vực.
chài mắc luôn dưới suối không tài nào kéo lên được.
Bỏ về thì sợ mẹ mắng mà lội xuống nước thì sợ thuồng
luồng. Loay hoay mãi, Y Róc vẫn không kéo được chài
lên. Một quả anh ta cột dây chài vào cổ tay mình, rồi
ngả lưng trên phiến đá thiếp đi. Đang ngủ say, bỗng Y
Róc cảm thấy như có ai lấy cây a tang quật vào tai
mình. Y Róc vùng dậy, thì trời ơi, Y Róc như không
còn tịp ở mắt mình nữa. Trước mặt anh là một cô gái
xinh đẹp tuyệt trần. Anh lúng túng xấu hổ quá, vì lúc
bấy giờ Y Róc chỉ quấn quanh mình một vòng khố
rách. Cô gái tươi cười hỏi Y Róc:

— Sao anh không về nhà mà ngủ?

Y Róc chỉ xuống lòng suối:

— Cái chài của tôi bị con thuồng luồng nó giữ dưới
đó.

— Anh khỏe như vậy sao không làm nương, làm rẫy mà ăn? Thôi anh kéo chài lên rồi đi theo tôi. Cô gái thản nhiên bảo

Y Róc chẳng hiểu sao cả. Nhưng anh cũng cố súc kéo chài lên. Quả nhiên chài không còn bị mắc nữa. Anh lăng lẽ theo cô gái lội ngược dòng Kơ Roan. Đi được một đoạn, cô gái bảo Y Róc thả chài xuống con nước. Y Róc chần chờ một hồi rồi cũng đánh liều quăng chài xuống suối. Khi nhắc chài lên thì ô kia, cá lớn cá bé trắng chài, suýt tí nữa anh bị lôi ra tận chỗ nước sâu. Cá đòn đầy một gánh người khỏe. Y Róc mừng không nói được nên lời. Anh quỳ xuống, chắp hai tay cảm ơn rồi rít cô gái đẹp biết thương người nghèo khổ. Y Róc định bụng từ giã cô gái, mang cá về cho mẹ mừng, nhưng đột nhiên cô gái hỏi:

— Nhà anh gần hay xa?

— Gần đây thôi!

— Tôi về với anh có được không? Y Róc lúng túng trước câu hỏi bất ngờ đó của cô gái, nhưng sau đó anh đã tìm được cách trả lời:

— Nhà tôi rách nát lắm, cô giàu sang thế kia mà về đó chỉ sợ người ta cười cho.

— Không sao, anh với mẹ anh ở được, tôi cũng ở được. Thôi ta đi đi. . Cô gái giục. Y Róc chẳng biết làm gì hơn là cú đưa người con gái lạ vừa giúp mình ấy về nhà gấp mẹ

Bà mẹ thấy con mang về nhiều cá, mừng rỡ, nhưng khi biết có cô gái xinh đẹp đi theo, bà lo ngại quá. Cha mẹ cô ấy biết chuyện này thì sẽ giết chết mẹ con bà thôi, bà mẹ nghĩ, vì cứ trông cung cách thế kia bà

đoán chắc cô gái là con nhà giàu sang. Tuy bụng nghĩ vậy nhưng bà vẫn mang cá đi nấu nướng. Bà nấu làm bốn nồi bầy. Hai nồi đem đòi lấy niêu cơm trắng, dọn cho cô gái ăn, còn hai nồi kia thì mẹ con bà ăn trừ bữa. Cô gái không chịu ăn một mình mà cứ mời cho bằng được hai mẹ con Y Róc cùng ăn với nàng. Ăn xong bà mẹ lo chở ngủ tối cho cô gái, nhưng cô ta cứ đòi ngủ cùng bà.

Bỗng nhiên cô gái đột ngột hỏi:

— Nhà ta có chòi đựng lúa không mẹ?

Bà mẹ ngạc nhiên nhìn cô gái lạ đáp:

— Có, mà đã rách nát hết rồi vì mấy chục năm nay
có hạt lúa nào đâu.

— Mẹ bảo anh Y Róc chưa lại thật chắc đi.

— Đề làm gì? Sửa chòi mà không có hột lúa nào
người ta cười cho!

— Chẳng sợ ai cười đâu. Cô gái quả quyết bảo — Cứ
làm chòi đi, rồi sẽ có việc dùng đến thôi...

Đêm đó Y Róc lo sùa lại cái chòi theo lời dặn của
cô gái. Sáng sớm hôm sau bà mẹ chạy ra chòi, thấy
lúa tràn đầy cả ra. Bà mẹ mừng như vừa sống lại.
Về nhà, bà thuật lại chuyện đó cho Y Róc nghe. Cô
gái tươi cười bảo:

— Đây là lúa của mẹ! Mẹ đã có nhiều lúa rồi, con
xin làm con dâu của mẹ có được không?

Cả hai mẹ con Y Róc đều sững sót:

— Con là con gái trời, xinh đẹp, muốn lấy vua nào
thúa nào mà chẳng được... Bà mẹ phân trần trong con
xúc động — Thằng Y Róc của ta nó nghèn khò, xấu xí
lắm, con không lấy làm chồng được đâu...

Tin Y Róc có vợ đẹp, có lúa đầy chòi, bay tới tai bọn nhà giàu trong vùng. Bọn chúng cho tội tớ bảo Y Róc phải bán vợ cho chúng, nếu không thì hai mẹ con anh sẽ bị chúng gắt chết. Y Róc bảo thà chết chứ không bán vợ cho ai cả. Thấy Y Róc không sợ minh, bọn nhà giàu, bầy mưu lập kế ám hại anh. Ngay sau đó chúng tổ chức một cuộc đi săn bò tót. Chúng bắt tất cả đàn ông, trai tráng khỏe mạnh trong làng trong đó có cả Y Róc, đi săn cho chúng, ai không đi sẽ bị tội chém cõi. Cuộc săn kéo dài trong tầm ngày đêm liên. Đến ngày thứ chín, mọi nhà đều phải ra dấu buôn đánh cồng đánh chiêng múa hát xập xình, đón đoàn người trở về. Đoàn đi săn mang về rất nhiều thú rừng và bò tót. Riêng vợ Y Róc đứng chờ mỏi cả chân, nhìn mỗi cái mắt vẫn không thấy chồng về.

Nàng lo lắng buồn bã đến hỏi bọn cầm đầu cuộc săn thì chúng bảo rằng:

— Thằng Y Róc của mày còn khiêng bò tót đi sau đấy.

Nhưng đến nửa đêm vẫn chưa thấy Y Roc về. Nàng đoán chắc có điều gì không lành xảy ra nên liền bắt hai con đom đóm cài lên tóc rồi cứ ngược theo dấu chân đoàn săn mà đi tìm chồng. Hai ngày sau, nàng tìm thấy xác Y Róc nằm dưới một gốc cây cổ thụ, mình đầy vết chém. Nàng vội vàng lấy hai con đom đóm bỏ vào hai mắt chồng, lấy giọt nước mắt của mình bỏ vào tai chồng, lát sau Y Róc từ từ ngã dậy. Anh kể lại cho nàng biết rằng khi đoàn săn sắp về thì bọn nhà giàu đã rinh chém anh.

Đang lúc bọn chúng hè hả bàn mưu tính kế cướp vợ, cướp lúa của Y Róc, thì lại được tin Y Róc đã được vợ dùng phép cứu sống.

Vừa tiếc, vừa sợ, chúng bèn bày ra một hội thi hóa phép để giết vợ Y Róc. Chúng ra lệnh ai có phép mà không tham gia sẽ bị đuổi ở với thú rừng, hoặc bị chặt cổ. Người đi xem hội đồng không có chỗ đặt chân. Vợ Y Róc được chúng chọn hóa phép đầu tiên. Chúng bắt nàng phải hóa ra con rắn không lồ một mắt, nếu không làm được thì Y Róc sẽ bị đốt thành tro, vứt xuống nước, còn nàng thì sẽ bị đưa về làm nô lệ cho bọn vua chúa. Nàng đứng giữa vòng người, dũng dạc tuyênb bố :

— Trước khi ta hóa phép, mọi người đều phải nhắm mắt lại. Ai mở mắt khi chưa có lệnh của ta sẽ hóa thành trứng rắn !

Bọn vua chúa và bọn nhà giàu ngồi trên một cái chòi cao có hàng rào chắc chắn bao quanh. Khi mọi người đều nhắm mắt, thi lập tức dưới chân nàng xuất hiện một con rắn không lồ một mắt, phì phì phun nọc độc. Nàng cho bà con dân nghèo mở mắt trước và bảo họ chạy về nhà lấy cơm lấy thịt cho ăn, để có sức chống lại bọn vua chúa và bọn nhà giàu. Miệng rắn há sâu như cái hang, hàng trăm người chui vô được. Bọn vua chúa và bọn nhà giàu khi được lệnh mở mắt ra, trông thấy rắn khiếp quá, cứ đập lên nhau mà chạy. Chúng lần lượt chui cả vào bụng rắn mà vẫn tưởng là chui ra khỏi cồng láng.

Sau khi nuốt hết bọn người độc kia, con rắn trườn mình xuống đất, biến mất. Dám dân nghèo chạy ra chẳng thấy con rắn lớn và bọn nhà giàu đâu cả. Nơi đó đã biến thành một hồ nước trong veo. Bóng của họ ngả dài trên mặt nước trong xanh.

Vợ chồng Y Róc bèn đem của cải, ruộng nương của bọn nhà giàu phân phát hết cho dân làng. Nhà nào

cũng mang thức ăn ra bên hồ nước ăn mừng từ nay
không còn bon nhả giàu tàn ác

Theo lời kể của ông LÝ AVÔI,
xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

VIÊN NGỌC UỐC

Ua không có cha, không có mẹ. Ua có người yêu tên là Gô. Ua và Gô ng ièo dối như nhau, hai người ở cách xa nhau một ngày đường. Chúa làng ở đầu sông Re bắt Ua về nhà từ khi Ua mới biếI đeo gùi trên lưng!

Ua lớn lên, mùa paát rẫy, chúa làng bắt Ua đi làm rẫy, chặt cây to như trai làng vẫn chặt. Khi lúa chín nó bắt Ua ngồi suốt lúa từ sớm mai cho đến lúc trăng lặn, chặt cây nhiều quá, hai tay nàng sưng lên, khỏi rồi, hai bàn tay lại rát ra vì suốt lúa. Ua không bao giờ được ăn no. Hàng ngày, ở rẫy về, Ua hái lá thuốc đè chúa tay đau, hái trái cây đè ăn cho đỡ đói. Ua suốt lúa, chúa làng lai bắt Ua nằm chờ coi lúa ở ngay ngoài rẫy. Lúa chặt đầy chòi, miệng Ua muốn ăn mẩy hạt nhưng bụng lại sọ, nhớ đến lời chúa làng: « O Ua. Hạt thóc nhà tao có ma, mày nuốt vào bụng, ma nó theo vào bụng, lúc chết mày sẽ hóa thành hạt thóc đè người ta ăn thịt mày » !

Một hôm, con trai chúa làng qua chòi lúa. Nó ngó thấy Ua nằm ôm bụng. Nó đá vào bụng, miệng nói:

— Mày nằm ngó giống con chó già nhà ta.

Ua tỉnh dậy. Con trai chúa làng cười «ha ha» rồi đi thẳng.

Ua xách ống ra suối lấy nước uống cầm hơi.

Giỗ thòi nhè nhẹ. Nước ôm lấy chân Ua chải nhẹ đổi chân gầy như cành cây khô. Ua thở dài, cuí xuống mực nước. Bỗng Ua giật mình, ngừng tay.

Nước giữa hồ sủi lên. Nước reo như tiếng đàn tưng dồn dập. Ua lùi vào bờ, tay đụi mắt đề ngó cho đúng. Một cô gái đẹp từ giữa chỗ nước sủi hiện lên, áo và cà tu có thêu nhiều hoa rực rỡ.

Cô gái đẹp đến gần Ua... Miệng Ua chưa kịp kêu thì tay Ua đã bị cô gái đẹp giữ lấy:

— Vua nước có con gái bị đau đà lâu. Thần linh bảo Ua biết thuốc. Tôi đến đón Ua đi chữa bệnh cho con vua nước đây.

Ua la lên :

— Tôi không biết thuốc. Tôi không chữa được bệnh cho con vua nước. Nếu tôi biết thuốc tôi cũng chẳng đi. Tôi đi không ai coi chòi, chúa làng biết, chúa làng sẽ giết tôi.

— Ua chờ trái lời vua nước. Vua nước to hơn chúa làng. Ua không đi, thần linh không ưng bụng.

Mặt nước rẽ làm đói, cô gái đẹp dắt Ua qua dâu nước liền lại đó.

Con gái vua nước có lần lên đát chơi bị ve cắn sưng mình mày. Loài tôm, loài cá đến thăm không biết bệnh gì. Thần nước không biết lấy lá cây làm thuốc. Con

gái vua nước bị đau lă ba lăn trăng tròn, ngày không ăn, đêm không ngủ.

Ua đến thăm bệnh cho con gái vua nước. Ua bảo vua cúng thần linh. Cúng xong Ua lấy ve ra.

Con gái vua nước khỏi bệnh. Vua nước hỏi Ua muốn được đền ơn những gì. Ua nói :

— Tôi là kẻ mồ côi nghèo khổ, tôi muốn hết khổ.

Vua nước đưa cho Ua một viên ngọc quý :

— Ta cho Ua viên ngọc này. Ua muốn gì hãy nói cho ngọc biết, ngọc sẽ làm Ua được toại nguyện. Ua sẽ khỏi khổ.

Ua chơi ở nhà vua nước ba hôm rồi xin về.

Yে đến chòi lúa, Ua sững sờ nhìn lại. Dấu chân con chim, con sóc ngồn rgang. Lúa trong chòi voi mất một nửa. Một già làng gặp Ua, nói :

— Ua đi đâu ba năm bảy giờ mới về. Mặt Ua dẹp thêm ra, nhưng con sóc, con chim ăn gần hết lúa trong chòi rồi. Chúa làng đang cho tôi tớ đi tìm Ua để bắt tội đó!

Già làng đi khỏi, Ua ôm đầu. Sở chúa làng quá, nước mắt rơi ướt cả áo. Một lúc lâu, Ua chợt nhớ tới viên ngọc. Ua lấy ngọc ra ước :

Tôi đòi rồi, ngọc cho tôi ăn cơm đi! Tôi mất lúa rồi, ngọc cho tôi lúa đi!

Một mâm cơm hiện ra trước mắt. Mâm cơm nhiều thức ăn ngon hơn mâm cơm của chúa làng. Một chòi lúa to bằng ba chòi lúa của chúa làng bỗng hiện ra sau lưng. Chòi lúa đầy thóc. Ua sung sướng, vừa ăn cơm vừa nghĩ tới Gò. Ua nói với ngọc :

— Gô đang làm tôi lờ cho chúa làng ở đầu sông Re, Gô khồ lầm. Ngọc đưa Gô về đây với tôi. Ngọc hãy cho tôi nhà cửa, trâu bò. Ngọc hãy cho tôi chiêng đồng ché rượu nhiều hơn của chúa làng.

Ua vừa nói xong, bên tay phải Ua đã có một ngôi nhà rộng lớn, dưới sàn nhà có hàng trăm trâu bò đi lại. Ua bước lên sàn nhà. Trong nhà ché, chiêng, nồi hung, nồi bầy xếp gọn gàng từng thứ. Ua đứng ngó không biết mài con mắt. Ngay lúc đó, Gô bước vào.

Hai người gặp nhau, sung sướng ứa nước mắt. Sáng hôm sau, Ua đến gặp chúa làng. Chúa làng trông thấy Ua, bảo:

— Con Ua cop tha kia, mày làm hại lúa tao rồi! Tao làm thịt mày cho chó tao ăn.

Ua không sợ nữa, Ua nói:

— Tôi làm mất của chúa làng nứa chổi lúa, tôi đến cho chúa làng một chổi khác to hơn. Chúa làng cho người đi mà lấy lúa về. Tôi không giữ lúa cho chúa làng nữa.

Con trai chúa làng cầm con rựa thật bén ra trước mặt Ua, nó quát:

— Mày đi trước, tao đi sau. Có lúa tao lấy lúa, không có lúa, tao lấy thịt mày.

Thằng con chúa làng theo đến trước nhà Ua. Cái nhà to quá, đẹp quá. Nó đứng lại, không dám vào. Ua gọi Gô:

— Anh Gô đưa con chúa làng đi lấy thóc, để Ua đi bắt cá làm cơm.

Ua bước vào nhà, trước có ca tu và áo đẹp như áo và ca-tu của con vua nước. Khi Ua bước ra, con trai chúa

làng thấy Ua đẹp quá, ngó giống hoa trang, hoa Po-nang. Nó ấp úng mãi mới nói được một câu:

Tôi không lấy lúa đâu. Tôi muốn lấy Ua làm vợ.
Ua cười:

— Mày nói nghe khêng vào tai. Mày ác hơn con chó
nhà tao. Mày hãy lấy lúa về mà ăn cho xong chuyện.

Con trai chúa làng về nói chuyện lại với bố. Bố nó
liền gọi tôi tớ mang dáo, mác, kiếm ná đi cướp nhà Ua.

Lũ làng chạy đến báo cho Ua biết. Ua nói với viên
ngọc:

— Ngọc chờ cho chúng nó tới đây.

Một dãy núi cao mọc ngay gần nhà chúa làng. Bọn
tôi tớ của chúa làng trèo hết bốn lần ông trăng tròn
cũng không qua được; chúng đành chịu. Từ đó Ua và
Gô sống cuộc đời sung sướng bên nhau.

(Theo Hợp tuyển thơ văn Việt Nam.
Văn học các dân tộc ít người, quyển hai)

CÁI ĐUÔI HEO

Có hai vợ chồng nhà giàu nợ nuôi hàng trăm con heo.
Có một con to béo, nịnh tròn trục như trái bông, hai
ba người khiêng không nổi. Nhiều người gạ đòi mấy
con trâu mà vợ chồng lão chủ vẫn không ưng.

Một hôm, họ hàng xa mời cả nhà lão đi ăn cỗ trong năm Ngày đêm liền. Vợ chồng suy tính mãi mới dám giao cho Ka Lân ở nhà chăm sóc con heo quí ấy. So với mấy chục tên nô lệ kia thì Ka Lân là đứa thật thà chịu khó nhất nhà.

Vợ chồng con cái lão ta vừa rời khỏi nhà thì Ka Lân liền bắn với những người nô lệ giết con heo to kia để ăn thịt cho thỏa thích. Mọi người sợ sệt nhìn nhau :

— Ông bà chủ về biết được thì lũ mình nát xương.

Ka Lân nói :

— Tôi gì tôi sẽ chịu một mình. Đừng ai lo lắng tôi có cách ~~hay~~ hay lắm.

Rồi Ka Lân rỉ vào tai người đứng bên cạnh. Người đó vỗ tay cười ngất. Ai cũng thích chí và bắt tay giết heo ngay. Từ trước tới giờ, mỗi lần nhà có cỗ đám, vợ chồng con cái lão chủ ăn uống no nê xong rồi đem của thừa đồ cho chó cho heo chứ có thi cho đám nô lệ miếng thịt vụn nào đâu,

Hôm nay được dịp, phải ăn cho thỏa thuê. Bao nhiêu gạo thơm rượu ngon của nhà chủ được đem ra ăn uống trong hơn ba ngày đêm. Đến ngày thứ tư, khi tính con say, ai nấy lại tắt tá làm việc và bắt đầu lo lắng. Rủi muối tính của Ka Lân không thành thì sao? Nhưng Ka Lân thì vẫn chẳng tỏ vẻ lo sợ chút nào. Anh ta cầm bốn móng chân và cái đuôi heo đi đâu thật lâu mới trở về nhà.

Ngày thứ năm vợ chồng con cái lão chủ trở về mang đầy gùi rượu thịt, bánh trái. Vừa tới cổng, vợ chồng lão đã gọi Ka Lân dẫn con heo quí ra xem. Mọi người thấp thỏm lo âu không biết số phận Ka Lân sẽ ra sao. Anh ta quì mlop xuống sàn khóc rống lên :

— Ông bà chủ rู้ lòng thương. Tôi tôi thật đáng bầm xương. Ông bà đ^đ được nửa ngày, tự nhiên con heo hóa điên. Nó đuôi cắn chúng tôi rồi nhảy qua hàng rào trốn đâu mất...

— Ka Lân! Tao giết mày... Bà chủ hét lên. Ka Lân vội vàng nói tiếp:

— Bỏ hết công việc đi tìm suốt mấy ngày cũng không thấy. Tôi phải đem cơm tiễn, rượu ngọt mời cả các thằng cúng ở làng bên tớⁱ cũng chẳng tìm ra tăm hơi nó đâu.

Ka Lân mới dứt lời, lão chủ đã bắt trói anh ta vào gốc cây định đánh tới chết. Vợ chồng lão lại thúc hối đám nô lệ kia phải đi tìm cho bằng được con heo quí, nếu không thì phải chịu chung số phận như Ka Lân. Ka Lân nói:

— Xin ông bà cho tôi đi tìm với mọi người lần nữa vì tôi biết có một chỗ chưa ai đi. Nếu không tìm ra con heo này, tôi sẽ về chịu tội,

Lão chủ cởi trói cho anh ta.

Ka Lân dẫn đoàn người ra phía bờ sông, tới nơi anh ta chỉ cho mọi người thấy dấu chân heo trên bãi cát. Ai cũng làm bô reo hè ãm ī theo lời dặn trước của anh ta. Nhà chủ mừng rỡ, lêch lêch chạy theo. Đoàn người leo núi trèo đèo, len lỏi qua bao nhiêu bụi rậm, nhưng những dấu chân kia vẫn hun hút phía trước.

-- Heo đây rồi! Đến một đoạn đường kia, Ka Lân chợt la lớn: Nó chui xuống đất nước thủy tề rồi...

Chú nhà hót hải nhìn theo tay Ka Lân chỉ thấy một cái đuôi từ mặt đất thò ra. Ka Lân nhanh nhẹn túm lấy đuôi heo, giả vờ gắng hết sức lực của mình để kéo lên.

Cái đuôi vẫn cứng ngắc. Nhiều người chạy tới định đưa tay vào lôi giúp Ka Lân, nhưng anh ta chặn lại:

— Không được. Đông người sờ vào nó sẽ đứt mất thôi. Về lấy cuốc thuồng ra đây giùm tôi, mau lên.

Ka Lân co người lại rồi bật ngửa ra, hai tay cứ nắm chặt đuôi con heo. Thấy có người đem cuốc thuồng ra rồi, anh ta hét mọi người đừng mau lên không thì nó chui xuống lòng đất mất. Vợ chồng lão chủ cũng giành lấy cuốc bồ xuống bãi cát. Bỗng Ka Lân nhào tới, reo lên :

— Đây rồi! Đây rồi!

Lão chủ tut người xuống, thò tay vào cái lỗ sâu thẳm khi rút tay ra, lão chỉ túm được một con dế mèn chúa, bụng đang căng chướng.

Ka Lân vồ lấy con dế từ tay lão chủ, kêu:

— Chết tôi rồi. Thằng dế, may ăn mất con heo quý của chủ nhà tao.

Rồi anh ta lật bụng con dế đưa lên tay lão chủ xem. Lão chủ đang căng cặp mắt ti hí đê nhìn thì Ka Lân bất chợt buông ngón tay giữ căng dế ra, tức thì dế la bật cả hai chân có những gai sắc nhọn vào hai mắt của lão.

— Ôi cha! Con dế giết tôi!

Lão nhà giàu độc ác vừa tiếc con heo quý vừa bị thương bất ngờ, mắt đỏ hao quang, mặt mày xâk xäm. Không chịu nổi lão lăn đùng xuống cát, đầu va phải lưỡi cuốc, óc bắn ra ngoài.

Cả làng nghe tin lão nhà giàu chết liền kéo đến đòi lại của cải đã bị lão ta cướp bóc trước đây. Những người nô lệ được trở về làm nương rẫy của mình.

Từ đó, vợ con lão cũng phải làm lụng để kiếm ăn
như mọi người. Ai cũng khen Ka Làn nhỏ người mà
lớn gan.

Theo lời kể của ông ĐINH VỚT,
xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà
tỉnh Nghĩa Bình

GIỮA RỪNG SÂU

Hai vợ chồng nhà nọ sinh được hai đứa con trai
khôn ngoan và mạnh khỏe. Rồi chàng biết nghi ngờ vợ
điều gì, ngày nào người cha cũng nhìn chàng chọc vào
mắt hai đứa con trai một cách khó chịu.

Một hôm, người chồng bảo vợ:

— Nàng gói cho ta hai gói cơm, một gói to và một
gói nhỏ để cha con ta vào rừng nghe.

Rồi ông kêu hai đứa con trai lại nói:

— Hôm nay cha con ta vào rừng tìm gỗ a chô về để
làm cột nhà cho chắc. Nghe vậy hai anh em khắp
khỏi mừng vì được cha cho vào rừng xa chơi.

Qua ba bốn khu rừng già, người cha bỗng hỏi:

— Từ đây hai con có biết đường về nhà không?

Hai anh em đều trả lời biết. Đi qua một khu rừng
nữa người cha lại hỏi câu ấy. Người em bảo không

còn nhớ đường về, người anh thì bảo nhớ. Đi được hai ba khu rừng nữa người cha lại hỏi. Hai anh em đều trả lời không biết đường về.

Người cha dựng một cái chòi xinh xắn ở giữa rừng. Lấy gói cơm lớn với một buồng chuối xanh treo lên tân đinh nóc. Hai anh em đang mải chơi dưới bờ suối thì người cha kêu lên dặn:

— Lũ con chơi, cha đi tiễn một chút là trở về ngay.

Hai anh em vui vẻ xuống suối trở lại, nó dồn với dòng nước cạn. Mãi gần tối anh em mới lên chòi, và chẳng thấy cha mình đâu cả. Vừa lo, vừa sợ hai anh em gọi cha mình rồi rít, nhưng tiếng «oi» của người cha nghe ở tận đầu xa.

— Oi cha! Oi cha!... Hai anh em lại gọi, nhưng tiếng «oi» vẫn ở từ đầu xa.

Phản bụng đói, phản sinh nghi, anh em băng vào rừng, vừa đi vừa gọi, nhưng vẫn nghe tiếng trả lời của cha từ đầu xa tít. Thế là hai anh em thi nhau mà khóc giữa cảnh núi rừng trùng điệp, rồi đưa nhau trở lại căn chòi, ngả xuống thiếp đi trong con đói, con sợ.

Hôm sau, mặt trời mọc cao hơn ngọn núi hai sải tay, hai anh em mới thức dậy. Người em kêu đói quá, người anh đi kiếm đủ thứ hoa quả rừng về, nhưng rốt cuộc chẳng ai ăn được thứ nào. Đang lóng tung trước con đói thì hai anh em trông thấy gói cơm và buồng chuối xanh treo tít trên nóc chòi, nhưng cao quá, cả hai đều không với tay tới được. Người anh bèn nghĩ ra cách lấy cây gậy dài chọc thủng gói cơm rồi ngửa miệng lên mà hứng lấy. Mỗi lần chọc rớt một hột vào miệng, người anh bèn nhả ra cho em mình. Cứ vậy cho tới khi

người em no nê người anh mồi dám ăn, nhưng anh cũng chỉ ăn một tí vì còn phải đẽ dành cho ngày hôm sau.

Khi gói cơm của anh em sắp hết thì buồng chuối cũng vừa chín tới. Nhưng lạ quá, chín trái nào, sáng hôm sau mất trái đó. Một hôm, người anh thức rình xem suốt đêm. Tuyệt nhiên không thấy động tĩnh gì cả. Sáng hôm sau chuối lại mất mấy trái nữa. Trước minh, người anh làm một chiếc bẫy, gài cạnh buồng chuối. Giữa đêm hôm ấy bẫy mắc được một con chim a túc. Hai anh em mừng quá, thức cho tới sáng. Đan một cái lồng xinh xẻo, hai anh em nhốt chim a túc vào. Chim mẹ mất con tìm con khắp núi rừng. Gặp lại con đang bị nhốt trong chiếc lồng ấy, chim mẹ theo xin xỏ mãi nhưng hai anh em bảo rằng:

— Hai đứa ta bị cha mang bỏ giữa núi rừng cho con thú ăn thịt, đồ ăn của chúng ta chỉ có vậy, mà đêm nào con mày cũng té lẩy, chúng ta sẽ ăn thịt nó để thay cho phần chuối đã bị mất cắp đấy.

Nghe bảo thế, chim mẹ khóc than thảm thiết rồi năn nỉ:

— Các anh muốn thứ gì tôi cũng cho cả, đừng giết con tôi tội nghiệp.

— Vậy mày có thứ gì đẽ thuộc con nói thứ coi. Người anh hỏi:

— Tôi sẽ cho chiếc đũa cả, các anh muốn cái gì cứ quay đũa lên trước mặt thì có ngay.

— Được, mày hãy nang chiếc đũa ấy lại đây. Cả hai anh em đều bảo.

Chim mẹ mừng quá chạy về nhà lấy chiếc đũa cả đem đến trao cho hai người con trai và dặn:

— Nếu chiếc đũa đó không cho những thứ các anh mong muốn thì cứ đem trả lại tôi đổi lấy cái khác.

Sau khi mẹ con chim ta-a-túc về, hai anh em ra giữa núi rừng quay quay chiếc đũa trước mặt mình, lật túc một cái nhà dài mục nát, có một trâm bêp, và một bầy trâu chết hiện ra. Hai anh em vội vã đi tìm chim ta-a-túc đổi lấy đũa khác.

Từ ngày có chiếc đũa mới của chim, hai anh em tới một buôn làng sinh sống, trở nên giàu có nhất vùng.

Người mẹ mệt con, buồn bã khóc than suốt ngày suốt đêm. Khi hỏi người chồng thì ông ta chỉ trả lời là chúng nó ở nhà bà con. Mãi lâu sau ông ta mới cho biết là chúng đã bị con cọp ăn thịt bữa đi lấy cây a chò rồi. Nghe vậy, bà mẹ càng đau xót. Ngược lại, từ hôm đem bỏ con giữa rừng, ông chồng ngay nào cũng vui vẻ..

Giàu có, tiếng làm khắp vùng, hai anh em nhờ người mời cha mẹ đến chơi. Lần đầu nghe nói, cả hai vợ chồng đều không tin, bảo rằng:

— Con chúng tôi đã thành thịt, máu của hùm béo rồi. Làm gì có chuyện chúng còn sống mà giàu có đến thế?

Hai anh em lại sai người tới lần nữa. Lần này nghe nói rõ tên họ của hai đứa con trai và tên họ của chính mình, vợ chồng mới tin con mình còn sống và giàu có thật, họ nhận lời đến thăm con.

Hai anh em đã cho người trải trên đoạn đường đến nhà mình một hàng chiếu gầm, một hàng nồi đồng úp, con đường trải nồi đồng úp này nối liền với thang lên nhà dài. Người cha bước trên chiếu gầm lật, nhảy lên đường nồi đồng. Ai nhìn thấy cung cách sốt sắng của ông ta cũng lấy làm khó chịu. Bà mẹ thì len lén đi bên

bìa đường lấy làm xấu hổ lắm. Vào bữa, người cha ăn uống nhộn nhơ rồi lê hết mâm này sang mâm khác, không còn biết ý tứ là gì nữa. Người mẹ suốt ngày chỉ thương khóc cho hai con đã bao năm lưu lạc và dận chồng lòng sói dạ hùm.

Một hôm, người cha đòi về ngôi nhà cũ và bảo con cho một số của cải mang theo. Giữ mãi không được, người anh đành nói:

— Nay cha về thì sân nhà đã thành bãi lau bãi sậy sân nhà đã đầy con rắn con rết độc. Nếu cha quyết về thì cha cứ về trước đi, mẹ chúng con ở lại đây ít lâu nữa rồi về sau. Người cha đồng ý ngay. Hai anh em nói:

— Đi một mình chắc cha không mang được nhiều thứ vậy chúng con biếu cha một con trâu đực béo nhất chuồng với mấy chục bầu mật ong để cha đi đường, còn thịt rượu cha muốn lấy bao nhiêu thì cứ lấy.

Người cha hí hứng bảo:

— Hai con xứng đáng là con trai quý của cha. Đoạn ông mặc mười bầu mật ong vào sừng trâu nhọn, đồ ăn thứ uống thì chất đầy cả lưng trâu. Nghe con bảo đây là trâu dữ nên ông rất sợ trâu chạy vào rừng

Mới đi chưa được nửa đường, thèm ăn quá, ông đã cho trâu dừng lại. Sợ trâu chạy mất ông buộc dây dắt trâu vào lưng mình rồi mở mấy bầu mật ra mà tu. Lập tức hàng trăm con ong đồ tới, bu lấp mật, rồi bu lên đầu ông ta và tu lên mình trâu mà đốt. Trâu bị ong đốt bất ngờ, nó lắc đầu một cái, mấy bầu mật vỡ toang, rồi cứ thế chạy bạt mạng vào rừng và lôi cả ông già qua khắp núi đèo, đá sắc, gai nhọn

Khi trâu chạy về tới nhà hai anh em thì đâu đây
bên kia chỉ còn dính một khúc ruột của người cha ốm
kỷ và độc ác.

Theo lời kể của bà GIÁ HÌM
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
tỉnh Nghĩa Bình

NGƯỜI EM TÀI GIỎI

Hai cậu con trai người nô lệ già ấy đều lớn khỏe,
song không chịu làm gì cho chủ. Suốt ngày chỉ vào
rừng săn bắn, lập bắn ná, phóng lao và vặt nhau.
Lão chủ hết ép đến dụ ngọt, nhưng hai chàng trai vẫn
không nghe. Từ giận, lão chủ giết hai vợ chồng nô lệ
già chôn dưới gốc ót-bảo rằng do họ đã làm vỡ chè
trân trâu, đê sau đó bắt hai người con trai kia làm nô
lệ thay cho cha mẹ. Được tin cha mẹ mình chết, hai
cậu con trai về gặp lão chủ nói:

— Ông chủ! Mộ cha mẹ lũ tôi được chôn cất lại
tử tế thì anh em tôi mới chịu về làm nô lệ cho ông.

Lão chủ bỗng lòng.

Chôn cất cha mẹ xong, hai anh em xin lão giàu
cho mình đi săn bắn thêm mười ngày nữa rồi sẽ về
làm tụng cho lão ta đến hết đời để trừ hết món nợ của

cha mẹ đê lại. Lão chủ lấy làm đắc ý lắm vì cứ nghĩ rằng mình đã khuất phục được hai anh em bướng bỉnh kia.

Trở lại khu rừng quen thuộc hai anh em hết sức căm giận lão nhà giàu. Hai người dạy hai con chó săn của mình biết đánh mùi của thú, hiểu ý muốn của chủ. Đến ngày thứ tám, anh em thả hai con chó về cắn cổ vợ chồng lão chủ trong lúc bọn chúng đương chôn sống ba nô lệ dưới gốc cây khẽ và giải thoát cả những nô lệ còn lại trong nhà.

Một hôm, hai chàng trai thách nhau dùng tay không mà bắt được con lợn lòi có răng nanh dài bằng gang tay. Xem chiểu mỗi người đều vác về một con lợn có răng nanh. Có thú rừng làm vật tế, họ tổ chức ăn thiê: « Dù thế nào chẳng nữa cũng không ai rời bỏ nhau. Ai làm sai lời thề này sẽ tụ mộc lấy tim gan của mình cho hai con chó ăn ». Ăn hết thịt lợn lòi, hai anh em đi về phía mặt trời mọc. Đến mãi họ đến một ngã ba Họ nghỉ ở đó một thời gian lâu rồi mỗi người đi theo một đường do mình chọn và gọi là đường đi tìm hạnh phúc. Giữa ngã ba đường ấy có cây vò lang to bằng mười người ôm. Trước khi chia tay mỗi người cầm một mũi tên - vào đó và giao hẹn rằng mũi tên của người nào bị mỗi ăn rót xuống trước nghĩa là người đó gấp nạn, người kia phải đi cứu ngay. Ai tìm được hạnh phúc trước thì phải quay lại gốc cây ấy để xem các mũi tên kia thế nào.

Sau mấy ngày đêm đi không nghỉ, vượt qua bao sông sâu rừng hiểm, người anh đã vượt qua con thác dữ. Qua khỏi thác thì gặp con Y Côi (1) đỏ rực. Anh giương

1. Con Y Côi: chưa rõ là con gì.

cung định bắn thì con Y Côi chạy mất. Con chó rượt theo cũng chẳng kịp. Mãi đuổi theo Y Côi, anh đến một làng có một ngôi nhà đẹp, mái cong vút. Anh lên tiếng hỏi ba lượt không có người thưa. Tới lần thứ mười thì có tiếng người con gái:

— Chàng là ai? Từ đâu nào tới?

— Tôi từ nơi xa tới, tôi đuổi theo để giết con Y Côi. Ma dân làng đâu cả rồi hời cô gái xinh đẹp?

Nghe anh hỏi cô gái đáp:

— Dập làng ngày xưa đông lắm, nhưng bỗng đâu thần Y Côi đến. Chỉ trong một ngày thần giết chết hết dân làng. Tôi đây, giờ sống nhưng cũng coi như đã chết vì thần Y Côi hóa phép chỉ ngồi một chỗ. Chàng hãy quay về buôn làng cha sinh mẹ đẻ mình đi, đừng đuổi, đừng bắn con Y Côi đó ấy.

— Ta không sợ quỉ thần, ta phải tìm ra hang ở lù đó. Nói rồi anh ta từ biệt cô gái xinh đẹp, theo miết dấu chân con Y Côi. Gần tối anh gặp một mụ già mười tay mươi mắt, hai cái tai dài mươi sáu kẽm lê dưới đất, trời nóng bức vậy mà mụ ta ngồi sưởi lửa bên một lớp hàng rào bằng đá, cao chót vót. Anh lên tiếng hỏi:

— Bà kia, bà có thấy con Y Côi đó chạy qua đây không?

Bà ta cười to, vẻ hiền lành:

— Cháu yêu quý của bà vô đây sưởi lửa đã. Bà sẽ mách cho cách bắt con Y Côi đó như bắt con gà nhốt trong lồng vậy.

Anh cùng con chó vừa tới gần mụ ta, lập tức bị mụ dùng gậy Ra Đo đập lên đầu. Anh hóa thành con rắn

độc còn con chó thì hóa thành con rết lúa. Mụ phù thủy mở cổng đá, cho tất cả vào trong.

Còn người em sau hao ngày đêm vượt đèo lội suối một hôm đến một cánh đồng, lúa đang ngả màu trứng cua. Đồng vắng lặng, chẳng có một ngôi nhà. Anh định ngồi nghỉ chân nơi đây thì bỗng thấy một đoàn người. Đi trước là một ông già, người lực lưỡng, da đen bóng như than, sau lão là một cô gái rất đẹp, mày trǎm người theo sau nữa. Người nào mặt mày cũng râu ria như khóc. Anh vội nấp vào trong một bụi lau. Đoàn người tới cây dơ ri có lá xum xuê thì dừng lại. Bỗng ông lão trói chặt cô gái xinh đẹp ấy vào gốc cây dơ ri rồi leo lên tận đọt cây ngồi. Cô gái buồn bã, nước mắt ướt bàn chân, giữa lúc đoàn người quay về

— Ông ơi, sao tất cả mọi người quay về còn cô gái lại bị trói vào cây vậy? Anh ra khỏi bụi lau, chạy tới chỗ hai người hỏi:

— Mày là thằng ranh nhát vùng nào hỏi ngu dốt vậy? Hàng năm làng có cô gái đẹp phải nộp cho thần Vu-ka-la chín đầu sáu đuôi. Không nộp thần sẽ làm đòn cột nhà trời, mày hiểu chưa? Ông lão từ trên cây nói xuống.

— Sao dân làng không giết thần Vu-ka-la đi? Anh ngạc nhiên hỏi.

— Thằng ranh.. Ông lão giận dữ. Muốn sống thi hãy cút khỏi nơi này, thần Vu-ka-la sắp đến rồi đấy.

Anh cùng con chó chạy nhanh về phía khu rừng trước mặt, mai kiềm và chế thêm thuốc độc. Mặt trời bỗng dung lối sầm lại. Cùng con chó, anh chạy tới nấp sau gốc cây. Thần Vu-ka-la tiến thẳng đến bên cô gái. Núi rừng bỗng sáng choang. Thoắt cái chín mũi tên tầm thuốc độc của anh bay thẳng vào chín con mắt

của thần Vu-ka-la. Bắn xong chín mũi tên, anh rút kiếm nhảy tới. Con chó cũng xông tới cắn vào sáu cái đuôi của thần Vu-ka-la. Con quỷ dùng chín mồi phun gió bão. Cuộc vật lộn giữa người và quỷ kéo dài từ chập tối đến sáng hôm sau. Vũ-ka-la chết, xác nằm chất cánh đồng. Anh và con chó trở lại lênh đường.

Cô gái tỉnh dậy chỉ thấy xác con quỷ như núi. Lão già vừa run vừa nói :

— Em Hơ Linh xinh đẹp ơi! Em thấy ta tài giỏi không. ta đã giết chết thần Vu-ka-la cứu sống em và dân làng đời đời hết tai họa. Ta rất xứng được làm chồng em và được làm tù trưởng vùng này. Nhưng cấm em không được nói với ai rằng lúc ta đánh nhau với thần Vu-ka-la thì lại có mặt thằng quỷ ranh ấy với con chó của nó. Nếu em nói ta sẽ giết chết em ngay.

Sợ quá. Cô gái không dám nói điều gì và câm luôn.

Thấy cô gái yêu quý trở về và được biết thần Vu-ka-la đã bị giết, cha mẹ cô ta và dân làng mừng vui vô kề. Ông chủ làng hứa sẽ gả cô ta cho lão già khi cô hết câm. Nhưng khi biết được cô con gái mình giả câm vì không muốn lấy lão nông nô, người cha dọa sẽ chôn sống con và đỗ nước sôi vào huyệt. Sợ quá Hơ Linh đành phải chấp nhận lễ cưới của lão già. Lễ cưới tổ chức trong mười ngày mười đêm, giết không biết bao nhiêu trâu bò, heo gà theo tục lệ, tới ngày thứ tám lão già tự rót rượu đưa cho nàng Hơ Linh và cha mẹ nàng uống trước mặt người già nhất làng. Ngày thứ chín dân làng công nhận lão là vị tù trưởng của mình. Mọi người đang chờ xem nàng Hơ Linh uống chén rượu cưới của lão. Bỗng

nàng nhìn chén rượu nói câu nói đầu tiên từ lúc thoát chết:

— Xin ông hãy đưa chín cái luõi, sáu cái lông của sau cái đuôi thằn Vu-ka-la bỏ vào chén rượu này.

Lão đang ba hoa về việc giết chết thằn Vu-ka-la với dân làng tự dung im bặt. Mắt lão trông gồ ghề như r้าย dốt không cháy của dân làng. Miệng lão lắp bắp không biết trả lời ra sao.

Trong lúc đó, ở ngoài sân một chàng trai khỏe đẹp đi cùng với con chó khoang tiăng đều hỏi xin việc làm. Lũ trẻ tranh nhau kề lại chuyên trong nhà ông chủ nhà giàu và dẫn hàng đến gặp lão ta. Vừa thoáng thấy chàng cùng con chó săn xinh đẹp, Hổ Linh bỗng cười nói rìu ran như chim.

— Ông cha... Đây là chàng trai đã đánh nhau với thằn Vu-ka-la mà bấy lâu nay con vẫn giấu vì lão già dọa sẽ giết chết nếu con nói ra điều ấy.

Bấy giờ ông mới vỡ lẽ vì sao trước đây con gái mình cầm. Ông truyền lệnh gả con gái cho chàng trai dũng cảm. Dân làng liền tò mò anh làm tù trưởng. Chiếu theo tục lệ của buôn làng, lão già bị chém đầu nhưng chàng trai đã xin tha tội chết cho hắn.

Người em trai sống trong cảnh hạnh phúc sang giàu nhưng lòng vẫn canh cánh lời giao ước năm xưa. Một hôm anh kề lại chuyên đó cho Hổ Linh nghe và xin phép cha mẹ nàng với dân làng ra đi tìm người anh.

Đến cây vơ lang thấy mùi tên của người anh bị mối ăn rói xuống đất anh rã lo ngại. Anh vượt qua cồn thác cao thì gặp ron Y Cô. Anh định bắn thì con vật biến mất. Anh cùng con chó ruột theo mãi vẫn chẳng kịp. Cứ theo dấu chân của Y Cô, anh và con chó đi

mãi chờ đến khi tới một buôn làng có ngôi nhà nóc nhụ mũi riu mới hết dấu vết. Nhưng lạ thay, làng không một ngon khói, không một tiếng gà. Anh bước tới ngôi nhà đẹp dẽ ấy hỏi:

— Nhà đẹp, chắc giàu sang lắm, cho tôi xin hỏi một việc. Một cô gái xinh đẹp đang quay tơ bên cửa sổ đáp:

— Nhà thì đẹp nhưng không có chủ. Mọi người đều bị cơn Y Côi giết chết. Chính em cũng bị nó hóa phép không di được khỏi cầu thang, không ra khỏi nhà. Một hôm có một chàng trai có con chó săn rất đẹp đến đây cũng bị nó hóa thành rắn rết độc, nhốt bên kia rào đá.

Bèt là anh mình đã bị nín nên anh hỏi cẩn kẽ đường đi nuóc bước tới hàng rào đá rồi bảo cô gái xinh đẹp rằng:

— Ông cô gái xinh đẹp, hãy tin ở noi ta, ta sẽ giết chết con Y Côi độc ác.

Nước mắt cô gái như thèm lửa trong lòng chàng.

Vừa ra khỏi làng anh đã gặp ngay con Y Côi đang nhảy nhót. Đuôi theo nó thì anh thấy mụ già mười mươi tay.

— Mụ là ai? Có thấy con Y Côi đã chạy qua đây không? Anh tiến đến hỏi.

Nước mắt nhìn anh, mụ ta nở nụ cười khắc:

— Cháu trai tài giỏi của bà lại dây suroi lửa bà sẽ chỉ cách bắt con Y Côi cho. Hãy đưa con chó săn đẹp để lại đây nữa để bà cho nó ăn thịt ngon com dẻo.

Anh rút gươm thét lớn:

— Mụ hãy đưa gậy Ra Do đó cho ta, nếu không ta chém đứt đầu bảy giờ.

— Không đời nào tao đưa gãy Ra Do cho mày đâu. Nó sẽ hóa phép mày với con chó của mày thành con rắn độc, con rết độc đời đời làm nô lệ cho ta. Nói xong mụ gio gãy đinh gõ lên đầu anh. Nhưng lập tức mười mũi tên A Cam tẩm thuốc độc đã cắm ngay vào mươi con mắt của mụ. Như con thú dữ bị thương mu ta rống lên rồi quay lẩy gãy Ra Do toan đập lên đầu anh. Lập tức con chó của anh lao tới cắn vào cánh tay của mụ, buốt mụ phải thả gãy Ra Do xuống đất và vùn tha tội chết.

— Ta sẽ tha chết cho nhưng mụ phải trả mọi người trở lại cuộc sống cũ của họ. Anh thét lên. Mụ ta run rẩy bảo:

— Ông hãy cầm lấy gãy Ra Do chọc vào lỗ rào kia... Ông vung gãy lên. Tất cả rắn rết sẽ bò ra. Những người chết sẽ sống lại.

Hai anh em gặp nhau, mừng khôn xiết. Họ kè cho nhau nghe bao chuyện xảy ra từ ngày chia tay nhau đi tìm hạnh phúc. Những người được sống lại vô cùng biết ơn chàng trai dũng cảm. Anh cầm gãy Ra Do hóa phép cho cô gái tàn tật trở lại bình thường. Cha mẹ cô gái biết anh đã có vợ đẹp nhà giàu, liền gả nàng cho người anh và tôn làm tù trưởng.

Dân làng uống rượu, đánh trống, đánh chiêng mừng vì tù trưởng mới và cuộc đoàn tụ của hai anh em chàng trai tài giỏi suốt mấy ngày đêm liền.

Theo lời kè của ông DINH KA DU,

xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
Lĩnh Nghĩa Bình

HAI DÒNG SUỐI

Roóc và Ép là hai anh em ruột cùng sống chung trong một căn nhà nát. Cha mẹ họ đã bị chủ làng giết chết. Cả hai anh em sống cơ cực trong cảnh nghèo khổ. Nương rẫy không có, họ chỉ có con rựa cùn đê đào cù kiếm ăn. Tuy vậy họ vẫn không được ở yên với tên chủ làng hung ác. Tên này đang tìm hết cách để bắt anh em Roóc và Ép làm nô lệ cho chúng.

Không thể sống như thế mãi, Ép bàn với anh đi nơi khác. Roóc vốn là người lười biếng. Lúc đầu, y chán chừ không muốn nghe em vì cho rằng dù sống đói rách nhưng không phải trèo đèo lội suối vẫn hơn. Ép nói đến hết lời, Roóc mới chịu nghe theo.

Một buổi sáng, hai người trai nghèo khổ đó lên đường. Họ chưa biết đi về hướng nào để tìm thấy một cuộc đời bình yên no ấm. Sau khi suy nghĩ, Ép và anh cùng ngược dòng suối đi lên.

Hai người đi mãi, tới ngày thứ tư, họ đến một chỗ làm cho họ phải dừng chân suy nghĩ, đó là ngã ba suối. Ở đó có hai dòng suối nhỏ chảy vào con suối họ đang lội theo. Họ cùng nhau bàn bạc. Ép hỏi:

— Anh Roóc ơi! Anh theo dòng trong hay dòng đục? Roóc suy nghĩ: « Bên dòng suối đục chắc có buôn làng nên người ta làm nước vẫn lên. Ở đấy chắc có nhiều thóc gạo và từ đây tới đó chắc không xa ». Roóc trả lời:

— Tao đi theo dòng suối đục.

Ép cầm tay anh, dặn dò:

— ~~Em đi theo dòng suối trong~~. Nếu đi tìm được nơi nào tốt, phát lúa tra rẫy xong thì đi tìm nhau dến để cùng sinh sống.

Rồi Ép gạt nước mắt từ giã anh. Roóc cũng vội vã đi, không dặn dò em một tiếng.

Roóc đi mãi đến lúc trăng lên thì chân đã mỏi, bụng đã đói. Y ngồi xuống một gốc cây. Dang thiu thiu ngủ, y chợt nghe tiếng đực kêu gận đâu đây. Y đứng dậy đi về hướng đó èè mong nhất những trái chín khi vút lại.

Đàn khỉ thấy có tiếng động, vội vùng bỏ chạy. Roóc nhặt một trái cây roi định đưa lên miệng thì đã co mol con khỉ cái rất lớn đèn gần. Con vật cầm lấy tay Roóc và ra hiệu muốn làm vợ y. Lúc đầu, Roóc còn kháng cự, nhưng về sau, nghĩ đến nỗi kiêm ăn vặt vã, Roóc bỗng lòng lấy khỉ, Roóc nghĩ: « Khi sê nuôi ta ».

Từ đó, Roóc không khi nào nghĩ đến em nữa.

Ép luôn rừng đi mồi. Gai góc làm sảy da chảy máu, nhưng anh cũng không nản chí. Vượt qua đèo, qua suối, một ngày kia, Ép đến một nôi cỏ. Trên nôi cỏ, từng đàn trâu không người chăn đãt chạy rông. Anh vào buôn. Buôn làng ắng ngắt. Ép vào từng nhà. Nhà nào cũng không có một ai. Vết máu loang đầy sàn. Đèn dầu cũng vậy, Ép lên tiếng gọi, không một lời đáp lại. Chiêu hôm đó, Ép đến một nhà ở cuối buôn để nghỉ chân. Anh nhìn quanh. Cuối nhà có một trái bầu lớn, giữa nhà có một bếp lửa. Ép đề ý thấy bếp co than đỏ. Ngay khi đó có hai người con gái đẹp từ trong quả bầu bước ra. Họ hỏi Ép từ đâu tôi. Ép nói ý định của mình là tìm nơi buôn làng tốt để mượn rìu rựa, vay thóc giống, phát nương tia lúa. Hai người con gái đẹp khuyên Ép nên đi nơi khác vì ở

đây đã mấy hôm liền có đôi chim đại bàng đến bắt người. Chúng đã bắt gần hết dân làng. Cha mẹ hai nàng cũng đã bị đại bàng ăn thịt. Chỉ riêng hai chị em nàng trốn được vào trong quả bầu mới thoát. Một cô nói thêm:

— Cứ lúc nào thấy khói bếp bay lên là chim đại bàng tìm đến. Bởi vậy em và chị Loang dành cư ngõi trong bầu, chờ đêm khuya mới dám nhóm lửa thiền cơm.

Càng nghe chuyện, Ép càng tức giận hai con đại bàng gian ác. Anh bảo hai chị em Loang cứ yên tâm, anh quyết giết đại bàng để trả thù cho những người đã chết. Hồi đó Ép thức suốt đêm để làm ná vót tên. Ná và tên của Ép khèng người nao mang nỗi.

Hôm sau, khi trời sáng rõ, hai chị em Loang lại chui vào trong quả bầu. Ép nhóm bếp lửa. Chim đại bàng đậu ở trên núi cao trông thấy khói vội bay đến.

Núi rừng chuyền động dưới cánh chim: Nghe tiếng đại bàng bay gần tới. Ép xách ná chạy xuống sân. Con quái vật lao vào trong nhà. Ép giương ná bắn. Đại bàng hộc lên và quay lại, nhào đầu xuống Ép. Cuộc giao tranh quyết liệt kéo dài nửa ngày. Cuối cùng, Ép bắn chết con đại bàng. Xác con quái vật nằm chất cả nương rẫy. Ép mồ bụng nó ra. Trong cái bụng không lõi vẫn còn hàng trăm xác chết. Ngay lúc đó một con chim xanh, đậu trên nóc nhà cất tiếng báo. Ép lấy cùi kiệu lửa vào miệng vào mũi mọi người cho họ sống lại. Ép làm theo. Quả nhiên hơn trăm xác chết sống lại. Ép khuyên mọi người không nên về nhà vội vì lo có thè chim đại bàng cái sẽ tìm đến trả thù.

Sáng hôm sau, Ép lại đốt lửa. Chim đại bàng cái bay tới thật. Lần này, cuộc giao tranh khốc liệt hơn. Khi

Ép bắn chết con quái vật thì người anh đã đầy thương tích. Ép lại làm theo lời chim xanh và cứu sống được những người bị chim đại bàng nuốt, trong đó có cả cha mẹ của hai chị em Loang.

Trong hội đàm trú ẩn mìng, buôn làng già hai chị em Loang cho Ép. Từ đó, Ép sống cuộc đời no đủ. Hàng ngày công việc rúng rẩy đã xong, Ép ngồi thoi sáo đè vơ hát theo

Tuy sống trong cảnh yên vui nhưng ngày ngày Ép vẫn nhớ đến anh. Một hôm, Ép từ giã mọi người để đi tìm Roóe. Ép trèo đèo lội suối đến ngã ba xưa và men ngược theo dòng suối về. Đêm ấy, Ép nghe tiếng người ru con. Nghe tiếng quen quen, Ép vội đến gần. Một con khỉ cái hiện ra. Nó nắm chặt tay anh ra hiệu muốn lấy anh làm chồng. Ép rút dao đuổi đánh. Khi cái chạy miết vào rừng.

Ép đến gốc cây có tiếng ru con, và kinh ngạc nhận ra người ru con đó là anh ruột mình. Ép gọi anh từ trên cây xuống và nói rõ ý định của mình. Thấy em mà sắp được sống cảnh yên vui, Roóe vội vàng đập chết hai con và đi theo Ép.

Về đến nhà Ép, Roóe được mọi người chiều chuộng đùi thứ. Cả ngày y không động tới việc gì. Thấy hai vợ của em đẹp quá, y liền nghĩ cách chiếm đoạt.

Một buổi sáng, Roóe rủ Ép vào rừng kiếm gỗ. Khi đến miệng một hố sâu, Roóe nói lừa em rằng dưới đáy có vết chân mặt trời. Ép tưởng thật, ngó xuống xem. Lập tức Roóe đầy Ép xuống. Y giả vờ khóc lóc và trở về báo tin cho mọi người biết rằng Ép đã bị thú rừng ăn thịt.

Từ đó Roóc tìm mọi cách dụ dỗ, đe dọa chi em Loang để bắt hai người lấy mình. Vì sợ bị Roóc giết, hai nàng đành tìm cách khất lần.

Ép nằm dưới hổ nghĩ ngợi. Anh không ngờ Roóc lại hại mình như thế. Vừa đói, vừa khát, thành hổ lại cao như bờ vực thẳm. Ép đành nằm đợi chết.

Ở nhà Ép có một con chó. Một hôm, chó vào rừng và vô tình đến miệng hổ. Chó nhìn xuống hổ thấy Ép. Từ hôm đó chó bót phần cổ của mình để bỏ xuống hổ nuốt chửng. Ép nhớ nhà nhớ vợ quá, anh ra hiệu cho chó về lấy sáo đem ra. Chó đem sáo lại. Tiếng sáo của Ép đã làm cho mọi loài vật kéo đến bên miệng hổ. Thấy có người dưới hổ, voi cùng bè bạn đi lấy dây song ròng xuống. Ép được kéo lên và voi đưa Ép về làng.

Nghé tin Ép về, lũ làng đến báo cho chi em Loang và mọi người cùng nhau đi đón. Về đến nhà, Ép vừa gọi vừa tim anh. Đến khi mở cửa buồng ra, đã thấy Roóc treo cổ lên xà nhà. Ép gỡ xuống và cứu sống anh. Roóc cứ một mực xin đe cho chết, vì y không dám nhìn mặt mọi người. Ép an ủi anh. Từ đó gia đình Ép lại vui vẻ.

Nhưng một buổi sáng, Roóc bỏ nhà đi. Y đi mãi không về. Mấy hôm sau, Ép men theo dòng suối tìm anh. Ép hỏi thăm mọi người. Bà con đi rừng bảo cho Ép biết: Roóc đã nhảy xuống suối. Xác chết của Roóc đang trôi về dòng nước đục.

(Theo Hợp tuyển thơ văn VIỆT NAM
- Văn học các dân tộc ít người, quyển hai)

ÓC VÀ ÉP

Óc là anh. Ép là em.

Một ngày trời nắng gắt, Ép hỏi Óc :

— Anh đi làm hay ở nhà nấu cơm?

Óc lờ đờ nhìn ánh nắng chói chang bên ngoai.

— Anh ở nhà cho!

Ép vừa ra khỏi nhà, Óc bắt đầu nấu cơm, đun nước, quét dọn. Mọi việc đều vào đấy, Óc thuần thục. Bỗng có tiếng động nơi đâu nhỉ, Óc tỉnh dậy thi nghe tiếng hoi thật la tai:

— Hôm nay ai ở nhà?

— Óc! Óc đáp.

Tiếng lạ kia lại hỏi tiếp:

— Óc đang làm gì?

— Nấu cơm.

— Óc làm gì nữa?

— Nướng thịt nai

— Óc làm gì nữa?

— Rót rượu.

— Rồi Óc còn làm gì nữa?

— Óc ngồi chơi chờ Ép về để ăn cơm uống rượu, nhâm thịt nai nướng.

Chợt có tiếng rầm như cúa sập, con quý Vu-ta-Sai đậu người mình giàu đèn đui nom rất dữ tợn đâm bồ vào nhà. Không chút chần chừ, Vu-ta-Sai lao mình đến

quát đánh Óc túi tấp. Óc cũng cố hết sức vật nhau với quỷ nhưng cuối cùng đành chịu thua. Vu-ta-Sai trói Óc vào cột. Tên quỷ chất đầy cùi lèn người Óc rồi ung dung ngồi ăn cơm uống rượu, cơm rượu xong nó dập phá hết đồ đạc trong nhà rồi bễn đi.

Gần tối, Ép đi làm về, thấy cửa đóng then cài, lặng im thin thít. Ép hỏi mấy cũng chẳng có tiếng thua lai. Ép vào chỗ Vu-ta-Sai đã chui đầu vào, thấy bừa bộn bát đĩa vỡ vụn, nồi niêu lăn lóc... Chẳng thấy Óc đâu cả. Ép định ra suối tìm anh thì nghe tiếng thở phì phò dưới đống cùi. Ép kinh ngạc tối gần thấy anh mình bị bếp di dưới đống cùi, miệng nhét đầy lá. Ép dỡ cùi, cởi trói và rút hết lá khỏi miệng anh. Óc kê lại chuyện xảy ra cho em nghe. Ép lặng im không nói gì cả.

Sáng hôm sau, Óc bảo Ép ở nhà để mình đi làm nhưng Ép không chịu. Ép bảo:

— Bữa nay anh cứ ở nhà, nhưng đừng nấu cơm vội. Nếu Vu-ta-Sai đến, anh phải tự tìm cách xử tội nó.

Ép đi được một lúc, Óc đã nghe tiếng rầm rầm nơi đâu nhà.

Hôm nay ai ở nhà?

— Óc.

— Óc làm gì?

— Óc ngồi uống rượu.

Không hỏi thêm nữa, Vu-ta-Sai bỏ nhào vào nhà. Theo lời Ép dặn, hôm nay Óc không vật nhau với Vu-ta-Sai. Sau khi trói chặt Óc vào cột nhà, chất cùi lên trên, con quỷ lùng sục khắp bếp nhưng không có gì, nó tức giận đập đồ tất cả bồ lúa, gùi gạo rồi lững thững đi ra.

Chiều Ép vè lại thấy cảnh Óc bị trói, trong nhà ngồn
ngang những mảnh vỡ, đồ húi. Ép vừa buôn cười vừa
căm giận lèn quỷ.

Ngày hôm sau, Ép đòi ở nhà, nhưng Óc bảo :

— To con như tao còn thua Vu-ta-Sai, mà ở nhà bị
nó giết mất. Thôi thôi cả hai anh em đi làm, bỏ nhà
trống cũng được.

Nhưng Ép vẫn cứ ở nhà

Ép nấu nướng xong xuôi thì từ đâu nhá đã nghe ầm
ầm như gió mạnh.

— Hôm nay ai ở nhà ?

— Ép ! Ép đáp. Vu-ta-Sai lại hỏi :

— Ép làm gì ?

— Nấu cơm.

— Ép làm gì nữa ?

— Nướng thịt nai.

Ép chưa dứt lời, tên quỷ đã đứng sừng sững giữa
nhà, mắt nó đỏ ngầu. Nghe mùi rượu và thịt nướng,
nó liếm mép xòng tới định trói Ép lại. Nhưng nhanh
như con chim cắt, Ép dùng gậy vụt tới tấp vào đầu
quỷ Vu-ta-Sai. Nó ngã sấp xuống sàn nhà ôm đầu rên
thảm thiết. Ép bước tới định trói Vu-ta-Sai lại. Chẳng
ngờ con quỷ bật dậy ôm Ép vật xuống sàn nhà đau
điếng. Ép phải đương đầu với tên quỷ đến chiều mới
ha được nó. Ép cũng trói nó vào cột, chắt củi lên như
nó đã làm với Óc lần trước.

Mặt trời mới ngả xuống lưng núi, Óc đã vác rựa
chạy về nhà. Chưa vào tới sân, Óc đã rối rả gọi :

— Ép ơi ! Ép ơi !

Nhà cửa im ắng như tờ. Mãi sau, có tiếng Ép vọng ra :

— Ôi anh Óc ơi! Tôi bị Vu-ta-Sai trói vào cột rồi.
Óc cười ha ha:

— Đã bảo mà. May là nó không móc gan hút máu mày đấy. Thân mày như que củi sắp mọc nấm, đọ sao nỗi với thằng Vu-ta-Sai như con voi đực.

Óc chui vào chỗ Vu-ta-Sai đã dàm bồ vào, thấy Ép đang lúi húi dọn cơm, Óc ngạc nhiên hỏi:

— Sao thằng quỷ lông đèn không đến nữa à?

Ép cứ cười cười không trả lời. Cơm nước xong xuôi Ép mới cho Óc biết là Vu-ta-Sai đang bị đè dưới đống củi, Óc mừng rỡ chộp lấy thanh củi to nẹn lóe tấp vào mình tên quỷ. Ép ngăn lại bảo:

— Giết nó lúc này dễ như ăn cơm, uống nước. Nhưng mình còn phải đến tận sào huyệt của nó...

Óc gật gù tới cởi trói cho Vu-ta-Sai. Ép hỏi:

— Mày ưng sống hay ưng chết?

— Ưng sống! Vu-ta-Sai cúi gầm mặt đáp.

— Vậy mày tính thuộc tội bằng cách nào?

Tên quỷ ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời:

— Tôi mới bắt được hai cô gái đi tắm suối hôm qua.

Nếu hai ông ưng thuận, tôi sẽ đèn cho hai cô gái ấy.

Ép bảo Óc đem một cái bồ, chừa dưới đáy một lỗ nhỏ, nhét đầy trấu và cám, phía trên đỗ một ít thức ăn. Xong Ép đưa cho tên quỷ và nói:

— Nay, mày về đưa cho hai cô gái ấy. Quà tặng của anh em tao.

Được tha về, tên quỷ mừng rỡ rít.

Ba ngày sau, Óc và Ép theo dấu vết trấu, cám rải trên đường đè tìm đến nhà Vu-ta-Sai. Tới một cái hang đá sâu hút thì mất dần, Óc loay hoay mãi trước cái

cửa chèn dày những tảng đá to. Tim mãi thấy một khe hở dù lọt thân người ôm yêu của Ép. Óc chờ bên ngoài. Một mình Ép dò dẫm trong hang sâu tối buông. Tới cửa bên kia là khoảng đất rộng. Đang xa một dãy nhà dài như những cái chuồng không biết nhốt thứ gì bên trong. Không thấy một bóng người. Chỉ nghe tiếng giã gạo, tiếng cười nói xen lẫn tiếng hò hét kêu là nghe rợn cả người.

Ép đang ngạc nhiên, bỗng bôn bề xuất hiện một bầy người lồng lá dữ tợn tay cầm đá, gậy vây bắt trói Ép liên tại chỗ. Lát sau tên quỷ Vu-ta-Sai mày mày hùng ton tay cầm thanh gurom đầu rắn từ phía cuối dãy nhà dài đi ra Nhìn hấy Ép nó cười nhăn nhó:

— A! thằng Ép! Bọn tao đang ăn thè bắt bằng được anh em mày nướng thịt xơi cho đã giận. Không ngờ mày biết điều, tự dẫn xác tôi... ha ha...! Tao ưng bụng lắm!

Vừa lúc ấy, hai cô gái xinh đẹp công nương đi qua. Tên quỷ chỉ tay, bảo:

— Mỗi ngày tao mới tìm được dày. Đêm nay tao sẽ moi tim gan mày cúng thần gió cho tao thêm sức mạnh.. Rồi khi khác sẽ tính tới thằng Óc to thịt bé gan của mày nữa. Nói xong hắn cười ha hả, hò hét lũ tay chân lên dãy nhà dài tiếp tục ăn uống. Bọn người lồng lá và có đuôi ấy reo hò nhảy múa quanh Ép một lúc rồi mới chịu đi. Bây giờ Ép mới trông thấy rõ những xương sọ người lòn ngồn như đống đá ở hai mé nhà. Có lẽ chúng sẽ ăn thịt mình thật. Ép nghĩ buông, chưa biết tính sao.

Còn Óc đứng chờ bên ngoài lâu quá không thấy Ép ra cũng tìm cách đập phá cửa chèn đá mà chui vào. Óc ngạc nhiên nhìn quang cảnh trước mặt. Chợt hai cô gái

xinh đẹp công nương đi qua, Óc bèn đón lại hỏi thăm mới biết Ép đã bị Vu-ta-Sai trói, và sắp bị ăn thịt. Rồi hai cô bàn tính cứu Ép. Thì ra lúc bọn quỷ đang chè chén say sưa, hai cô gái lấy được thanh gươm đầu rắn của Vu-ta-Sai treo ở cây nêu, noi chúng thường dùng trói người khi giết thịt. Óc cầm thanh gươm hai cô gái đưa, chặt đứt dây trói cho Ép. Ép vung dậy bảo hai cô gái chạy qua bên kia sông. Đoạn Ép rút vỏ đầu rắn của thanh gươm, bỗng nghe phát ra những tiếng sấm sét dữ dội.

Bọn Vu-ta-Sai tưởng là thần sét đòi mạng, tên nào tên nấy nằm di xuống sàn ôm lấy đầu và nhắm nghiền mắt lại. Vu-ta-Sai biết là Ép đã lấy được thanh gươm thần của mình, nó chạy ra ngoài ôm cái cõi già gao định phang vào đầu Ép thì Ép đã vung gươm chém đứt đầu tên quỷ. Bọn lâu la nằm trong nhà nghe tiếng lạ, sợ không dám thở. Ép thét vang:

– Tao đốt nhà, bọn bay chạy ra ngay!

Bọn chúng hốt hoảng lồm cồm bò dậy. Thấy đầu Vu-ta-Sai lủng lẳng giữa cửa, lũ quỷ kinh hồn hập vía, van xin Ép tha tội. Hàng trăm tên rụng đầu dưới lưỡi gươm của Ép.

Óc và Ép đi phá hết những cửa chuồng giải thoát cho bao nhiêu người bị lũ quỷ giam giữ.

Hai cô gái đẹp trở thành vợ của Óc và Ép.

Một buôn làng đông vui được dựng lên từ đó.

Theo lời kể của bà GIA TRUNG,
xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

THANH GUƠM CHÀNG TA NỘ

Ngày xưa trên đỉnh núi Ngò có rất nhiều buôn làng Đất dai ở đó mầu mỡ, hàng bao doi người H'íê làm ăn dư giả, cuộc sống vui vẻ ấm êm.

Năm ấy, lúc lúa bắp được mùa dàn lang sủa soạn lên rẫy thu hoạch thì đột nhiên một tên chúa đất từ đâu kéo quân đến cướp phá, phút chốc buôn làng nương rẫy đã bị san bằng thành bãi đất trống. Những người sống sót phải lẩn trốn vào rừng sâu, mỗi người một ngả. Nàng Hơ Nga xinh đẹp nhất làng cũng nằm trong cảnh ngộ đó. Nhịn ăn chịu khát ròng rá mặt chục ngày đêm liền, Hơ Nga uổng phải nái trong bụng cây có những con nòng nọc li ti. Bỗng dung nang có thai. Thân gai một mình bơ vơ giữa chốn rừng sâu hiểm trở. Hơ Nga vật vã khóc lóc mấy đêm liền. Rồi chín ngày chín đêm sau cô gái đau đớn chuyền bung và đẻ một đứa con trai that khôi ngô. Cậu bé lớn nhanh như thổi, mới sinh vài ngày đã ăn khỏe gấp trăm lần người lớn. Chín ngày chín đêm tiếp theo, cậu ta đã biết đỡ dǎn mẹ nhiều việc. Nó luôn miệng hỏi mẹ « Tại sao mẹ ở một mình ? Sao nhà mình không phát nương rẫy tria lúa bắp » ? Người mẹ trẻ xinh đẹp ấy sung sướng thấy con mình mau khôn lớn và thông minh. Nàng kể lại cho con nghe câu chuyện tên chúa đất tàn bạo đến gieo rắc tai họa cho buôn làng năm ấy.

Bấy giờ cậu bé đã trở thành một chàng trai cường tráng luôn mang trong lòng mối hận thù quân cướp ác độc. Khi đó nàng Hơ Nga mới đặt tên cho con trai yêu quý của mình là Ta Nộ (nghĩa là anh hùng, dũng cảm).

Ngày ngày, Ta Nọ ra sức phát nương rẫy trồng không biết bao nhiêu lúa bắp. Mẹ chàng mừng từ nay sẽ không phải lo đói khát nhưng vẫn sợ quân cướp đất biết được lại kéo quân đến tàn phá lần nữa. Hiểu được nỗi buồn lo của mẹ, Tà Nọ nói :

— Mẹ đừng lo gì cả. Chúng nó tới đây đã có con ! Rồi Ta Nọ xin phép mẹ đi khắp bốn phương để kết bạn cùng chung chí hướng. Một ngày chàng đi, một ngày chàng dừng lại luyện tập cung tên giáo mạc. Đến mài, Ta Nọ thấy được trời cao đất rộng, nhưng chẳng gặp người nào dám nhận lời cùng chàng đánh quân cướp đất. Một hôm Ta Nọ dừng chân tại một vùng đất hoang tàn nơi quân cướp đất vừa mới đi qua.

Ngả lưng trên tảng đá bằng phẳng, Ta Nọ ngủ lúc nào không hay. Trời nòi giông tố: Chàng vội nhảy khỏi tảng đá tìm hang trú thì gặp một ông già tóc trắng như mây ướt sũng từ đầu đến chân đang đứng rét run. Ta Nọ cởi chiếc áo của mình cho ông già mặc. Ông già cảm ơn chàng trai tốt bụng và ngạc nhiên hỏi :

— Cháu không biết vùng này quân cướp đang phá phách, giết cả con sên, con ốc sao mà lại còn dám đến đây ?

Tà Nọ đáp :

— Cháu đi tìm người to gan dè hiệp lực đánh quân cướp nhưng ai cũng bảo quân nó đông lắm không đánh thắng nòi.

Ông già ngầm nghĩa chàng trai hồi lâu rồi thong thả nói :

— Ở buôn làng trên cách đây một con nước có thanh gươm của thần mặt trời bỏ quên cạnh bờ sông, nhưng nặng lắm hàng trăm quân lính của tên bạo chúa tối

khiêng cõng không nề. Trong cháu súc vóc hơn người có thể lấy được gươm qui dễ trả thù cho dân làng.

Nói rồi ông già trao cho Ta Nợ một sợi chỉ để dặn chàng nhớ buộc vào cán thanh gươm trước khi nhắc nó lên.

Ta Nợ mừng rỡ, cầm on rít rít từ biệt ông già ra đi. Tới đúng nơi ông già mách bảo, quả nhiên Ta Nợ thấy quân lính đang quát tháo bắt dân làng khiêng thanh gươm hau về cho chúa của chúng. Chàng lách vào giữa đám đông đang đứng vây quanh thanh gươm. Người ta tò mò nhìn chàng trai khỏe đẹp mới tới và không ai bảo ai, đám đông đặt lời cho chàng vào trong. Ta Nợ nhìn kỹ thanh gươm: Vỏ bằng bạc, cán bằng vàng có trạm hình con rắn đe dọa tròn, con voi đang bẻ cây, con cọp đang đà chồm tới... Mọi người hồi hộp theo dõi nét mặt chàng trai

Tên tướng giặc hách địch tiến tới:

— Thằng kia! Mày là tên nô lệ mới dẫn xác tôi phải không. Hãy cầm thanh gươm này đem dâng chúa đất, nếu liệu sức không vác nổi thì cung ra xếp hàng với bọn nô lệ kia để tao chặt đầu làm mồi câu cá sấu.

Chàng trai quắc mắt nhìn tên giặc, nói:

— Ông hãy ra lệnh cho những người nô lệ sang bên kia sông cách ta một trăm sải tay còn quân lính đứng bên này sông cách ta năm trăm sải tay để ta nhắc thanh gươm dâng cho chúa đất.

Giọng Ta Nợ sang sảng. Tên tướng giặc làm theo y lời chàng. Mọi người hồi hộp chờ đợi. Ta Nợ buộc sợi chỉ đỏ vào chuôi gươm, dùng ngón chân trái đẩy thanh gươm lăn đi lăn lại mấy lượt. Chàng nhẹ nhàng cầm nó lên như cầm chiếc rựa. Ngắm nghia hồi lâu, bỗng

chàng chọc thẳng mũi gươm lên trời chín lần, bọn giặc kinh hãi rú lên. Ta Nọ rút gươm khỏi vỏ. Muôn ngàn tia chớp sáng lóe trên đầu quân lính. Mặt trời chạy nấp vào đám mây đen, mặt đất tối đèn lại. Ta Nọ vừa múa gươm xông về phía giặc, vừa hò hét kêu gọi mọi người đánh quân cướp đất. Tiếng chàng vang dội khắp núi rừng. Dân làng gần xa nghe tin, tay gươm tay giáo, gẩy gộc, nỏ ná ủn ủn kéo tới.

Lưỡi gươm Ta Nọ múa lót đầu quân giặc chết túi đó.

Qua chín ngày đêm, tên chúa đất cùng quân lính của hắn chết sạch sành sanh.

Dân làng đánh công múa chiêng reo hò kéo nhau về dừng lại buôn làng Ta Nọ được tôn làm tù trưởng vùng núi Ngô. Công việc yên xong chàng trở về thăm buôn làng cũ của mình. Người mẹ trẻ đẹp năm xưa tóc đã bạc như sương. Hai mẹ con mừng tủi ôm nhau khóc đà:

Lúc Ta Nọ chém bay đầu tên giặc cuối cùng, lưỡi gươm tụt khỏi cán văng xuống biển cả. người Kinh nhất được, cán thì văng lên đỉnh núi Ga Rong người Hrê nhất được.

Người vua bảo rằng nếu người Kinh và người Hrê đem lắp lại thành gươm ấy như cũ thì không một kẻ thù nào thắng nổi hai dân tộc đó.

Theo lời kể của Ông DINH VĂN NGOA
xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình

VU TA VUÔNG

Vu Ta Vuông là một lù trưởng giàu có, giàu nứt đất, giàu động tối trời. Ông ta đã lấy hai chị em Hrắc và Hreng xinh đẹp nhất vùng.

Ngày ngày Hrắc, Hreng lấy cùi và vui chơi ở khu rừng rồng nhiều bông hoa đẹp, mà Vu Ta Vuông đã dành riêng cho hai nàng. Hrắc, Hreng đi đâu cũng có hai em trai Vu Ta Vuông là Ta Ti và Ta Tuông theo bảo vệ. Hai chàng Ta Ti và Ta Tuông lúc nào cũng dương cung tên, sẵn sàng bắn chết bất kỳ con đại bàng hay kẻ cướp nào đến khu rừng của hai nàng. Cạnh khu rừng ấy có con đường độc đạo dẫn vô một vùng rừng núi xa xôi. Trên con đường ấy có cái giếng nước xây bằng bạc, có cầu thang lên xuống đẹp đẽ. Giếng nước trong mát uốn vào nghe ngọt thơm, càng tắm càng đẹp da đỏ má. Đó là giếng nước của hai anh em Ydoro và Ydoray, cũng hàng lù trưởng giàu có một vùng.

Mỗi lần hai nàng ra đi Vu Ta Vuông đều không quên nhắc nhở:

— Ông nàng Hrắc và Hreng xinh đẹp của ta, đi lấy cùi, đi chơi, chờ tắm, chờ uống nước giếng của Ydoro và Ydoray vì trong nước có thuốc độc, có thịt ngựa thối, uống vào sẽ hóa con cọp, con chồn.. Và mặc dù Ta Ti và Ta Tuông iết lời can ngăn nhưng nhiều lần hai nàng đã đến tắm và soi bóng mình trong nước giếng kia.

Một hôm Hrắc và Hreng đang hụp lặn trong giếng nước ấy thì Ydoro và Ydoray cưỡi ngựa gần ngang qua. Từ đằng xa hai người đã thấy khu giếng nước đó

rực như mặt trời mới mọc. Đến nơi, Ydorø và Ydoray thấy hai nàng tiên xinh đẹp đang tắm nước giếng của mình, lèp tức hai chàng bắt hai nàng đưa lên ngựa, rồi phi nước đại về làng.

— Ô hai em Ta Ti. Ta Tuông tài giỏi của ta ơi hãy dũng cảm bắn vào ngực kẻ lợ, bắn vào ngực kẻ cớp đã bắt hai chi mang về làm khò làm lội.

Hræc. Hreng kêu la vang rền. Ta Ti và Ta Tuông bắn theo như mưa, nhưng mũi tên của họ không tài nào bay tới ngựa của Ydorø và Ydoray đang chạy như gió lốc ấy. Hai nàng lại hát khích và Ta Ti. Ta Tuông lại bắn theo, nhưng Ydorø và Ydoray vẫn cứ thản nhiên trên lưng ngựa. Tiếng kêu cùu của hai nàng cứ xa dần. Cho đến khi không còn nghe thấy tiếng kêu cùu ấy nữa. Ta Ti và Ta Tuông mới thôi bắn theo và bắn súng bắn chết chạy về nhà. Về đến buôn làng mình thì cả hai đều ngất đi. Lũ nô lệ thấy việc khác thường chạy thua với Vu Ta Vuông.

— Ông chủ tài giỏi ơi, hai chàng Ta Ti và Ta Tuông chẳng biết có sao lại đang chết ngất ở ngoài bờ rào kia... Vu Ta Vuông bỏ dở túc chinh, chạy ra xốc hai em dậy dồn dập hỏi:

— Vợ ta đâu? Hai nàng xinh đẹp của ta đâu? Cái đầu ta nóng như đốt mười cái rãy rồi đây! Ta Ti và Ta Tuông nói trong hơi thở:

— Hai vợ xinh đẹp của anh đã bị Ydorø Ydoray cướp mang về nơi trời đất dính nhau rồi Vu Ta Vuông nghe vậy, quay phắt người lại, nhảy lên nhà nhẹ như cánh chim rẽch. Ba tháng Vu Ta Vuông không dậy, không nói, không ăn cơm, uống nước, không uống rượu, không túc chinh.

Sau ngày tuốt lúa nương xong, Vu Ta Vuông gọi tất cả các tù trưởng đàn em đến giết hàng trăm trâu, heo, đem ra hàng trăm ché rượu ăn thè, bắt đầu luyện tập binh đao. Các tù trưởng đàn em thi tài độ sức để chuẩn bị ngày đi tới nơi đấy. trời gặp nhau mà trả thù cho Vu Ta Vuông. Chọn được ngày lành tháng tốt, Vu Ta Vuông dẫn một đoàn quân dài như suối, mạnh như bão ra đi. Qua ba quả núi, Vu Ta Vuông gặp đàn voi, voi hói ~

— Ông Vu Ta Vuông giàu mạnh nhất vùng ơi, đi đâu đông vui thế, hãy cho chúng tôi cùng đi với ?

— Chào các bạn voi to khỏe, tôi đi hỏi hội Ydorơ và Ydoray hung ác. Mời bạn voi đi cho thêm mạnh. Vu Ta Vuông bảo.

Đoàn quân vượt bầy đèo gặp con vơ-rách và con chóc hỏi:

— Ông Vu Ta Vuông tiếng tăm nhất vùng, đi đâu mà vui thế ?

— Chào hai bạn nhỏ xinh nhất núi rừng, tôi đi tìm vợ xinh đẹp bị Ydorơ và Ydoray cướp đi lâu ngày lâu tháng... Vu Ta Vuông đáp. Mời hai bạn hãy cùng đi cho đông cho vui.

Tất cả muôn loài nai thỏ, chim muông đều hỏi xin theo và đều được Vu Ta Vuông chân thành mời đi.

Đoàn quân đang vượt qua một đỉnh đèo cao và dài nhất thì từ làn gió xa đưa lại tiếng nhạc lạ. Kơ rinh.. Kơ rinh.. Kơ rịch.. Kơ rịch.. Kơ rinh.. Kơ rinh.. Kơ rịch.. Kơ rịch.. rồi pinh pinh pining.. pining.. pining.. Pining pining pong.. Kơ rinh.. Kơ rịch.. cả đoàn quân đều nhận ra đó là tiếng nhạc của Vu-a-róc. Thấy đoàn quân đi qua nương rẫy mình, Vu-a-róc hỏi:

- Ông Vu Ta Vuông giàu có đem quân đi đâu đó?
- Chào Vu-a-róc to nhất núi rừng – Vu Ta Vuông nói – Tôi đi theo dấu chân Ydoro và Ydoray cướp và tôi đã lâu ngày tháng năm.
- Cho tôi cùng đi với được không? Nghe nói, cả Vu Ta Vuông, cả đoàn quân reo lên:

– Kính mời ông bạn Vu a-róc cùng đi với chúng tôi cho khỏe cho mạnh! Rồi Vu.a.róc lấy bốn trăm a ieo gạo, hai trăm con trâu, lấy hai cái nồi một trăm lítum vào một lúm đẽ nấu ăn dọc đường và xách theo một cây giáo cán dài mười quả núi, lưỡi to bằng một trăm tầu lá chuối rừng xếp ngang. Đoàn quân đang đi, bỗng con mua lớn đột xuống, nước dâng ngập cả sông suối. Vu Ta Vuông cho quân dừng lại, nấu ăn, nghỉ ngoi. Trong lúc quân nghỉ ăn uống, Vu Ta Vuông rá cảnh bờ nước mênh mông rút cái kiếm làm bằng vàng bạc và kim cương ra cầu phép:

– Nếu cây roi ông bà, cha mẹ đẽ lại này có tài có phép thì tôi đánh vào nước, nước phải xuống bằng bờ nước cũ, không có tài phép thì nước cứ tiếp tục dâng lên. Păng, păng! păng păng!... Roi đánh vào mặt nước, tức khắc nước hạ xuống mực cũ. Đoàn quân tiếp tục ra đi. Khi đoàn quân đi đã xa rồi mà nồi cơm của Vu-a-róc vẫn còn sôi bành bạch trên bai đầu gối làm kiềng của ông ta. Còn hai cánh tay ông ta thì đang với ra quơ cui ở hàng chục quả núi. Ông đã giết bốn con trâu đẽ làm thức ăn tạm. Ăn uống xong, chỉ một bước, Vu-a-róc đã đuổi kịp đoàn quân đi trước đầy mấy ngày đêm. Vu-a-róc vừa đi vừa xá răng, những thịt xương từ răng xia ra đã nuôi được nhiều thú vật của đoàn quân. Vu-a-róc luôn luôn đi sau, không dám di giữa hoặc đi trước, vì sợ dám phải đoàn quân. Người đi

trước báo cho Vu Ta Vuông biết đã tới chân hàng rào thứ nhất của Ydoro và Ydoray. Đoàn quân đã phải dừng lại vì hàng rào làm bằng lõi cây cò thụ cao tới lưng chừng trời. Vu Ta Vuông lại rút roi kiếm thản ra khỏi vỏ, khàn khoán :

— Cây kiếm ông bà, cha mẹ đẻ lại từ ngàn xưa có phép có tài thì tôi đánh vào hàng rào này, rào sẽ đồ vè phía trong. Po lăng ! Po lăng ! Ngọn kiếm làm hàng rào rầm rầm đồ ngã. Đoàn quân tràn vào lại gấp hàng rào bằng đất nung rắn. Vu Ta Vuông lại rút kiếm đánh đồ, đoàn quân lại tràn vào. Cứ thế, đoàn quân tiến vào sát nhà Ydoro và Ydoray ! Cuối cùng gấp hàng rào bằng đá. Vu Ta Vuông rút kiếm đánh hàng chục lần, rào chỉ phát ra tiếng nồ àm àm, lạy trời rung đất. Đang lúc bì, con vơ-rách đột nhiên chạy đến gần Vu Ta Vuông bảo :

— Thưa ông chủ ! Chỉ còn cách là, vơ-rách này đào lỗ cho quân ta chui qua chân rào

Đoàn quân đều cho là có lý. Vơ-rách và chóc nhận công việc đào hào nhưng phải được cung cấp thức ăn đầy đủ theo yêu cầu. Vơ-rách chỉ ăn được trứng giun; còn chóc thì chỉ ăn bông lau chưa trổ hoa. Hàng ngàn quân tỏa ra khắp rùng tìm thức ăn cho vơ-rách và chóc. Chóc đào, vơ-rách dùm đất ra. Cứ vậy, cả ngày đêm, chóc và vơ-rách làm việc âm thầm dưới lòng đất. Đúng mịt mờ hai lần trăng đi qua, thì chóc và vơ-rách thấy ánh sáng rọi vào hang. Cả hai mừng rỡ chui ra khỏi hang báo cho Vu Ta Vuông tin mừng đó. Lập tức Vu Ta Vuông cho đoàn quân tràn xuống hào, vượt qua hàng rào đó. Quân Vu Ta Vuông đồ vào công nhà Ydoro, Ydoray như núi lửa trời rung. Chỉ còn Vu a-róc ở bên ngoài, vì mấy lần chui vào hào, đều không lọt

được một ngón tay hoặc một ngón chân. Bên trong rào, quân hai bên đánh nhau dữ dội. Vu-a-róc sờ ruột quâ, dùng chân đạp hàng rào đá mấy lần nhưng rào vẫn chỉ rung rinh. Cuối cùng, Vu-a-róc quyết định bỏ tất cả các thứ đeo trong người ra, do chân đạp thiết mạnh một cái, rào đá ầm ầm đổ xuống. Con chóc bị lấp luôn trong hầm, còn vo-rách thì chạy ra kịp nhưng bị gãy mất chân.

Vu Ta Vuông bước vào sân nhà kẻ tình địch. Rầy nô lệ chạy báo cho Ydoro, Ydoray hay có người lá sang trọng đang đợi gặp hai người.

Ydoro, Ydoray thản nhiên bảo:

— Nếu khách là, là đàn em ta, vì phục ta giàu có mà đến thăm, thì mời họ vào nhà ngoài, nấu cơm gạo trắng, giết trâu béo nhất với heo gà ngon nhất, mời họ uống rượu chôn dưới đất ba năm. Nếu khách xa lạ, không biết tiếng tăm sức mạnh của ta thì cho họ ngồi dưới đất gần nhà trâu, nhà heo... ném cho họ thịt ngựa thối, ruột trâu thối... Trong nhà, dám động vẫn tiếp tục ăn uống linh đình, kẻ là, người hét, túc chỉnh rập rinh. Từ lâu, Ydoro và Ydoray vẫn tự đắc rằng mình không di cớp phá buôn làng người khác thì thối, chứ chẳng ai dám động tới lồng chân lồng tay của mình đâu.

Vu Ta Vuông nồi con tức giận nói với người nhà Ydoro, Ydoray rằng:

— Lũ người nói với Ydoro, Ydoray, nếu không dám ra tiếp ta thì hãy trả lại hai nàng xinh đẹp của ta là

1. Ngày nay con chóc làm nhà trong những nơi có bụi cây lau và vo-rách lúc nào như cũng múa nhảy tìm trang giun trong rừng nhưng chẳng ai bắt được bao giờ.

Hrăc va Hreng mà bọn chúng đã bắt làm khổ làm cực
bấy lâu cho ta!

Nghe nói đến tên Vu Ta Vuông, Ydorσ, Ydoray bỗng
giật mình.

Hrăc, Hreng vội vàng bỏ chiếc khách, mang trầu cau
têm sẵn chạy ra cửa tim Vu Ta Vuông. Thấy người
chồng yêu quý của mình, hai nàng nhào tới:

— Chúng em là Hrăc, Hreng vợ xinh đẹp của anh bị
chúng bắt làm tội, làm khổ đã lâu đây. . Tiếng của hai
nàng cứ run run đứt quãng. Chúng em mời anh Vu Ta
Vuông giàu có, tài liỗi của chúng em hãy ăn trầu của
chúng em têm khi đứt ngoài sân chứ không phải ở
trong nhà đứa đực áe... Vu Ta Vuông bước đến gần
đầu thang ngầm nghĩa hai người vợ mình. Hrăc, Hreng,
vẫn xinh đẹp như xưa. Ông hỏi:

— Hai nàng têm trầu cau theo kiểu nào đấy? Hai
nàng trả nước mắt về bảo rằng:

— Vẫn têm như chàng từng chỉ bảo chúng em năm
nào.

Ydorσ, Ydoray nét mặt hầm hầm:

— Hai nàng cứ chờ khách ăn trầu uống rượu ngon
nhất của ta đi. Hai ta còn phải mài kiếm khi nào ruồi
muỗi đâu trên kiếm đứt đôi, thì mới ra ăn trầu cau với
khách.

Vu Ta Vuông vừa ăn trầu, nói chuyện với Hrăc,
Hreng vừa trả lời Ydorσ, Ydoray:

→ Cứ mài kiếm thật sắc, ruồi muỗi bay qua cách
gang tấc đã đứt đôi, chờ dừng chờ nó đâu. Ta không
đè hai người vợ xinh đẹp của ta cho lũ bay hành hạ
nữa đâu. Thấy Ydorσ, Ydoray mài kiếm đã xong, hai
nàng Hrăc, Hreng cất tiếng hát khích lệ Vu Ta Vuông:

— Chàng Vu Ta Vuông tài giỏi, thương quý của chúng em ơi... hãy nhảy vào trong nhà mà lấy miếng trầu cau chúng em để trên tấm ván đấy. Như con gió lốc, Vu Ta Vuông vọt vào, nhặt lấy miếng trầu cau tém đè sẵn trên tấm ván, rồi nhẹ nhàng âu yếm bứt lấy hai sợi tóc của hai nàng... Kiếm của Ydorø, Ydoray chém đứt một tấm ván, Vu Ta Vuông nhảy xuống đất. Kiếm Ydorø, Ydoray lại chém đứt sáu tấm ván nữa. Cứ như vậy hai mươi lượt kiếm của Ydorø, Ydoray vẫn không động tới một lông chân của Vu Ta Vuông. Đoàn voi và quân lính của Vu Ta Vuông quấn với quân lính của Ydorø, Ydoray suốt mấy ngày đêm. Mưa chảy thành sông, xác chết chất chồng thành núi. Hàng ngàn quân lính Ydorø, Ydoray vây quanh hai chân Vu-a-róc, dùng rìu rựa mà vạc lấy hai bắp đùi của ông. Những miếng thịt rơi xuống được hàng ngàn người chuyên đi chất thành hàng trăm quả núi. Vu-a-róc dùng giáo đâm quân lính Ydorø và Ydoray xác chết xâu thành chuỗi, ngập đến bàn tay, ông phải dùng chân đạp ra, rồi lại tiếp tục đâm. Mỗi lan đâm và đạp ra như vây có hàng trăm ngàn quân lính Ydorø, Ydoray chết.

Hai bên đánh nhau trong mười ngày đêm, vẫn chưa phân thắng bại. Ydorø và Ydoray bỗng bất ngờ nhảy xuống đất chém Vu Ta Vuông. Thấy thế hai nàng Hrác, Hreng cứ ngồi giữa nhà mà hát lên những bài hát về những vị thần A mun A-mút trên đường tìm kiếm người yêu đê cõ vũ Vu Ta Vuông. Tiếng hai nàng ấm áp như tiếng chim doan thiết tha gọi bên bờ suối.

Ydorø, Ydoray chém Vu Ta Vuông như chém nước. Còn gươm của Vu Ta Vuông chém Ydorø, Ydoray cứ tóe lửa như chém đá. Ydorø, Ydoray càng ngày càng yếu dần. Ngược lại, Vu Ta Vuông càng đánh càng

tăng sức. Ba người cánh nhau trên mặt đất trên ngọn cày và cả dưới nước nữa. Trận đánh kéo dài mấy tháng liền và cuối cùng cá Ydorø, Ydoray đều bị Vu Ta Vuông chém đứt làm đôi, xác rơi xuống sông thành cá sấu.

Vu Ta Vuông thu gọi ba quân, còn những người chết thì ông dùng kiếm thần cho sống lại cả. Những người nô lệ của Ydorø, Ydoray thu tất cả trâu bò, heo, gà, chiêng ché di theo hai nàng Hrăc, Hreng về nhà Vu Ta Vuông. Riêng Vu-a-róc thì chẳng tìm thấy mảnh thịt khúc xương nào. Vu Ta Vuông vừa đi vừa khóc. Hai nàng Hrăc, Hreng thấy vậy nghi ngờ hỏi:

— Chàng Vu Ta Vuông yêu quý, sao đã có chúng em đi bên cạnh mà lại khóc, chắc chàng không còn yêu thương chúng em nữa hay sao?

— Không thương yêu hai nàng sao ta lại đem quân vượt hàng ngàn dặm, sông suối nà đi tìm... Vu Ta Vuông bảo — Ta khóc chỉ vì người bạn chí thiết của ta là Vu-a-róc nay không còn nữa.

Đoàn quân Vu Ta Vuông đi được hai quả núi, lội qua được mười con sông thì bỗng nghe phía sau có tiếng gọi:

— Ông bạn Vu Ta Vuông hãy chờ tôi với! Đợi tôi với!

Cả đoàn quân đều ngoanh lại phía có tiếng gọi, nhưng chẳng tượng thấy ai cả. Chờ đợi hồi lâu không thấy tiếng gọi ấy nữa, đoàn quân lại tiếp tục đi. Đi một đoạn nữa thì phía sau lại có tiếng gọi thiết tha hơn... Chờ tôi với, đợi tôi với! Quân lính và Vu Ta Vuông đều biết đó là tiếng kêu của hồn Vu-a-róc, vì ông ta không muốn ở lại nơi đất nước xa lạ. Vu Ta Vuông lại

nức nở khóc và lập tức cho đoàn quân dừng lại. Ông ra lệnh cho cả ba quân lẩn muôn loài muông thú đi khắp hết núi rừng sông suối nhặt lết thịt xương của Vu-a-róc mang về. Một con trăng đi qua, thịt xương Vu-a-róc đã được gộp về đủ cả. Hàng trăm quân lính đến hội họp chờ đợi xem thử chủ tướng mình sẽ làm gì đồng xương thịt không lõi này. Bỗng Vu Ta Vuông ra lệnh cho mọi người nhảm mắt cả lại, rồi ông ta rút kiềm thăn ra khỏi vỏ khăn khoản:

— Cây kiếm bằng bạc bằng vàng ông cha để lại từ ngày xưa, có tài có phép thì tôi đánh vào đồng xương thịt thối này, hãy cho mọc ra hai tay, hai chân. Pơ láng! Pơ láng! Lập tức đồng xương thịt hình thành hai chân hai tay. Đánh lẩn thứ hai đồng thịt hóa thành thân mình. Đánh lẩn thứ ba thành mặt mũi, đầu. Đánh lẩn thứ tư thì có hơ thở. Đánh lẩn thứ năm, cái xác ngồi dậy được. Đánh lẩn thứ sáu, Vu-a-róc tươi cười, cảm ơn Vu Ta Vuông đã đợi chờ cùng về. Nhưng Vu-a-róc bây giờ chỉ còn bằng một phần mười Vu-a-róc ngày xưa.

Đoàn quân reo hò, xoắn xít lấy Vu Ta Vuông và Vu-a-róc. Hai nàng Hrắc, Hreng cùng ôm chầm lấy Vu Ta Vuông mà khóc, niềm vui sum họp vĩnh viễn trở lại với mình.

Theo lời kể của ông Y HÍA
xã Ba Lê, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình

A XANH

A Xóc và A Xanh là hai anh em ruột thịt nhưng
A Xanh siêng năng iền lành còn A Xóc thì lười biếng,
tham ăn và xảo quyệt.

Một ngày kia có hai cô gái từ nơi xa tới xin việc làm, hai cô được những người già nhất làng cho về
lại làm ăn với hai chàng trai để thêm lửa thêm sức.
Dần dần, cả hai đều tỏ ra quý mến A Xanh và không
ưa A Xóc. Vì A Xóc ít khi đi làm, nhiều lúc còn buộc
cô gái ở nhà với mình nữa.

Có lần, A Xanh ngủ say, A Xóc đã cầm rựa đến tinh
chặt đầu em, cũng may là hai cô gái đã trông thấy,
ngăn lại.

A Xóc biết hai cô gái có ý muốn xa lánh mình bèn
đụng chòi cho A Xanh ở riêng, đường đến cuối chòi phải
đi qua một con sông sâu nhiều thuồng luồng. Từ đó,
hàng mấy tháng liền họ mới gặp nhau một lần, hai cô
gái càng ngay cang thương A Xanh và ghét cay ghét
đắng A Xóc.

Một ngày nắng ấm, lúa bắp trên rẫy đang bắt đầu
chín vang. A Xóc bảo hai cô gái:

Hai đứa mày nấu nhiều cơm, gói làm hai gói lớn,
rồi nấu thật nhiều rượu dành sẵn đấy, ta với thằng
A Xanh sẽ đi mòi cha mẹ đang đói khổ nơi xa về đây
ở cùng chúng ta. Nhưng khi gặp A Xanh thì hắn bảo:
«Ta đi tìm trúng rắn Cạ lư ở núi sông Ka rông về
làm lě cưới hai cô gái cho chúng ta». A Xanh không
muốn đi vì lúa bắp đang chín tới. Nhưng A Xóc đe dọa
sẽ giết chết nên anh phải nghe lời.

Hai anh em đi mãi tới một vùng núi hoang vu chằng
còn thấy dấu vết con thú rừng quen biết. A Xóc bắt
A Xanh phải đi trước mình hơn mươi bước để đánh
nhau với loài rắn độc. Còn gói cơm hắn cầm giữ mỗi
ngày mỗi lưng. Lúc ăn, A Xóc chỉ đưa cho A Xanh từng
dùm nhỏ nên anh phải kiêm thêm trái cây và lá rừng
để ăn đủ sức chống chọi với thú dữ và rắn rết.

Đang đi bỗng nghe phía trước có tiếng gáy lợn tai mỗi
lúc một gần.

— Tiếng con gì gáy lợn tai anh A Xóc? A Xanh hỏi
— Núi rừng ở đây thiếu gì cái lợn. Con ma linh đuôi
ngắn, con ba sam đuôi dài, con đực lùm con cái đầy
thoi. Thấy điều gì lợn nữa em cho anh biết ngay nghe.

Vừa tới sườn núi, cả hai đều giật mình vì tiếng gáy
tưởng như làm gãy cày to, lở núi cao, trời đất muốn
sấm đèn lại. Rồi tiếng thở phì phì từ một hang đá sâu
vang lên nghe rất rõ. A Xanh lại hỏi:

— Tiếng con gì như hơi thở của con voi bầy ngà
con cá sấu cụt đuôi thế anh A Xóc? Sao rừng này không
thấy dấu chân con cọp, bò phân voi? Ta quay về
đi thôi!

A Xóc mặt cắt không còn một hột máu, vừa run vừa
đáp:

— Em đừng nghĩ xấu đường ta tới như vậy, khác
nào em kêu ma Cà lập, mong gặp điều dữ? Phải coi
con đường này như con đường ta lên nương rẫy của
mình.

Nhân lúc A Xanh đang đánh nhau với con rắn độc
đo roang mười khoang thì A Xóc đã quay lại, rồi ba
chân bốn cẳng chạy về nhà. Lúc A Xanh đánh chết con
rắn dữ cũng là lúc chiếc rựa của mình bị gãy đuôi.

Anh quay lại tìm A Xoc thi không thấy anh đâu nữa. Bụng đói, rụa gãy, mặt trời cũng sắp lặn, A Xanh liền hú vang rùng rùng để gọi anh. Hú đến lần thứ mười thi anh sững sốt vì con rắn Ca từ hiện ra ngay trước mặt.

Đó là loài rắn dữ nhất trong các loài rắn ở rừng. Mình nó đen bóng, đầu tròn to, như sáu cái nong to chắp lại, giữa đỉnh đầu có một viên ngọc Kè đậm sáng như mặt trời chiếu tháng bảy, từ đầu chí đuôi dài trên hai trăm sải. Nó phun nọc con voi bầy ngà chân bước ba bước là lăn ra chết. Nó phun vào con nai con cọp chưa kịp bước nửa bước liền tắt thở. Trong lúc rắn dữ phun nọc độc dọa dẫm thì A Xanh vội chui nhau vào ồ mối to ở cạnh đó. A Xanh khi đó chỉ còn hai mảnh rụa gãy và một miếng cật nứa dùng để kéo lùa giặt ở vòng khố. Nằm trong ồ mối, A Xanh lại nghĩ đến lòng dạ của người anh mình. Con rắn yên chí là con mối đã chết cứng, nó hắt tung ồ mối, lật sấp A Xanh lại và bắt đầu nuốt từ dưới chân lên. Nó nuốt tới đâu thi người A Xanh chết và khô cứng tới đó. Tiếng kêu cứu của A Xanh lạc lõng giữa rùng núi mênh mông. Lúc bị nuốt tới nứa bụng thi A Xanh không còn kêu cứu được nữa.

Bỗng con chim ta-a-tui tích tích nhỏ xiu bắng hột mít vừa từ đâu vù đến đậu ngay cạnh cây trước mặt A Xanh.

Chim vừa nhảy vừa hót từng tiếng một lanh lỏi:

Rắn Ca từ rất hung ác, chỉ cần mảnh cật nứa sắc cửa đứt lưỡi thi rắn chết thôi.

A Xanh chợt nhớ mảnh nứa giặt ở vòng khố của mình, anh bình tĩnh dồn hết sức lực còn lại với lấy mảnh nứa kia cưa hành vào lưỡi rắn. Quả nhiên rắn ngừng nuốt. Nó há rộng mồm kêu khộc khộc... Trời

dất như có ai quay chong chóng. Cây đỗ đá lăn ầm ầm. Mưa bão đâu áp tới. Rắn Ca từ ngưng giãy giua. Mưa bão lại lắng yên. Lập tức vòi máu từ cổ rắn ợc tuôn ra thành con suối lũ. A Xanh trôi theo dòng máu. Máu ngưng, viên ngọc Ka đậm ở đầu rắn tắt ngấm. Con rắn chết hóa thành trái núi cao nhất vùng. A Xanh vẫn không ngồi dậy được vì những phần rắn nuốt đều bị teo lại. Anh thiếp ngủ trong vũng máu đặc quánh tanh tưởi.

A Xanh tỉnh dậy thì mặt trời đã sáng rõ cả khu rừng, tiếng chim hót ríu rít vui tai, anh sờ lên chân sờ lên bụng thấy không còn bị teo xẹp nữa. Nhưng điều làm A Xanh kinh ngạc là xác con quái vật lớn như hòn núi hôm qua đã biến đâu mất, còn cái rựa gãy thì đã được ai chắp lại rồi.

« Cháu là người to gan lớn mật, chỉ một cát nứa đã giết chết rắn Ca từ độc ác. Hãy vào hang đá sâu lấy mười hai quả trứng của nó. Cháu ăn mười quả, hai quả miết vào lưỡi rựa. Giữ lấy ngọc Ka đậm và cứ phía đông mà đi tới ». A Xanh chợt nhớ lại giấc mơ trong đêm. Anh lặng lẽ bước vào hang rắn. Hang rắn Ca rất sâu. Mười hai quả trứng nằm gọn trong một cái cối đá bên dưới có lót lá vắt rất êm. Ăn hết mười quả trứng A Xanh thấy trở nên mạnh mẽ lạ thường, còn hai quả A Xanh miết vào lưỡi rựa rồi cứ nhảm phía mặt trời mọc A Xanh đi mãi. Càng đi càng thấy khỏe, chân bước nhanh như chân con nai, bụng cũng không thấy đói. Đi hết bao nhiêu con trăng, A Xanh vẫn chưa gặp một buôn làng nào. Lội qua một con suối cạn thì tặc đường. A Xanh bèn leo lên một cây cao đèo tìm hướng đi. Chàng nhìn thấy từ xa có một khoảng đất trống chàng nghĩ bụng đây chắc là buôn làng hoặc

nương rẫy của ai. Nhưng khi tới nơi chỉ là bãi đất vắng lặng xung quanh không một tiếng chim hót, cây cỏ đất đá đều bị bắt tung, những gốc cây đang chống rẽ lên trời. A Xanh định tiếp tục đi thì thấy một con voi già top cứ giương mắt nhìn anh như có ý xin cầu cứu. A Xanh bước lại gần chọt giật mình vì thấy con rắn Hổ voa răng nanh cong sắc như móc câu đang cuồn chặt mình voi. Bấy giờ A Xanh mới biết là voi và rắn Hổ voa đã đánh nhau ở đây. A Xanh biết rắn Hổ voa sống trên cành cây đi nhanh như gió rít, không một con vật nào thắng nổi khi nó đã khóa được xương sườn bằng răng nanh của nó.

A Xanh nhảy phóc lên lưng voi nắm chặt cán rựa bồ mạnh từng nhát xuống cổ rắn Hổ voa. Mắt con rắn rực lên, mũi khít khít liền hồi. Mỗi nhát rựa chàng chém xuống làm rắn rùng mình - khiến cây cối chung quanh nghiêng ngửa như bão giật.

Lưỡi rựa của A Xanh nhở có trứng rắn Ca tư nên rất bén. Khi đầu con rắn lia khỏi thân liền phát ra tiếng nổ long trời. Voi đang dậy quỳ xuống bầy lần mươi likut như biều lộ lòng biết ơn chàng A Xanh đã cứu sống mình và muôn loài thú khỏi họa rắn Hổ voa rồi bước về phía đông. A Xanh với nhảy xuống đất, voi liền khụng lại không đi nữa mà quỳ xuống như van nài. A Xanh hiểu ý bèn nhảy lên lưng voi vỗ nhẹ mấy cái. Voi bước nhanh, đưa chàng tới một cửa hang đá sâu, tuy không hiểu voi muốn gì nhưng chàng vẫn vào trong xem thử. Càng vào sâu hang càng tối đậm. A Xanh đang định quay ra thì thấy nơi tận cùng hang có những tia sáng óng ánh. Càng đi tới những tia sáng càng rõ hơn, thì ra đây là một kho vàng bạc châu báu. Đứng nhìn hồi lâu, A Xanh lại quay ra cửa. Chẳng thấy

voi đâu nữa. Anh nghĩ bụng: « Chắc voi muốn tạ ơn ta » rồi lấy lá che cửa hàng lại và tiếp tục đi về phía đông.

A Xúc yên chí rằng A Xanh đã thành mâu thành phân trong bụng rắn Ca tư và hai cô gái đẹp sẽ thuộc về mình. Hắn bảo: Cha mẹ đã cưới cho A Xanh một cô vợ vừa đẹp vừa giàu. Nó không trở về đây nữa đâu! Hai em sẽ ở mãi với ta.

Hai cô gái biết A Xúc nói dối nên càng thương nhớ A Xanh, không rõ A Xanh giờ đây sống chết thế nào.

Một hôm thừa lúc A Xúc ngủ mê, hai cô gái đã trốn về chỗ cũ. A Xúc tỉnh dậy tìm kiếm khắp nơi chẳng thấy hai cô gái đâu cả. Hắn buồn bực ăn phung ăn phi hết lúa bắp cũ, nằm ngủ và chết đói bên bờ sông. Trên xác hắn mọc lên cây ha ra trái dắng.

A Xanh theo dọc sông Lô đang tìm cách vượt qua con thác nước xoáy, thì thấy chim ta-a-lui tịch tịch nhảy trên cành cây A tam hót thanh thoát:

— Chàng lội qua sông dữ nhiều con thuồng luồng mạnh hơn quỷ Ca tư, ác hơa rắn Hơ voa. Bên kia đất mọc lá gianh rẽ dắng, lúa bắp không ưng. Rừng bên này đất đen màu mỡ, ngọt như cây mía, là bầu bạn của lúa bắp, sinh con đẻ cháu làm giàu trăm họ.

A Xanh xòe hai bàn tay cho chim đậu yà đưa lên vai mình. Chàng dựng chòi bên này sông bắt đầu phát rãy, cuốc nương. Phát một ngày bằng mười trái núi, phát mười ngày bằng trăm quả dồi. Chẳng bao lâu lúa bắp, kê, bí, dã xanh lấn cả núi rừng.

Một buổi sáng trời trong gió mát, A Xanh cùng chim ra suối bắt cá hái rau. Bóng chim lao mình, như một mũi tên xuống dòng nước đang chảy xiết. A Xanh thấy

vậy cũng với lao theo đè cùu chim. Vất vả lấm, AXanh mới vớt được nó lên bờ. Lau lông cánh khô ráo xong, AXanh mang chim lên chơi suối lửa. Chợt chàng thấy ở mép mó xinh xắn của nó đang ngậm một sợi chỉ bốn màu. Chàng rút lấy sợi chỉ ngắn nghĩa hối lâu rồi buộc vào đuôi khô rách của mình. Cả đêm ấy, AXanh cứ thao thức vì không rõ sợi chỉ là nay báo điềm lành hay điềm dữ.

Sáng sớm hôm sau, AXanh cùng chim ngược con suối tìm kiếm chủ nhân của sợi chỉ bốn màu. Đi mãi, vượt mươi ghềnh thác thì nghe tiếng hát từ mây gió đưa lại như tiếng đàn Ra đang dệm khuya.

Ô, à, è...

Em là Hơ Đam Chính.

Dẹp xinh

Ô a, o è

Bờ thẳn linh

Sao đè Hơ Đam Chính khô

Ta có tội tình chì

Chỉ muốn cùng bạn bè

Dẹt khô tặng người yêu

Sớm chiều làm nương phát rẫy

Ô à, o è

O chàng trai

Ở Dak Króc, Dak Kroan,

Có nghe Hơ Đam Chính hát

Dẹt đuôi khô trước trăm chỉ màu

Dẹt đuôi khô sau trăm thứ hoa dẹp

Không phải dẹt tặng người ta thương.

Dết cho lòng quên đau quên sorgen
Em đẹp như hoa Phang giữa rừng
Người khắp vùng chọn rộp cho thòn Pa Rin
Hát cho át tiếng qui mài răng
Ba ngày nưa nó tốt ăn thịt em
Đẹp chỉsigma cha mẹ đẻ ta
Sao không để ra con cóc con sên
Đẹp làm chỉsigma Hợp Dam Chính
Đè thòn Pa Rin ăn thịt
Ô à, o è
O chàng trai Đăk Rè, Đăk Xui
Cứu em rồi
Em xin làm tốt tớ muôn đời

Con tim A Xanh như có ngọn lửa. Chàng bước nhanh
về phía có tiếng hát. Càng đi tới, chàng càng dam
nghỉ. Tiếng hát này và sợi chỉ mầu kia có thể không
phai của cô gái xinh đẹp giàu sang mà là của quý
Vu-Ka-La dù mồi đè ăn thịt. Nhưng lòng đã quyết A
Xanh cứ dấn bước. Lòng anh nghe những tiếng Pup
pùm pùm pup như tiếng dệt vải quay sợi. Rồi tiếng
hát rất trong của cô gái lại cất lên :

O chàng trai giờ
O chàng trai to gan
Có tiếng hát của Hợp Dam Chính
Sắp bị thòn Pa Rin ăn thịt
Em là Hợp Dam Chính
Đẹp xinh như hoa tróc, hoa liêng trong rừng...

Tay nắm chặt chiếc rựa, A Xanh nhảy một bước
đến nơi có tiếng hát. Chàng thấy trước mặt là một cái

nhà dài và đẹp. Nhà làm bằng gỗ a chẽ, chung quanh có hàng rào. Cồng chùa rất rộng, khác nhà bình thường. Một cô gái trẻ đẹp đang chăm chú dệt vải, vé thành thạo. A Xanh lên tiếng:

*Nhà đẹp nhà giàu sang!
Có kiêng cữ gì không?
Cồng có lá hoa cù mới bẻ
Cửa nhà có cái lá Kơ Lê còn xanh
Tôi là kẻ nghèo khổ xin dừng chân cho tôi lái...*

Cô gái giật mình, vội đứng dậy vuốt lại tóc, thả gấu váy phủ gót chân, rồi ngang mắt về phía A Xanh, nói:

*Hỡi thần Pa Rin! Trên trời đã xuống,
Sao thần tôi sớm ngày hẹn.
Tôi là Hơ Đam Cảnh xinh đẹp
Người trần gian nộp trả nợ trần đời.
Thần muốn ăn thịt tôi!
Chờ đúng ngày ở ngoài rừng
Đứng chân ở ngoài suối
Đúng ngày thần tôi
Cho tôi mặc áo đẹp
Đợi tôi buộc lóc dài
Đè vui lòng thần...*

Nói xong, nàng ôm mặt khóc nức nở. Xót thương người xấu số, A Xanh bước tới cửa để cho người con gái biết chàng chẳng phải là thần Pa Rin. Thay chàng trai lạ, cô gái e thẹn cúi mặt:

— Chàng là ai? Người trần biết ăn cơm hay thần Pa Rin trên trời xuống ăn thịt tôi? A Xanh đáp:

— Tôi là người nghèo khổ tên là A Xanh, đã đi qua nhiều rừng hiểm, sông sâu, lầy trái cây ăn đỡ đói, không ngờ tới đất lạ lại gặp nàng Hồ Đam Chinh.

— Nếu chàng thực là người nghèo khổ gan dạ, em xin mời chàng lên nhà uống rượu a nhoóc, hút thuốc đầu, chuyện trò cùng em, xin chàng chờ chối từ. Cô gái mòi mọc.

A Xanh gật đầu bước lên nhà. Gương mặt Hồ Đam Chinh tròn nên rạng rỡ. Nàng đi lấy rượu, cuốn thuốc mời khách và kể cho A Xanh biết mình là con gái út của một gia đình giàu sang đồng anh chị em. Cha mẹ và dân làng đã chọn mình để nộp thịt cho thần Pa Rin độc ác. Nàng còn nói còn thở, còn biết nhìn cái cây cài lá mà như đã chết rồi. Người kè, người nghe, A Xanh và Hồ Đam Chinh càng lúc càng tỏ ra quyến luyến. Mặt trời chỉ cách đỉnh núi một sải tay. Con chim ta-a-tui đã bay về giục chàng nên quay lại, cảnh lạ, đêm xáu không nên ở lâu.

A Xanh từ biệt Hồ Đam Chinh lòng rộn ràng. Cô gái ôm mặt sụt sùi.

— Ôi, ba lần mặt trời lặn, thần Pa Rin xuống dây thân em còn đâu nữa.

A Xanh nói:

— Anh sẽ trở lại đây trước khi loài quỷ ác tới. Nếu không trừ được nó, anh hà chết cùng em trong bụng quỷ dữ cho rồi.

Hồ Đam Chinh vẫn khóc.

— Chàng nói vậy em cũng nghe vậy. Trái Pa Xang vỏ hồng tươi ai ngờ lòng nó黑暗. Xa chàng em chỉ biết nhắm mắt chờ ngày thần Pa Rin xuống ăn thịt.

Nói rồi, Hồ Đam Chinh khóc òa.

Đêm ấy, A Xanh trở về nhà cứ thao thức, ngực nặng
như mười trái núi đè

Sáng hôm sau, không chờ mặt trời lên, A Xanh và
chim ta-a-tui đã trở lên nhà Hơ Đam Chinh. Chàng
không hút thuốc uống rượu, mà vào rừng đốn cây a
chẽ về đóng chuồng cối hai ngăn.

— Cối này là để dành cho quý ác độc. A Xanh nói
với Hơ Đam Chinh.

Nói xong chàng lai ra suối mài thêm lưỡi rựa, buộc
lại ngọc Ka đâm cùng luyên thêm súc, tối mịt mới về.

Hơ Đam Chinh nói:

Ngày mai là đến hạn phải trả nợ người trần, xin
chàng vì em mà hãy ăn uống chuyện trò vui thỏa đêm
nay. Chàng hãy lấy khố mặt trước trăm chỉ màu, mặt
sau trăm chỉ hoa đẹp đeo em dệt mà mặc, đeo ngang
lưng thanh gươm vỏ bạc cán vàng của em đây, oai
đẹp biết chừng nào! Được ngắm chàng đóng khò em
dệt, đeo gươm đẹp em dành, bụng em sung sướng vô
cùng. Chàng hãy lấy khăn nhiều em dây buộc đầu cho
gọn tóc, giữ gan mật khỏi nao núng.

A Xanh bảo:

— Anh chưa xứng cõi đóng khố êm dệt, đeo gươm
em dành. Trừ xong thần rắn Pa Rin, anh dây xin
nhận.

Đêm chuyền sáng, chim Ka ràng đã hót gióng già
A Xanh nhặt thấy có luồng gió lạ, đoán chắc thần Pa
Rin đang xuống, liền bảo Hơ Đam Chinh vào ngăn
trong cối, rồi đóng cửa lại, ngăn ngoài bỏ trống. Xong
lên nhà uống dung ngồi uống rượu hút thuốc một mình
Rụa và ngọc Ka đâm đã dắt sẵn nơi vòng khố, chỉ
bốn mươi đã buộc túm tóc của mình.

Chim đang hót ríu ran bỗng nín thính. Đột nhiên một luồng gió xoáy làm rung trời chuyền đất kéo theo cơn mưa tầm tã. Sông suối ầm ầm nước réo. Nhưng có điều lạ là chung quanh nhà Hợp Dam Chinh vẫn bình yên vô sự. A Xanh vẫn đang vui đùa với chim ta-a-lui.

Chợt mửa lặng gió yên, một mùi tanh tươi ập vào sân, tiếp theo là tiếng thở ghê rợn.

A Xanh bật dậy nhìn ra ngoài, thấy một con vật kỳ quái da mõm mũi đá núi, tám con mắt xanh lè đang lè lối vào sân, tuy công nhà đã mở rộng nhưng con vật vẫn không chui được vào. A Xanh không biết con quỷ to bao nhiêu, chỉ thấy đầu nó bằng thân con voi bảy ngà. Quái vật nghèn cổ há miệng nói:

— Hỡi con gái xinh đẹp của lũ người hèn yếu đã tẩm gội sạch, ăn mặc đẹp chúa?

A Xanh vội nhảy xuống sân, lay giữ chặt cán rựa.

— Người là ai mà dám ăn nói nghèo ngang, dám go lũ người là lũ hèn yếu?

— Ô thằng loài ốc, loài sên bé mọn kia! Không biết ta là thần Pa Rin làm chúa đất trời sao? khôn hồn hãy đi ngay kéo bần mặt ta.

A Xanh hét lớn:

— Hỡi loài quỷ ác ta sẽ vì nàng Hợp Dam Chinh xinh đẹp, ta sẽ vì người đời mà hóa kiếp mi thành tro bụi!

Hợp Dam Chinh cũng xen vào:

— Ông thần Pa Rin tài giỏi ngự trị cả trên trời dưới đất. Tôi là Hợp Dam Chinh được người trần chọn nộp trừ nợ ông nghìn đời. Trước khi ăn thịt tôi, ông hãy chịu lợt cái đầu vào chuồng cui ba lượt chín lần. Nếu

không tôi sẽ biến thành hòn than lửa, ông sẽ không ăn được, và nợ coi như trả xong.

Thần Pa Rin gục gẽc đầu, thở ợe ợe rồi chui vào cùi. Nhưng đầu nó to quá không tài nào chui lọt được.

— Bú nàng Hơ Đam Chính xinh đẹp! Đầu ta không chui lọt vào cửa chuồng cùi của lũ người hèn yếu. Nàng hãy ra khỏi cùi để ngắm ta múa hát trước khi nàng vào yên nghỉ trong bụng ta!

Thần chưa vào được tôi cũng chưa ra khỏi chuồng cùi được. Hãy mau mau tháo bớt áo giáp bằng đồng, bằng sắt ở cổ, ở đầu nà chui vào cùi, tôi sắp hóa thành lửa rồi dày.

Nghe lọt tai Pa Rin liền làm theo ý Hơ Đam Chính. Nhưng đầu hắn vừa chui vào cùi thì lập tức bị A Xanh vung rựa chém tới tấp. Hén gầm lên. Dân làng xa gần nghe tiếng rú tướng dãy là tiếng cười mừng của thần Pa Rin đã ăn thịt xong cô gái Hơ Đam Chính xinh đẹp.

Bị chém bất ngờ, con quái vật rống lên, rút đầu ra khỏi miệng cùi, rồi phóng tới phía A Xanh. Tám con mắt thần của nó vọt ra tám tia lửa. Nhưng A Xanh nhởn nhơ miết trứng Ca tư nên sức vẫn dẻo dai, lưỡi rựa nhởn miết trứng Ca tư nên thêm sức bền. Tám tia lửa của Pa Rin đều bị ngọc Ka đâm đánh lại. Cuộc đọ sức từ sáng tới trưa vẫn chưa phân thắng bại. Bất ngờ thần Pa Rin xông tới làm bạt tung rựa và viên ngọc Ka đâm của A Xanh. Từ trong cùi nhìn ra Hơ Đam Chính thấy không còn mong gì A Xanh sẽ giết được ác thần. Và khi thấy Pa Rin bạt tung A Xanh lên ngọn cây thì nàng hét lên và bất tỉnh.

Từ trên cây, A Xanh nghe tiếng chim ta-a-tui ríu rít bên tai: « Cứ chui vào lỗ tai quái vật mà lấy rựa và ngọc Ka đâm ».

A Xanh nhảy xuống ôm lấy cõ Pa Rin chàng chui lọt vào lỗ tai cửa nó. Thăn Pa Rin tưởng A Xanh đã bị đắm nát dưới chần mình liền đứng sững lại. Thùa cơ A Xanh vọt tung ra tung rụa và ngọc Ka đắm về phía tâni con mắt của Pa Rin. Lập tức tám tia lửa như bị mờ. Sức lực của A Xanh đã hồi lại như cũ. Mỗi nhát rụa chàng bò xuống cõ con quái vật đều làm bắn ra dòng máu đen. Tiếng rú của con quái vật mỗi lúc yếu dần. Lúc mặt trời lặn là lúc A Xanh vung nhát rụa cuối cùng chém đứt đầu con quái vật. A Xanh nhảy qua xác quái vật đến tháo cửa chuồng cũi. Nàng Ho Đam Chinh vẫn còn mê man. Chim ta-a-tui lại giục: « Về đi, về đi, gặp nhau có ngày ».

A Xanh nhìn cõ gái đẹp đang mê man lần nữa rồi quay gót trở về. Đến xầm tối, Ho Đam Chinh mới tỉnh dậy. Nàng ngo ngạc nhìn quanh chỉ thấy xác con vật tan nát từng mảnh.

Nàng cố nhớ lại mọi việc vừa xảy ra, lòng lo lắng vì không thấy A Xanh đâu cả. Ho Đam Chinh vụt đứng dậy. Rồi mặc cho đêm dày, đá nhọn, gai sắc, một thân một mình nàng băng rừng vượt suối trở về làng cũ. Đến nơi, nàng thấy công đồng cửa cài, nhà nhà im lặng như vừa có đám ma. Đến trước ngõ nhà mình, Ho Đam Chinh gọi vọng vào:

*Cha thương mẹ hiền
Ào các anh các chị yêu mến!
Ho Đam Chinh đã về
Tháo then cài công-còn vào
Mở lối rào đê con vô
Chùa sàn nhà cho con ngủ
Rủ chiếu cho con nằm
Con mệt lắm khô-nhiều...*

Tiếng nhà vẫn im lặng, không một hơi thở, lời thưa.
Mọi người đều biết hém qua là ngày thần Pa Rin xuống
ăn thịt Ho Dam Chinh nên nghĩ rằng đấy là hồn ma
về oán trách người thân bỏ rơi mình và đòi cha mẹ
chia thêm của cải, Ho Dam Chinh lại gọi:

A σ

Chú thương me quí...

Sao im hơi vắng tiếng

Út Ho Dam Chinh còn sống

Thần Pa Rin đã chết đè núi ngăn sông

Người mẹ không cầm nổi lòng thương người con gái út xinh đẹp nên đã trổ dậy lấy tro bếp rải xuống cửa sổ, để đuổi ma, bà nói vọng ra:

À σ

Út Ho Dam Chinh xinh đẹp

Con về đòi thứ gì cha mẹ chia chưa bằng

Ma hồn con chưa yên chưa thỏa

Mẹ cha anh chị thương con nhiều

Con thành ma rồi, oi con yêu

KHƠ Dam Chinh khóc nức nở:

Con xin cha ra xem

Con lạy mẹ ra nhìn

Có đúng út Ho Dam Chinh đã về không?

Người mẹ vùng dậy xuống thang, chạy ra rút tên cài cổng thấy con gái mình vẫn đẹp như xưa. Cả nhà đều kinh ngạc vì mừng rỡ.

— Ông A Yai, và các con ra xem. Dũng là út Hợp Đam Chinh còn sống! Bé mẹ gào lên. Người anh em cùng chạy ra.

— Ông cha, và các em, dung là út Chinh xinh đẹp đã về. Em ta vẫn đẹp như hoa Kơ pang giữa rừng,

Tin Hợp Đam Chinh còn sống trở về làng với cha mẹ và thần Pa Rin đã bị chết bay nhanh như tiếng chinh Hợp Lư ngày A Cheo đâm trâu. Giả trẻ gái trai lũ lượt kéo đến xem Hợp Đam Chinh và hỏi thăm chuyện thần Pa Rin bị giết chết. Mọi người sung sướng về tai họa thần Pa Rin ngàn đời nay đã hết. Ngày viếng thăm Hợp Đam Chinh thành ngày hội ăn mừng lớn nhất của làng.

Cha nàng Hợp Đam Chinh đứng giữa làng người lõi nhõi, cất giọng ồ ồ:

— Bờ lũ làng! Họa thần Pa Rin đã hết. Con gái ta đã về. Ai cũng vui sướng bụng rồi. Nhưng, xác thần Pa Rin còn ngăn suối ngăn đường, đi chưa được. Ai nhàn dọn sạch xác nó thì chính người đó đã gứu con gái ta. Lũ làng im lặng. Cuộc vui chơi nhảy múa dừng lại. Bỗng thấy chim túi từ đâu bay tới đậu giữa đám đồng hót ríu rít. Một lát sau, A Xanh bước vào, tay cầm rựa, đầu rựa buộc sợi chỉ đỏ bốn màu.

Vừa thấy A Xanh, Hợp Đam Chinh vội reo lên:

— Ông cha mẹ, ơi lũ làng, đây là chàng A Xanh tai giỏi đã giết chết thần ác Pa Rin và cứu mạng cho con. Xin đón chàng vào ngôi nơi sang trọng nhất.

Cha mẹ, anh chị Hợp Đam Chinh cùng dân làng hết sức vui mừng. Họ vây lấy A Xanh, nhìn con chim nhỏ đậu trên vai chàng. Trò chuyện, ăn uống no say, A Xanh cùng mọi người đến bên xác thần Pa Rin. Chàng

nâng xác con quái vật lên, rồi cầm rựa chặt ra từng khúc. Khúc đầu, chàng ném về tây thành núi Ngọc Linh
khúc giữa ném về phía đông mọc thành núi Ngọc Mum.

Cuộc vui chơi lại kéo dài thêm để cha mẹ Họ Đam
Chinh gả nàng cho chàng A Xanh và dân làng tôn A
Xanh làm tù trưởng vùng sông Sło.

Theo lời kể của bà ĐINH THỊ LEM,
xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, Sindh
Nghĩa Bình

MỤC LỤC

Trang

Lời Nhà xuất bản	5
Véch và Quạ	7
Trâu và Ngựa	8
Chiếc và Nưa	10
Kaliu và Cua	12
Rêch và Ka Kênh	15
Chim Hổ mư	19
A Huệ và Cọp	21
Gor Lóc	29
Vu Chư	32
Kor Vông	40
Ka Long	46
Chàng Ra Nin	52
Reng vơm	60
Riếc Thê	64
Ka Đam	68
Y Róc	76
Viên ngọc ước	82
Cái đuôi heo	86
Giữa rừng sâu	90
Người em tài giỏi	95
Hai dòng suối	103
Óc và Ép	108
Thanh gươm chàng Ta Nợ	114
Vu Ta vuông	118
A Xanh	128

TRUYỆN CỒ HỘ
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN VĂN TẤN

Biên tập : **HOÀNG THỊ THIỆU**

Sửa bản in : **TRẦN THANH VÂN**

Trình bày sách : **TRẦN THỊ VÂN CẨNH**

Bìa : **ĐỖ ĐỨC**

In 15.100 cuộn, khổ 13 x 19 tại Nhà máy in Thông nhất,
136 Hàng Bông Hà Nội. Số xuất bản 10/S. Số in 39/85.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4-1985

Giá : 12đ00